

Thuyết minh du lịch

MỤC LỤC

MÔN THUYẾT MINH DU LỊCH

CHƯƠNG 1- THAM QUAN VÀ YÊU CẦU THUYẾT MINH DU LỊCH: 7

Bài 1: Tham quan.....	7
I/Giới thiệu một vài hãng lữ hành:	7
1. Hãng Thomas Cook:	7
2. Hãng Marcopolo:	10
II. Khái niệm tham quan:	11
1. Tham quan thông thường:.....	11
2. Tham quan du lịch:.....	12
III. Đối tượng tham quan:.....	13
1. Các điểm tham quan du lịch mang tính Lịch sử - Văn hóa :	13
2. Các điểm tham quan du lịch mang tính Tôn giáo tín ngưỡng	14
3. Các điểm tham quan du lịch mang tính Môi trường – sinh thái:	15
4. Các điểm tham quan du lịch khác:	16

Bài 2: Yêu cầu của thuyết minh du lịch:	17
I/Yêu cầu thuyết minh du lịch:	17
1. Yêu cầu về ngôn ngữ:	17
2. Yêu cầu về giọng nói:	18
3. Yêu cầu về nội dung:	20
II. Chuẩn bị bài thuyết minh:	21
1. Vì sao phải xây dựng bài thuyết minh:	21
2. Nghiên cứu tìm hiểu khách:	21
3. Các nguyên tắc để viết bài thuyết minh:	23

Bài 3: Xây dựng bài thuyết minh:	26
I/Cấu trúc trong lời thuyết minh:	26
II/Nội dung bài thuyết minh:	27
III/ Chuẩn bị tư liệu cho bài thuyết minh	28
IV/ Viết bài thuyết minh:.....	38
1. Phần mở bài	38
2. Phần thân bài:	38
3. Phần kết luận:	42
Câu hỏi ôn tập:	54

CHƯƠNG II. PHƯƠNG PHÁP THUYẾT MINH 55

Bài 1. Kỹ năng thuyết minh	55
I/ Kỹ năng trình bày	55
II/Phương pháp sử dụng các công cụ hỗ trợ.....	58
Bài 2. Các phương pháp thuyết minh.....	61
I/. Phương pháp thuyết minh trực quan:.....	61
II/. Phương pháp cảm nhận và trao đổi:	62
III/. Phương pháp miêu tả và kể chuyện:.....	63
IV. Phương pháp minh họa và bình luận:.....	64
V/. Phương pháp nối tiếp và liên hệ:.....	66
Bài 3. Tổ chức thực hiện bài thuyết minh:	67

I.Chuẩn bị:	67
1.Chuẩn bị cá nhân:.....	67
2.Chuẩn bị chung cho cả đoàn:.....	68
3. Tác phong nghề nghiệp:	69
II/.Thực hiện bài thuyết minh:	71
1. Thuyết minh trên phương tiện vận chuyển:.....	71
2. Thuyết minh trên mặt đất:.....	73
3. Hướng dẫn tham quan bằng đi bộ:	76
4. Hướng dẫn tham quan theo chuyên đề:	78
5. Kết luận:	80
Câu hỏi ôn tập:	81
Tài liệu tham khảo:	82



Sinh viên hướng dẫn du lịch tại điểm du lịch chùa Tam Thai – Ngũ Hành Sơn – Đà Nẵng
ảnh Đoàn Văn Ty

LỜI NÓI ĐẦU

Xuất phát từ nhu cầu dạy và học nghiệp vụ hướng dẫn du lịch trong trường cao đẳng nghề du lịch Vũng Tàu chúng tôi biên soạn tài liệu giảng dạy môn Thuyết minh du lịch. Thuyết minh du lịch là một trong những nhiệm vụ, một trong những kỹ năng mà hướng dẫn viên du lịch phải thực hiện, và thực hiện với một niềm vui lớn của nghề nghiệp.

Để giúp cho các giảng viên và sinh viên khoa Du lịch trường cao đẳng nghề du lịch có tài liệu giảng dạy và học tập, chúng tôi biên soạn tài liệu môn học Thuyết minh du lịch – phân lý thuyết cho thời lượng 30 tiết.

Lần đầu biên soạn Tài liệu giảng dạy chắc chắn không tránh khỏi thiếu sót, chúng tôi mong được sự giúp đỡ, góp ý của các nhà chuyên môn, các đồng nghiệp và của tất cả những ai quan tâm đến nội dung tài liệu này để có dịp sửa chữa tốt hơn.

Đoàn Văn Ty

Môn: THUYẾT MINH DU LỊCH

(60 Tiết trong đó 30 tiết lý thuyết, 30 tiết thực hành)

Mục đích yêu cầu:

Học xong môn học này giúp cho học viên hiểu và làm được:

Sưu tầm, và sử dụng tài liệu cho bài thuyết minh, phục vụ khách du lịch.

Viết được một bài thuyết minh du lịch.

Thực hiện được bài thuyết minh du lịch trước đoàn khách du lịch mình phụ trách.



Học viên lớp Hướng dẫn du lịch trong giờ học tại điểm
ảnh Đoàn Văn Ty

Chương I

THAM QUAN DU LỊCH VÀ YÊU CẦU THUYẾT MINH DU LỊCH

(15 Tiết)

- **Mục tiêu:**
- Học sinh sau khi học xong chương này phải:
- Thực hiện được từng bước chuẩn bị tư liệu cho việc viết bài thuyết minh du lịch.
- Viết và thực hiện được bài thuyết minh du lịch.
- **Trọng tâm:**
- Hiểu biết những yêu cầu và cách thực hiện bài thuyết minh.

Bài 1. THAM QUAN (5 tiết)

I. GIỚI THIỆU MỘT VÀI HÃNG LỮ HÀNH



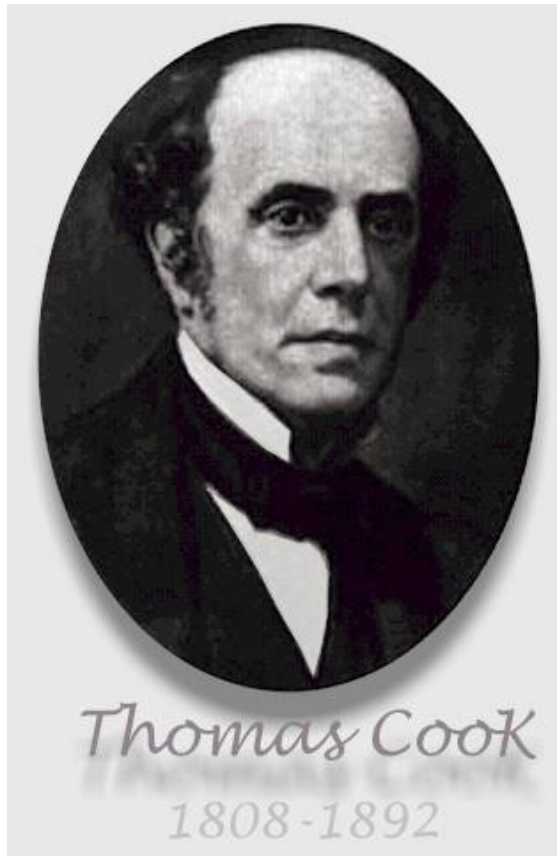
1. Hãng Thomas Cook

Trong lịch sử phát triển của hoạt động lữ hành, hướng dẫn du lịch ai cũng biết tới tên một nhân vật, một hãng du lịch nổi tiếng trên thế giới đó là Thomas Cook.

Thomas Cook sinh năm 1808 tại thành phố Melbân – Anh trong một gia đình nghèo. Ông đã bắt đầu phải đi làm từ năm lên 10 tuổi, bằng nhiều nghề khác nhau. Sau này Thomas Cook trở thành giáo sỹ đạo Cơ đốc, đồng thời ông cũng là người tích cực kiêng uống rượu. Trong một lần đi gặp những người lãnh đạo Hội những người kiêng uống rượu ở Leston, Thomas Cook là người đầu tiên suy nghĩ tới việc sẽ sử dụng chuyến tàu hỏa đặc biệt để chuyên chở những đại biểu đi dự hội nghị những người kiêng uống rượu.

Thomas Cook đã viết trong cuốn hồi ký của mình như sau: “Tuyến đường sắt Derby – Rudbi qua Leston đã được khánh thành. Tất cả báo chí ở vùng này đã đưa tin về sự kiện quan trọng này. Trên đường tới Leston, đã xuất hiện trong tôi một suy nghĩ: Tại sao lại không sử dụng phương tiện vận chuyển mới này để ứng dụng vào đường sắt chuyên chở những hội viên của nghiệp đoàn những người kiêng uống rượu? Trong khoảng 10 – 12 km cuối của chuyến đi, trong

đầu tôi cứ xuất hiện mãi ý nghĩ đó. Sau khi xuống tàu, tôi đã giải bày những suy nghĩ trên với những người cùng chí hướng là dùng loại tàu đặc biệt này để đưa đón những đại biểu về dự hội nghị. Điều này cần tiến hành sau ba tuần nữa ở Laphirô. Chủ tịch đã đồng ý ngay với sự ủng hộ của các thành viên khác trong ban lãnh đạo.



Sáng hôm sau, tôi trình bày kế hoạch của mình với Djon Bel, người đại diện của Công ty Đường sắt. Ông nói: “Tôi không biết tổ chức của ông, nhưng các ông sẽ có điều các ông muốn – Tàu hỏa đặc biệt”.

Như vậy, ngày 05 tháng 7 năm 1841 sau khi Hội nghị những người kiêng uống rượu kết thúc, Thomas Cook tổ chức chuyến tàu đặc biệt đầu tiên chở 570 người từ Leston đến Laphrô và ngược lại. Giá vé khứ hồi là 1 sling (tiền Anh) và hành khách được: Có nhạc phục vụ trên tàu, nước trà và sandwich (bánh mỳ kẹp thịt). Thành công rất lớn, khách rất hài lòng, và nhất là Thomas Cook. Trong chuyến đi này, Cook không hề mất gì cả mà nó còn chỉ ra cho ông thấy rằng việc tổ chức cho những đoàn người đi như vậy giúp cho ông có vốn để hoạt động. Cook cũng nhận thấy rõ cái lợi của việc tổ chức

hoạt động ngành đường sắt. Trong Tạp chí của nghiệp đoàn đã viết: “Chúng tôi cần phải làm cho mọi người biết đến phương tiện vận chuyển bằng đường sắt”.

Năm 1842 Thomas Cook tổ chức nhóm đi du lịch đầu tiên bằng tàu hỏa từ Leston đến Lisban và Sandonia, thành công rất lớn và Cook đã nghĩ đến việc tiếp tục tổ chức các chuyến đi đến Scotlen. Bằng những thắng lợi này Thomas Cook đã viết trong cuốn sổ tay du lịch và đưa ra hình thức bán vé bao cho một chuyến tàu.

Thắng lợi liên tiếp trong kinh doanh đã cho phép Thomas Cook mở rộng lĩnh vực hoạt động đường sắt của mình. Không chỉ tổ chức cho khách đi du lịch mà còn hoạt động kinh doanh đường sắt. Ông đã bắt đầu mở rộng mạng lưới hoạt động, tổ chức các chuyến đi Mỹ. Cũng trong thời gian này Thomas Cook đã gặp Djon Elis, một người lãnh đạo của Trung tâm đường sắt. Elis đã khuyên Cook nên tập trung hướng hoạt động vào việc tổ chức các chuyến đi đến các khu triển lãm lớn ở Luân Đôn. Cook đã nhận lời, ông đã mở tuyên truyền, mở câu lạc bộ vận động, thu hút khách đến Luân Đôn. Bằng những hoạt động tuyên truyền

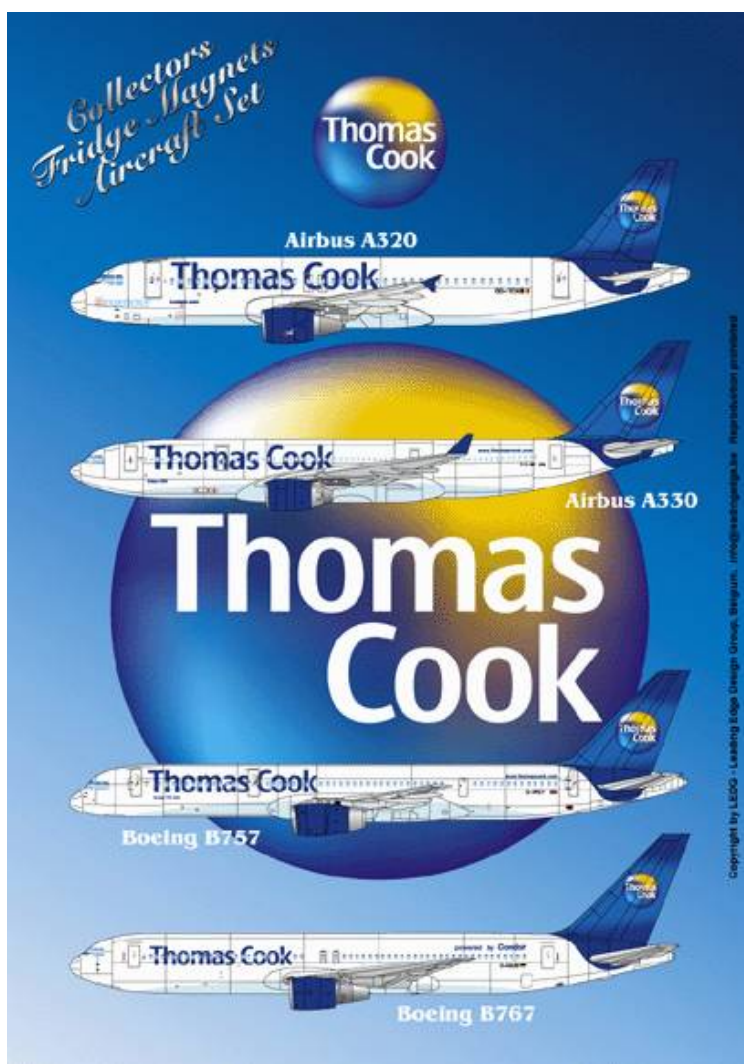
quảng cáo Thomas Cook đã thu hút được 165.000 người đến Hội chợ và thu được số lợi rất lớn. Cũng từ đây Thomas Cook đã rút ra một bài học là việc tổ chức thiếu thành công là do thiếu thời gian tổ chức, ít đầu tư cho tuyên truyền quảng cáo, chưa gây được sự chú ý trong nhân dân.

Năm 1855 Thomas Cook được mời tham gia triển lãm lớn ở Paris, ông đã nhiệt tình tham gia. Cook đã tổ chức đi từ Anh đến Paris bằng tàu hỏa với giá 31 silling và ông rất phấn khởi vì đây là chuyến tàu đầu tiên tổ chức ra nước ngoài. Thomas Cook đã trở thành người lãnh đạo đầu tiên với việc mở tuyến du lịch Châu Âu.

Cũng trong thời gian này, Thomas Cook tổ chức hai hình thức du lịch:

- Du lịch học tập.
- Du lịch vòng quanh thế giới.

Tổ chức thứ nhất chỉ sau một thời gian ngắn đã thu hút trên 2.000 người trẻ tuổi là nhà văn, nhà báo, nhà sử học ...



Tổ chức thứ hai đã thu hút được đông đảo những người lao động chân tay, công nhân, thợ thuyền ... là những người có thời gian rảnh rỗi muốn được nghỉ ngơi thoải mái.

Bằng cách mở rộng các tuyến du lịch Thomas Cook đã phát triển tốt các cơ sở vật chất của mình ở Anh. Năm 1862 Cook đã có thể tiếp nhận 20.000 khách du lịch theo giá thấp.

Tiếp đó Cook mở rộng phạm vi hoạt động sang các nước Pháp, Thụy Điển, đến năm 1869 Cook đã mở rộng tầm hoạt động đến Palestin và Ai Cập. Lúc này, nhờ sự giúp đỡ và hợp tác của con trai Cook là Dzon Maicil Cook số lượng khách ngày càng tăng lên. Cook mở ra hàng

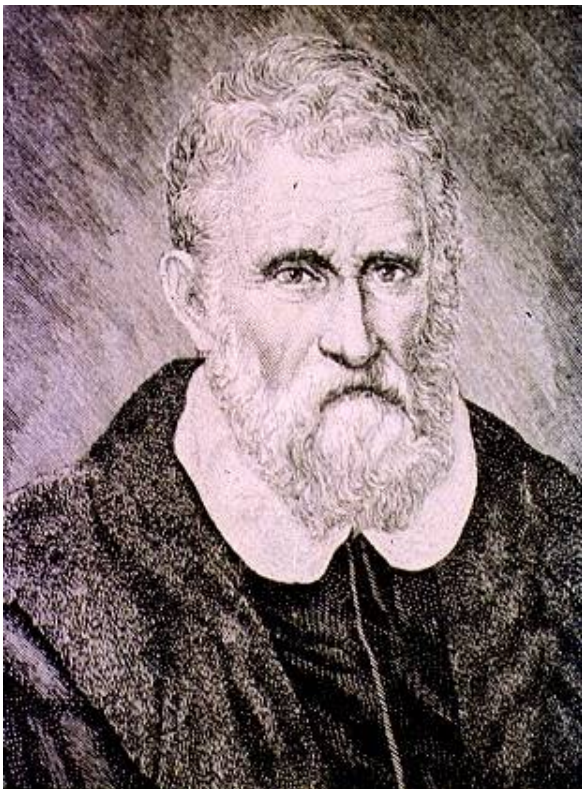
chục đại lý du lịch ở các nước để giúp thu hút khách du lịch.

Đến năm 1877 Thomas Cook đã tuyên truyền cho hoạt động của hãng mình ở Châu Âu, Châu Mỹ và châu Úc, các nước Trung Đông và Ấn Độ.

Sau cái chết của Thomas Cook năm 1892 Hãng Du lịch Thomas Cook tiếp tục hoạt động dưới sự chỉ đạo của con trai Cook, mang tên “Thomas Cook và Con Trai” hãng này tiếp tục mở rộng phạm vi hoạt động.

Hãng Thomas Cook và Con Trai là một trong những hãng du lịch lớn nhất trên thế giới, có tới 400 cơ quan đại diện ở trên 70 nước trong khắp các châu lục.

2. Hãng Marcopolo.



Marco Polo là một nhân vật mà trong hoạt động du lịch coi ông là những lữ khách đầu tiên đi từ vùng này sang vùng khác trên con đường tơ lụa nổi tiếng thế giới.

Đoàn du lịch do Marcopolo tổ chức đi từ Italia sang Trung Quốc để buôn bán lụa tơ tằm và tìm văn minh, văn hóa Á Đông. Đoàn của ông thực hiện một chuyến đi dài 16 năm.

Chuyện kể rằng: Marcopolo sống cách chúng ta hơn 7 thế kỷ. Đó là “Người bay nhảy rộng khắp hành tinh”. Ông là người xứ Vénisi (Italia) đã thực hiện chuyến đi từ Italia sang Trung Quốc. Câu chuyện của Marcopolo đã kể lại từ đời cha và chú ruột của ông rủ nhau sang buôn bán ở Ba tư lúc đó nằm dưới

oai quyền của hoàng đế Mông cổ Hulago, em trai Hốt Tất Liệt. Hai người đã bị dẫn về Bắc Kinh cho Hốt Tất Liệt xem người các xứ La Tinh mặt mũi ra sao. Hốt Tất Liệt truyền cho cha và chú Marcopolo về tàu với Đức Giáo Hoàng ở Roma cho cử sang Bắc Kinh một trăm nhà thông thái có thể tranh luận về tôn giáo, có thể chứng minh được đạo Công giáo là ưu việt cùng nhiều nghề nhân có nghề giỏi. Marcopolo có tên trong đoàn người của Giáo Hoàng cử đi đó. Ông xuất phát từ Crum trên biển Đen, vượt qua các sa mạc Trung Á, vượt dãy núi Pamia đổ xuống lưu vực sông Hoàng Hà. Ông đã mô tả lại một cách chi tiết “con đường tơ lụa” nổi tiếng trong lịch sử, từ xa xưa đã đem tơ lụa sản xuất tại Trung Hoa đến với thị trường Địa Trung Hải. Marcopolo thông thạo ngôn ngữ Tartar nhờ cha và chú dạy cho nên khi đến Bắc Kinh tranh thủ được cảm tình của Hốt tất Liệt. Ông ở lại Trung Quốc 16 năm. Được Hốt tất Liệt cử làm Tổng đốc Dương Châu để cai trị người Hán.

Làm thế nào để Marco Polo trở về được với quê hương nếu đã làm quan với triều Nguyên? Đó là nhờ một dịp may hiếm có, Hoàng đế Hulago, vua Nguyên Mông tại xứ Ba Tư, vì sợ chết không chịu lấy kế thất là người ngoại tộc đã đòi ông anh Hốt Tất Liệt chọn cho mình người đẹp từ cung đình Bắc Kinh đưa sang. Marco Polo được cử đi hộ tống Hoàng Phi mà ông cho biết là một nàng công chúa trẻ. Cuộc đưa dâu chọn đường biển cho đỡ vất vả. Xuất phát từ một cảng ở Nam Trung Hoa, đoàn thuyền từ biển Đông sang Ấn Độ Dương qua eo biển giữa đảo Xumatra thuộc Indonesia và bán đảo Malacca.

Cũng chính nhờ chuyến đi này Marco Polo đã trốn thoát và trở về quê hương.

Đoạn kết mô tả cách sử dụng la bàn, một sáng chế Trung Hoa để đi biển. Đồng thời mô tả cuộc hành trình kéo dài hai năm lênh đênh trên biển đến Ba Tư.



Marco Polo đã ghé vào Côn Đảo nước ta năm 1284.

II. KHÁI NIỆM THAM QUAN

1. Tham quan thông thường.

Có thể nói trong đời một con người bình thường, nghĩa là không gặp những biến động rủi ro, không gặp trắc trở trong đời sống vật chất và tinh thần thì chắc chắn ít nhất cũng có vài lần đi tham quan theo nghĩa thông thường nhất của từ này. Tham quan là một từ Hán Việt, mà nhiều người thường hiểu nhầm và viết nhầm là thăm quan. “Tham” có nghĩa là tham khảo, “Quan” có nghĩa là quan sát như vậy nếu viết thăm quan là không chính xác mà phải viết là “tham quan”.

Từ quê hương xứ sở của mình, mỗi khi có dịp đi công tác hay đi đâu đó qua thủ đô Hà Nội lại ghé thăm Đền Ngọc Sơn, Cầu Thê Húc; Hay Chùa Thầy v.v... Như vậy tham quan này được hiểu theo nghĩa thông thường vì nó thiếu sự giúp đỡ của những nhà chuyên môn, những hướng dẫn viên du lịch chuyên nghiệp. Mà đáng lẽ ra mỗi lần tham quan họ có thể yêu cầu các nhà chuyên môn giúp đỡ để chuyên đi đó được chu đáo, đầy đủ hơn với sự có mặt của những hướng dẫn viên du lịch chuyên nghiệp.

2. Tham quan du lịch.

Tham quan du lịch là một trong những hoạt động rất quan trọng của chuyến du lịch, một trong những mục đích của khách du lịch, hoạt động này nhằm thỏa mãn những nhu cầu khác nhau của khách và là một trong những lý do để khách mua chương trình du lịch của các doanh nghiệp lữ hành.

Tham quan du lịch là một hình thức học tập, nghiên cứu, giáo dục truyền thống theo một ý nghĩa nhất định, đồng thời cũng là dịp nghỉ ngơi, thư giãn tích cực của du khách.

Sau một quý, nửa năm hoặc sau một năm công tác, lao động, học tập vất vả mỗi đơn vị, cơ quan, nhà máy, xí nghiệp, trường học, gia đình, cá nhân v.v... tổ chức cho các thành viên của mình đi tham quan du lịch, thực hiện một chương trình du lịch vừa tạo điều kiện để mọi người bổ sung vào vốn kiến thức hiểu biết của mình, vừa để nghỉ ngơi một cách tích cực, bổ ích nhất.

Các cuộc tham quan đó có thể diễn ra ở nhiều nơi, trên nhiều lĩnh vực trong cộng đồng dân cư, ở từng vùng, từng quốc gia. Tham quan thường được diễn ra dưới dạng một cá nhân, một tập thể đến các di tích lịch sử - văn hóa, các danh lam thắng cảnh, các cơ sở sản xuất, các trường học, bảo tàng, làng, xã ... nhằm thỏa mãn những nhu cầu nhất định, những mục đích nhất định của cá nhân hay tập thể đó.

Tham quan cũng có thể được coi là cuộc du ngoạn của con người đến với một vùng đất khác nơi cư trú thường xuyên và là hình thức giáo dục và giao lưu văn hóa – xã hội.

Tham quan du lịch cũng giống như các cuộc tham quan khác. Song nó khác rất căn bản là người đi tham quan là khách du lịch và do một hướng dẫn viên du lịch phụ trách giúp đỡ hướng dẫn tham quan. Thông qua hướng dẫn viên du khách vừa tham quan, vừa quan sát tìm hiểu, vừa nghe thuyết minh giới thiệu về những điểm tham quan đó.

Vì vậy:

Tham quan du lịch là hoạt động của khách du lịch đến những điểm tham quan được xác định dưới sự hướng dẫn của người có nghiệp vụ và trình độ chuyên môn nhằm tìm hiểu và thỏa mãn nhu cầu nhất định trong chương trình du lịch của mình khi trực tiếp quan sát đối tượng tham quan và nghe thuyết minh.

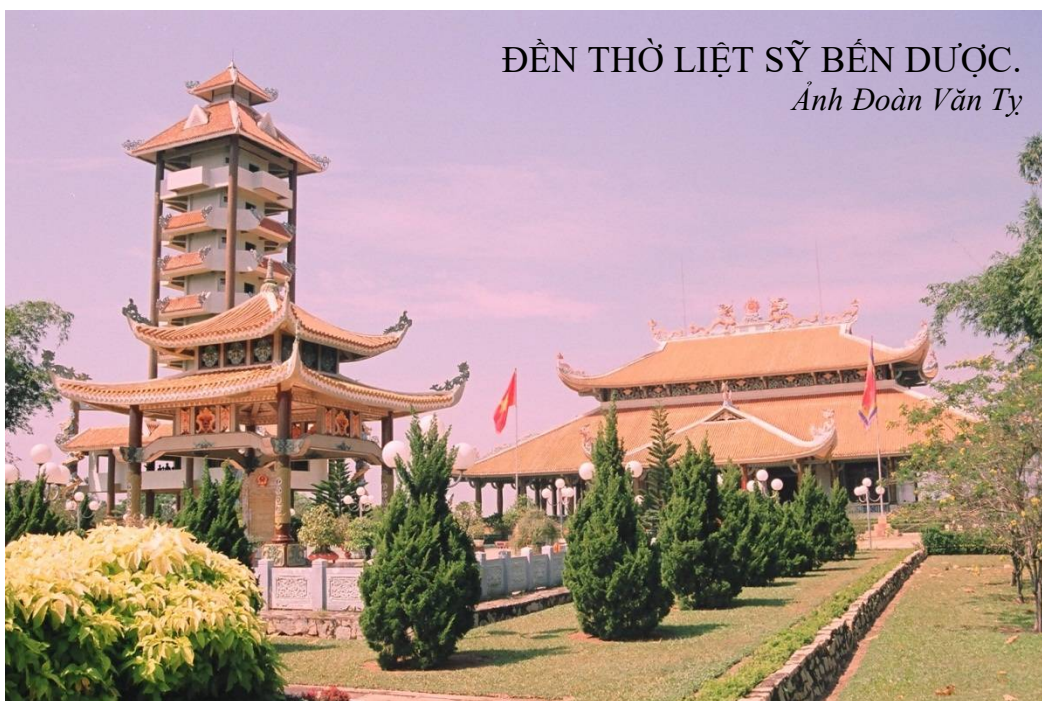
Theo khái niệm này thì tham quan du lịch khác rất căn bản với các cuộc tham quan thông thường đó là người tham quan chính là khách du lịch. Còn người có nghiệp vụ chuyên môn ở đây chính là hướng dẫn viên du lịch, mà nhiệm vụ của họ là rất rõ ràng, cụ thể và hoàn toàn không phải là dễ dàng

III. Đối tượng tham quan

Để đáp ứng được nhu cầu, mục đích chuyến tham quan của du khách, hướng dẫn viên cần phải trang bị cho mình các kiến thức nghiệp vụ, chuyên môn có liên quan tới đối tượng tham quan để có thể làm nhiệm vụ hướng dẫn giới thiệu, và thuyết minh phục vụ du khách. Trong công việc hướng dẫn tham quan du lịch, đối tượng tham quan là cơ sở quan trọng và trước hết cho việc hướng dẫn và thuyết minh của hướng dẫn viên, là những yếu tố chính cho sự nhận biết, tiếp thu và thưởng thức của du khách trong chuyến tham quan du lịch.

Đối tượng tham quan du lịch khá phong phú, đa dạng, sự đòi hỏi hiểu biết, đáp ứng nhu cầu du khách là muôn hình muôn vẻ. Ở đây chúng ta có thể tổng hợp và đưa ra một số đối tượng tham quan chính, đó là:

1. Các điểm tham quan du lịch mang tính lịch sử - văn hóa.



ĐỀN THỜ LIỆT SỸ BẾN DUỘC.

Ảnh Đoàn Văn Ty

Điểm du lịch có tính lịch sử là những điểm du lịch đã được xác định trước, đã được xếp hạng là di tích, có thể đã có tài liệu trước,

thậm chí ở đó đã có cán bộ chuyên môn của ngành văn hóa giới thiệu, thuyết minh cho khách tham quan; Thí dụ: Tại điểm du lịch có tính lịch sử Bạch Dinh ở Vũng Tàu. Khi du khách trong và ngoài nước đến tham quan tìm hiểu, nghiên cứu về Bạch Dinh thì ở đó đã có các nhân viên ngành văn hóa của tỉnh hướng dẫn khách tham quan. Tại Dinh Thống Nhất thành phố Hồ Chí Minh. Tại Hà Nội ở khu Văn Miếu Quốc Tử Giám, tại Nghệ An khu nhà Bác v.v... Tất cả các điểm du lịch đó đã có các nhân viên bảo tàng giới thiệu và có thể có cả chiếu phim minh họa. Vì vậy để có thể chủ động hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình hướng dẫn viên du lịch lúc này với vai trò là người tổ chức, người phiên dịch là chính, nhưng lại phải chuẩn bị bài rất kỹ để sẵn sàng thỏa mãn các câu hỏi thêm mà thật khó của du khách.

Điểm du lịch có tính lịch sử - văn hóa có thể chia ra làm hai loại:

Điểm du lịch lịch sử - văn hóa vật thể.

Điểm du lịch lịch sử - văn hóa phi vật thể.

2. Các điểm tham quan du lịch mang tính tôn giáo tín ngưỡng.

Điểm du lịch có tính tôn giáo nằm trong tuyến du lịch đã được xác định có sự khảo sát, chọn lọc, chuẩn bị theo một chương trình nhất định. Đây là một điểm du lịch có ý nghĩa về lịch sử, văn hóa, khoa học nên thường là điểm tham quan tiêu biểu, thể hiện các đặc trưng chủ yếu cho một trường phái hoặc một nét sinh hoạt dân cư là sự biểu hiện của phong tục tập quán mang tính xã hội sâu sắc.

Thí dụ: Ở phía Bắc khi tổ chức cho khách du lịch đi tham quan điểm du lịch có tính tôn giáo các công ty du lịch thường giới thiệu Nhà thờ Đá ở Ninh Bình. Tại Hà Nội tham quan chùa Tây Phương, chùa Trấn Quốc. Ở Thành phố Hồ Chí



Minh tham quan nhà thờ Đức Bà,

Nhà thờ Đá Ninh Bình. Ảnh Đoàn Văn Ty

chùa Vĩnh Nghiêm, chùa Bà Thiên Hậu. Ở Tây Ninh tham quan tòa thánh Cao Đài Tây Ninh. Ở Vũng Tàu tham quan chùa Thích ca Phật Đài, Niết Bàn Tịnh Xá, Tượng Chúa Giáng Tay, Tượng đài Đức mẹ Bãi Dâu v.v... Đó là những điểm du lịch có tính tôn giáo, đồng thời cũng mang tính lịch sử, nghệ thuật kiến trúc phương Đông và là những danh thắng nổi tiếng ở nước ta.

Khi đi hướng dẫn, Hướng dẫn viên du lịch không được đưa du khách đến những điểm du lịch có tính tôn giáo không có trong chương trình du lịch, hoặc chưa được chuẩn bị chu đáo và sự hiểu biết của Hướng dẫn viên chưa đầy đủ, chính xác về điểm du lịch tôn giáo đó.

Khi thuyết minh giới thiệu với du khách Hướng dẫn viên du lịch cần có sự định hướng về tư tưởng, gợi mở được tính tích cực, không được thần thánh hóa nội dung bài thuyết minh dễ dẫn dắt con người đến sự thụ động, bị lụy tuyệt vọng.

3. Các điểm tham quan du lịch có tính môi trường sinh thái.

“Du lịch sinh thái là loại du lịch dựa vào thiên nhiên và văn hóa bản địa gắn với giáo dục môi trường, có đóng góp nỗ lực bảo vệ và phát triển bền vững với sự tham gia tích cực của cộng đồng địa phương”.



Một môi trường sạch sẽ, các khoảng không thiên nhiên được bảo vệ và một nền văn hóa địa phương độc đáo là những

yếu tố chủ yếu

Điểm du lịch sinh thái – Khu suối nóng Bình Châu. ảnh Đoàn Văn Ty
tạo nên sự thành công cho một điểm du lịch sinh thái.

Điểm du lịch sinh thái là những điểm đã được xác định trước, những nơi có bờ biển đẹp, bãi cát trắng thoải thoải, sóng biển hiền hòa như biển Vũng Tàu, biển Nha Trang ... Những nơi núi non hùng vĩ, thác nước tuyệt vời, phong cảnh thiên nhiên hữu tình như ở Đà Lạt, ở Tây Nguyên, vùng Tây Bắc, ở Việt Bắc.

Những nơi có vùng khí hậu trong lành, mát mẻ, bầu không khí sạch chưa bị sự chà đạp thô bạo của con người ...

4. Các điểm tham quan du lịch khác.

Ngoài những điểm du lịch tôn giáo, lịch sử, sinh thái như đã nêu trên trong thực tế hướng dẫn viên còn đưa khách tham quan những điểm du lịch mang đặc thù riêng. Ví dụ đưa khách tham quan làng nghề truyền thống; làng dệt thổ cẩm Mỹ Nghiệp; Làng Gốm Chăm Bàu Trúc ở Ninh Thuận. Làng làm kẹo dừa ở Bến Tre, ở Mỹ Tho, Làng Gốm Bát Tràng



Chó Xoáy Phú Quốc. Ảnh Đoàn Văn Ty

Hưng Yên, Nhà thùng nước mắm Phú Quốc, Phan Thiết... Hay những đối tượng tham quan khác như giới thiệu về cây chè, cây cà phê ở Lâm Đồng, ở Phú Thọ; cây hồ tiêu ở Phú Quốc. Giới thiệu về con như Chó Xoáy Phú Quốc, Voi ở Buôn Đôn, Khỉ ở Lâm viên Cần Giờ v.v...

Khi hướng dẫn tham quan những đối tượng này hướng dẫn viên cần chuẩn bị những nội dung thật cụ thể, chi tiết và luôn lưu ý đến những dạng câu hỏi có thể là “vô thưởng, vô phạt” nhưng lại rất có thể nâng cao vị thế của hướng dẫn viên trước đoàn khách hoặc ngược lại.

Thí dụ: Khi tham quan cơ sở Cội Nguồn ở Phú Quốc khi thăm điểm nuôi và bảo tồn giống chó quý - Chó Xoáy Phú Quốc, du khách có thể đặt vấn đề hỏi về nguồn gốc giống chó này. Loại câu hỏi này hướng dẫn viên sẽ trả lời một cách dễ dàng vì đã có sự chuẩn bị trước. Nhưng nếu khách hỏi thêm chó có bầu mấy tháng thì đẻ, chó con mới sinh ra bao nhiêu ngày thì mở mắt... dạng câu hỏi này nếu hướng dẫn viên không để tâm tìm hiểu thì có thể sẽ lúng túng v.v...

Bài 2. YÊU CẦU THUYẾT MINH DU LỊCH (5 tiết)

I. Yêu cầu thuyết minh du lịch

1. Yêu cầu về ngôn ngữ

1.1. Ngôn ngữ phổ thông

Do đặc điểm về địa lý và dân tộc nước ta nên cư dân từng địa phương có những ngôn ngữ địa phương khá phong phú; phong phú về phát âm, về âm lượng, phong phú cả về từ ngữ. Thậm chí có những từ đồng âm mà khác nghĩa hoàn toàn vì vậy khi hướng dẫn viên hướng dẫn cho du khách tham quan địa phương mình có thể sử dụng một chút ngôn ngữ địa phương để tăng tính hấp dẫn nhưng ngay sau đó phải sử dụng ngôn ngữ phổ thông nhất để tránh sự hiểu lầm không cần thiết của du khách.

Thí dụ:

Đồng âm khác nghĩa:

Củ sắn: Ở phía Bắc củ sắn chính là củ mì trong Nam.

Củ sắn trong Nam chính là củ đậu ở phía Bắc.

Đồng nghĩa khác âm:

Con heo ở phía Nam = con lợn ở phía Bắc.

Con vịt Xiêm ở phía Nam = con ngan ở phía Bắc ...

Củ đậu phộng (phụng) ở phía Nam = củ lạc ở phía Bắc.

v.v...

Thí dụ đã có bài thơ vui để nói lên sự khác nhau về ngôn ngữ Bắc Nam:

Trong Nam - ngoài Bắc

Bắc than Gầy thì Nam bảo Ốm

Bắc cáo Ốm, Nam khai Bệnh hay Đau

Bắc Cuốc nhanh, Nam Đi bộ mau mau

Bắc bảo Muộn thì Nam cho là Trễ

Nam Mần sơ sơ, Bắc Nầm nấy nệ

Bắc Lệ trào, Nam Chảy nước mắt ra

Bắc nói Úi Chà, Nam kêu Úi Da

Bắc Bước vào kia, Nam Đi vô trỏng

Nam kêu Vạc Tre, Bắc là Cái Chõng

Nam Trả Treo, Bắc Lý Luận ngược xuôi

Nam biểu Vui Ghê, Bắc nói Buồn Cười

Bắc chỉ Thế Thôi, Nam là Vậ Đó

Nam làm Giỏ Tre, Bắc đan cái Rọ

Nam Muỗng cà phê, Bắc gọi cái Thìa

*Nam Muỗng canh, Bắc gọi cái Cùi dĩa
Nam Đi tuốt, thì Bắc Là xa mãi*

*Nam Nói Dai, Bắc cho là Lải Nhải
Nam kêu Xe Hơi, Bắc gọi Ô Tô
Nam xài Dù, thì Bắc lại dùng Ô
Nam Đi trốn, Bắc cho là Lánh mặt*

*Nam la Hơi Mắc, Bắc là Khá Đắt
Nam Mần Ăn, thì Bắc cũng Kinh Doanh
Nam Chối Lòng Vòng, Bắc bảo Dối Quanh
Nam biểu Từ Từ, Bắc khuyên Gượng lại*

*Nam Ngu Ghê, còn Bắc là Quá Đại
Nam Sợ Ghê, Bắc thì Hãi Quá đi
Nam Nói Gì ? Bắc hỏi Dạ bảo chi
Nam kêu Trúng Lắm, Bắc bàn Chí Phải*

*Bắc gọi Thích ghê, Nam kêu là Khoái
Bắc Nam kêu hái, Bắc bảo Vặt Ngô
Bắc thích cứ Vô , Nam ưng là Chụp
Nam rờ Bông Búp, Bắc vuốt Tường Vi*

*Nam nói: mày đi ! Bắc rên: cút xéo
Bắc bảo: cứ véo ! Nam: ngắt nó đi
Bắc gửi phong bì, bao thơ Nam gói
Nam kêu: muốn ới, Bắc bảo: buồn nôn !*

1.2. Ngôn ngữ chuyên môn nghiệp vụ.

Sử dụng ngôn ngữ có tính chuyên nghiệp giúp cho khách hiểu nội dung một cách dễ dàng, cũng là thể hiện vai trò chuyên nghiệp của hướng dẫn viên du lịch.

2. Yêu cầu về giọng nói

2.1. Tốc độ thể hiện lời nói

Tốc độ truyền đạt vừa phải phù hợp với sự tiếp nhận nội dung giới thiệu. Không nói quá nhanh và cũng không quá chậm làm cho người nghe thấy chán. Sử dụng từ chính xác, thông dụng, dễ hiểu. Không dùng chữ nói lóng, nói bóng xa xôi gây khó hiểu hoặc hiểu lầm cho du khách.

Phương pháp thuyết minh kết hợp với kỹ năng nói của hướng dẫn viên du lịch như cách phát âm, giọng nói, cách sử dụng từ, câu và ngữ pháp trong ngôn ngữ giao tiếp, cách sử dụng phương tiện khuyến khích âm v.v ... làm cho việc thuyết minh thành công hơn.



Lớp Hướng dẫn du lịch tại Chùa Hang – Hà Tiên.

Ảnh Đoàn Văn Ty

Điều hướng dẫn viên cần chú ý trong kỹ năng

phát âm khi thuyết minh là phải giữ được giọng nói tự nhiên ngay cả khi lên giọng, xuống giọng, nhấn mạnh, thông thả hay lặp lại câu nói. Khi phát âm cần bảo đảm rõ lời để người nghe không bị nhầm lẫn, đặc biệt khi dùng ngôn ngữ của khách. Không hít thở quá mạnh khi nói. Thái độ biểu cảm trên gương mặt của hướng dẫn viên cùng với việc phát âm, các cử chỉ ... phải hài hòa, có sức cuốn hút người nghe. Khi phát âm, hướng dẫn viên cần nói rõ cho tất cả mọi người cùng nghe rõ nhưng cũng không nói quá to.

Luôn bám sát nội dung cần giới thiệu.

2.2. Âm lượng

Khi nói cần hòa đồng hệ thống âm, tập cách hít thở hợp lý, giữ được trạng thái tự nhiên, thoải mái, biết vận dụng khéo léo âm lượng, lúc trầm lúc bổng phù hợp với nội dung, bối cảnh bài thuyết minh tạo ra sự lôi cuốn người nghe mà không sợ nhầm chán của nội dung thuyết minh.

Chú ý ngữ âm, phải trình bày một cách tự nhiên, không khuôn sáo, trống rỗng làm cho khách cảm thấy hướng dẫn viên như một chiếc máy phát thanh.

Giọng nói rõ ràng, dứt khoát, nhưng lại duyên dáng, không ê a, nhất là khi chuyển tiếp lời thuyết minh. Hết sức tránh không nói ngọng nhất là những vần như L thành N hoặc ngược lại.

2.3. Ngữ điệu

Giọng nói rõ ràng, mạch lạc, đồng đều, không quá nhanh cũng không quá chậm. Trong khi thực hiện bài thuyết minh hướng dẫn viên cần phải quan sát khách để

biết được những diễn biến về thái độ của khách, và cần biết dừng lại đúng lúc để không gặp thêm những tình huống rắc rối.

2.4. Lựa chọn nơi đứng thuyết minh



Chọn nơi đứng thuyết minh phù hợp. Trong ảnh: Lớp HDDL tại nhà lưu niệm Chủ tịch Tôn Đức Thắng trên cù lao Ông Hổ. Ảnh Đoàn Văn Tỵ

Trong khi chuẩn bị thuyết minh, giới thiệu với du khách ở các điểm tham quan du lịch hướng dẫn viên cần phải biết cách chọn cho mình một vị trí đứng thích hợp. Nơi đó phải là nơi mà hướng dẫn dễ quan

sát, có thể nghe được những ý kiến của khách một cách đầy đủ.

Nơi đó phải là nơi mà các thành viên trong đoàn khách đều có thể nghe rõ, nhìn rõ được hướng dẫn viên của đoàn mình.

Nơi đó không làm ảnh hưởng mọi hoạt động của nhân viên trong khu du lịch, không làm ảnh hưởng đến các đoàn khách khác.

3. Yêu cầu về nội dung

3.1. Phù hợp với đối tượng du khách.

Nội dung bài thuyết minh mà hướng dẫn viên xây dựng cần phải phù hợp với đối tượng phục vụ của mình, du khách có nhu cầu tìm hiểu lĩnh vực nào? Du khách là ai để xây dựng bài thuyết minh phù hợp với nhu cầu cần tìm hiểu của họ. Không nhất thiết du khách nào hướng dẫn viên cũng chỉ sử dụng một nội dung bài thuyết minh giống nhau. Trên cơ sở nội dung chính mà điều chỉnh cho phù hợp với người nghe.

3.2. Phù hợp với đối tượng tham quan.

Điểm tham quan nào, đối tượng tham quan nào thì chuẩn bị nội dung bài thuyết minh theo đối tượng đó. Thí dụ tham quan một ngôi chùa thì bài thuyết minh phải giới thiệu về ngôi chùa và phải chuẩn bị những nội dung khác có liên quan đến Phật giáo. Nếu hướng dẫn viên chỉ chuẩn bị nội dung về ngôi chùa mà du khách lại hỏi thêm về những nội dung liên quan thì rất có thể hướng dẫn viên sẽ gặp trở ngại.

II. Chuẩn bị bài thuyết minh du lịch.

Muốn làm tốt nhiệm vụ thuyết minh du lịch hướng dẫn viên cần phải chuẩn bị nội dung bài thuyết minh.

1. Vì sao phải xây dựng bài thuyết minh.

Nhiệm vụ chính của hướng dẫn viên du lịch khi thực hiện một chương trình du lịch là phải thuyết minh giới thiệu với du khách trong và ngoài nước về lịch sử hàng ngàn năm dựng nước, giữ nước và xây dựng đất nước của con người Việt Nam ta. Giới thiệu về nền văn hóa Việt Nam, về phong tục tập quán của con người Việt Nam. Giới thiệu về những danh lam thắng cảnh của đất nước, giới thiệu tất cả những gì rất phong phú đa dạng trong đời sống hàng ngày những cây, những con, những nếp sinh hoạt, lễ thói cũ, mới v.v ... Để làm tốt nhiệm vụ rất quan trọng mang tính nghề nghiệp đó, hướng dẫn viên cần chuẩn bị tốt nội dung bài thuyết minh trước khi đi hướng dẫn khách. Để có một bài thuyết minh du lịch tốt trước đó người hướng dẫn chuẩn bị phải:

2. Nghiên cứu tìm hiểu khách:

Trong binh pháp có câu, đại ý: “ Biết người biết ta, trăm trận trăm thắng”, trong công việc làm ăn hàng ngày có câu: “Chuẩn bị kỹ đã thành công một nửa” vậy thì đối với người hướng dẫn du lịch khi thực hiện nhiệm vụ hướng dẫn giới thiệu khách du lịch tham quan du lịch cần phải chú ý đến phương pháp hướng dẫn. Đó là cách thức thể hiện lời thuyết minh của mình trước đoàn khách với sức thu hút lôi cuốn sự chú ý của du khách về phương pháp trình bày, về nội dung lượng thông tin mà hướng dẫn viên cung cấp cho du khách. Muốn làm tốt được điều đó hướng dẫn viên phải chú ý nghiên cứu.

2.1.Tìm hiểu Quốc tịch của khách.

Biết khách là người nước nào, dân tộc nào cũng chính là giúp cho hướng dẫn dễ dàng làm quen với khách và thuận lợi khi phục vụ khách, bởi mỗi dân tộc có những nét khác nhau về ngôn ngữ, về văn hóa, phong tục tập quán v.v.

2.2. Tìm hiểu tính chất xã hội của khách.

Hiểu biết được tính chất xã hội của khách để phép cư xử với khách hướng dẫn sẽ tránh được những lỗi lầm do sự khác nhau về tính chất xã hội đó.

2.3. Tìm hiểu nghề nghiệp của khách.

Nghề nghiệp cũng làm ảnh hưởng nhiều đến nhu cầu tìm hiểu, nhu cầu tham quan của khách vì thế biết được nghề nghiệp giúp phân nào cho hướng dẫn hiểu và phục vụ khách tốt hơn.

2.4. Tìm hiểu lứa tuổi của khách.

Mỗi lứa tuổi có mỗi quan tâm tìm hiểu khác nhau, vậy hiểu được lứa tuổi của khách giúp hướng dẫn viên làm hài lòng du khách khi thuyết minh trước khách.

2.5. Tìm hiểu mục đích chuyến đi của khách.

Biết được mục đích chuyến đi của khách cũng chính là biết chỗ khách cần quan tâm, hướng dẫn viên sẽ “gãi đúng chỗ ngứa” chắc chắn chuyến đi của khách sẽ đạt kết quả cao hơn, hài lòng hơn.

2.6. Tìm hiểu về đất nước, con người, phong tục tập quán của khách.

Mỗi đất nước, mỗi dân tộc có những phong tục tập quán khác nhau, hiểu được điều này làm cho hướng dẫn viên gần gũi với du khách hơn khi giao tiếp và phục vụ.

2.7. Tìm hiểu mối quan hệ giữa nhân dân ta với nhân dân, dân tộc của khách.

Tìm hiểu để biết và có nhận thức tốt về các mối quan hệ giữa nhân dân ta với dân tộc của khách. Vận dụng khéo léo mối quan hệ này trong khi hướng dẫn đoàn khách sẽ tạo ra sự gần gũi, thân thiết giữa hướng dẫn viên với du khách, làm cho họ tin tưởng và có cảm tình tốt với hướng dẫn viên.

Sẽ thật là khó gần gũi, khó mà chiếm được cảm tình của khách khi mà hướng dẫn viên như một người hoàn toàn xa lạ không hiểu biết gì về đất nước con người của khách.

Nghiên cứu trước để hiểu được khách chính là để chủ động vận dụng đưa nội dung bài thuyết minh làm thỏa mãn nhu cầu hiểu biết, tìm hiểu của du khách.

Thí dụ:

- Nếu khách du lịch là những nhà doanh nghiệp thì trong khi thuyết minh hướng dẫn viên nên khéo léo vận dụng nói nhiều về sự phát triển kinh tế, thương mại của nước ta, về mối quan hệ của nước ta với các nước khác trên thế giới, nhất là với nước của khách.

- Nếu khách du lịch lại là những cán bộ khoa học thì nên nói nhiều về sự phát triển khoa học, về điều kiện làm việc và những thành tựu khoa học của thế giới và của nước ta.
- Nếu khách du lịch là thanh niên, sinh viên thì nên nói nhiều về những điều kiện học tập, lao động, việc làm, thể thao, và những vấn đề mà tuổi trẻ thường quan tâm.
- Trong khi giới thiệu nên bắt đầu từ những vấn đề đơn giản đến phức tạp, từ gần đến xa, từ vấn đề dễ đến khó ...

3. Các nguyên tắc để viết bài thuyết minh

3.1. Tính Đảng, tính dân tộc

Đây là một nguyên tắc hết sức quan trọng, hướng dẫn viên phải nói được tiếng nói của Đảng, của dân tộc. Tuyên truyền quan điểm đường lối chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước ta. Có câu “ăn cây nào rào cây ấy”, là hướng dẫn viên du lịch của nước Việt Nam, là những người được và phải có trách nhiệm tuyên truyền giới thiệu về lịch sử truyền thống yêu nước hàng ngàn năm đấu tranh dựng nước, giữ nước, xây dựng và phát triển đất nước; về đất nước, con người Việt Nam, với những nét đẹp truyền thống phong tục tập quán, văn hóa Việt nam chúng ta tự hào là người thực hiện những công việc rất vinh dự đó, vậy thì phải đứng trên quan điểm đường lối của Đảng của nhà nước, của dân tộc Việt nam ta mà thực hiện nhiệm vụ hướng dẫn du lịch. Vì thế bài thuyết minh phải thực hiện đầy đủ trách nhiệm của một công dân, một con người Việt nam biết tự hào về dân tộc mình, đất nước mình.

Yêu cầu tính Đảng, tính dân tộc còn được thể hiện qua bài thuyết minh, hướng dẫn viên truyền cho khách du lịch tình cảm hữu nghị, hòa bình bè bạn và niềm mong mỏi hợp tác hướng tới một tương lai tốt đẹp cho toàn nhân loại.

3.2. Tính Khoa học:

Bài thuyết minh phải mang tính khoa học ở chỗ các vấn đề mà hướng dẫn viên du lịch truyền đạt cho khách phải có hệ thống, có lôgic mới có sức thuyết phục du khách trong và ngoài nước. tính khoa học trong bài thuyết minh còn thể hiện ở chỗ không được bôi đen, tô hồng sự việc, mà phải lấy tính xác thực của sự việc làm tiêu chuẩn.

Ví dụ 1:

Khi hướng dẫn viên du lịch đưa khách tham quan Khu du lịch suối nóng Bình Châu thường được nghe câu chuyện cổ tích giải thích hiện tượng suối nóng; chuyện kể rằng vào thuở xưa lâu lắm rồi tại vùng Bình Châu bây giờ có một cặp vợ chồng trẻ sinh sống. Vào một chiều hôm hai vợ chồng đang ngồi nghỉ vãn vơ, trời đã về chiều mà xem ra chẳng có cái gì để ăn. Người chồng bèn xách nỏ vào rừng. Trước khi đi dặn lại vợ rằng ở nhà đun sẵn nồi nước sôi, tôi vào rừng

sẵn con thú mang về làm bữa chén. Chồng đi, vợ ở nhà bắc nồi nước lên bếp, nước sôi đã như muốn cạn mà lạ thay chẳng thấy chồng về, càng ngóng trông càng mất hút. Xẩm tối, lòng kiên nhẫn như không còn được nữa, người vợ bèn giơ chân đạp đổ nồi nước sôi. Thật lạ là nước trong nồi chảy ra đến đâu đất nơi đó nóng lên. Dòng nước chảy đến đâu thành suối đến đó và đem theo nguồn nước nóng từ nồi chảy ra không hề nguội. Và cứ thế, cứ thế dòng nước sôi chảy mãi cho đến ngày nay, thành ra dòng nước sôi Bình Châu như bây giờ.

Đó là câu chuyện nhằm giải thích hiện tượng có thật trong thiên nhiên cũng nhằm vui thêm cho câu chuyện của người hướng dẫn du lịch. Còn thực sự giải thích hiện tượng thiên nhiên này theo quan điểm của những nhà khoa học là thế nào thì hướng dẫn viên cũng cần nói cho rõ bằng sự hiểu biết của khoa học.

Ví dụ 2:

Chuyện về người Tây Nguyên sống trên cao nguyên có chuyện rất kỳ lạ là trước kia đồng bào Tây nguyên cũng đều sống ở đồng bằng. Thần Nhím đến bày cho dân làng biết nấu rượu. Rượu nấu ra uống thấy rất ngon, và thế là họ cứ nấu rượu, cứ uống rượu, uống mãi rồi say, say rồi quay ra đánh chửi nhau, đuổi nhau mãi, họ chạy cho tới miền núi Tây Nguyên bây giờ thì trời vừa tối. Không kịp quay về miền đồng bằng họ đành ở lại sống với núi rừng cho đến bây giờ.

Tất nhiên chuyện này kể ra chẳng ai tin nhưng ai cũng vẫn muốn nghe một câu chuyện nhằm giải thích hiện tượng đồng bào các dân tộc Tây Nguyên sinh sống trên miền núi cao. Du khách hoàn toàn có thể chấp nhận, còn hướng dẫn ngoài việc cung cấp tới du khách câu chuyện đó thì cũng nên biết cách giải thích khoa học về tình hình cư trú của cư dân miền núi.

3.3. Tính liên hệ với thực tiễn.

Trong lúc xây dựng bài thuyết minh và tuyên truyền giới thiệu với du khách hướng dẫn viên không thể muốn nói gì thì nói mà tất cả những thông tin mang tính chất tuyên truyền phải xuất phát từ thực tế cuộc sống, với cuộc cách mạng diễn ra hàng ngày của nhân dân ta.

Bài thuyết minh phải trên cơ sở cách nhìn biện chứng với hiện thực khách quan, đưa ra những ý kiến được lựa chọn, cân nhắc với các dẫn chứng, minh họa chắc chắn, có sức thuyết phục.

3.4. Mối liên hệ giữa ba nguyên tắc

Mối liên hệ giữa ba nguyên tắc Tính Đảng, tính dân tộc; Tính khoa học; Tính liên hệ với thực tiễn trong bài thuyết minh tuyên truyền giới thiệu phải gắn chặt một cách hữu cơ, bổ sung cho nhau.

Trong khi xây dựng bài thuyết minh du lịch hướng dẫn viên cần chuẩn bị sẵn những câu hỏi và câu trả lời ngoài nội dung chính của khách sau khi đã nghe thuyết minh.



Du khách tham quan phố cổ Hội An, Di sản văn hóa thế giới của Việt Nam
ảnh Đoàn Văn Ty

Bài 3.

XÂY DỰNG BÀI THUYẾT MINH (5 tiết)

I. Cấu trúc trong lời thuyết minh:

Sau khi đã xác định được đối tượng tham quan, chủ đề chuyến tham quan, và lập chương trình, kế hoạch tham quan, hướng dẫn viên cần tiến hành chuẩn bị nội dung thuyết minh cho chương trình tham quan, cho từng điểm tham quan, hoặc từng đối tượng đối tượng tham quan.

1. Lời thuyết minh phải được chuẩn bị trước một cách chu đáo, tỷ mỉ.

Mục đích của bài thuyết minh là thông tin cho khách du lịch về đối tượng tham quan theo nhu cầu tìm hiểu của khách như: văn hóa, lễ hội, tôn giáo, tập quán, nghệ thuật truyền thống, kiến trúc mỹ thuật đặc sắc, cảnh quan và di tích, làng nghề, làng văn hóa, các sản phẩm độc đáo, cổ truyền cũng như cùng nhiều nội dung khác. Những thông tin này đáp ứng đúng những điều khách mong muốn và rất có thể vì nó mà khách đã quyết định bỏ tiền và thời gian ra đi du lịch.

Vì thế mà hướng dẫn viên để làm thỏa mãn mục đích chuyến đi của khách thì bài thuyết minh phải được chuẩn bị một cách đầy đủ, chu đáo, tỷ mỉ và chính xác.

Ngoài nội dung chính của bài thuyết minh, hướng dẫn viên cần chuẩn bị một số nội dung liên quan để sẵn sàng bổ sung thông tin cho bài thuyết minh, sẵn sàng trả lời các câu hỏi, giải đáp các thắc mắc của khách ngay tại điểm tham quan hoặc khi đã rời điểm tham quan, đang trên phương tiện di chuyển, hoặc lúc nghỉ ngơi, nhàn rỗi khác.

2. Đảm bảo được nội dung bài thuyết minh có hệ thống và lôgic.

Nội dung bài thuyết minh phải thể hiện những thông tin cơ bản và cần thiết, phù hợp với mục đích chuyến tham quan, giới thiệu được các đối tượng tham quan theo một trình tự lô gic nhất định mà khách du lịch cần được cung cấp. Nội dung này được trình bày từng phần gắn kết với nhau thành một bài nhằm chỉ dẫn, phân tích, đánh giá ... các đối tượng tham quan mà khách du lịch được quan sát trong chuyến du lịch đã thống nhất thỏa thuận.

3. Đảm bảo tính chính xác của tư liệu.

Việc chuẩn bị nội dung thuyết minh không chỉ là việc soạn lại các bài thuyết minh mà còn là công việc chuẩn bị các tài liệu, số liệu liên quan tới tuyến tham quan, tới điểm du lịch, tới những lĩnh vực gần gũi hay có liên quan tới các đối tượng tham quan, tới địa phương trên tuyến tham quan của đoàn khách.

Việc chuẩn bị nội dung thuyết minh do hướng dẫn viên đảm nhiệm và có thể có sự tham gia của các chuyên gia, của những người đã tham gia vào việc lập tuyến du lịch.

Những tư liệu, những thông tin mà hướng dẫn chuẩn bị để thuyết minh với du khách phải đảm bảo tính chính xác của nó. Tất nhiên những con số cũng không nhất thiết phải tuyệt đối mà có thể đưa ra những con số mang tính tương đối bằng cách làm tròn, hoặc dùng những từ như “khoảng gần ...”, “Trên ...”, “dưới ...” v.v... Thí dụ khi giới thiệu về dân số của một tỉnh chỉ cần nói dân số gần một triệu ba trăm ngàn dân ... Diện tích trên hai trăm ngàn Km² ... là được. Cần chú ý là những số liệu, những lời dẫn mà hướng dẫn viên đưa ra phải có xuất xứ rõ ràng, chính xác.

II. Nội dung bài thuyết minh du lịch.

1. Phải nêu bật được ý nghĩa chủ đề đối tượng tham quan.

Nội dung bài thuyết minh phải thể hiện được những thông tin cơ bản và cần thiết nhất, phù hợp với mục đích chuyến tham quan. Nội dung của bài thuyết minh là phần cốt lõi, chiếm dung lượng nhiều nhất trong toàn bộ bài thuyết minh. Nó chứa đựng toàn bộ thông tin của từng đối tượng tham quan nhưng phải hài hòa theo toàn bộ chủ đề lớn phù hợp mục đích chuyến tham quan của du khách.

Chính vì thế mà hướng dẫn viên phải xác định được những thông tin nào là thông tin chủ yếu cần bắt buộc phải cung cấp và những thông tin nào là thứ yếu để tùy hoàn cảnh cụ thể mà có thể đưa ra hoặc không đưa thông tin đó ra. Điều này cũng không đơn giản mà nó phụ thuộc vào kiến thức, sự thông minh, kinh nghiệm, sự từng trải của từng hướng dẫn viên, sự đòi hỏi từ phía khách.

2. Cần dựa vào thời gian cho phép để chọn nội dung.

Lượng thông tin đưa vào bài thuyết minh phụ thuộc vào nhiều yếu tố: độ dài thời gian của chuyến tham quan du lịch, số lượng đối tượng tham quan của chuyến du lịch theo tuyến tham quan đã được xác định. Vì vậy hướng dẫn viên khi chuẩn bị bài thuyết minh cần dựa vào quỹ thời gian của đoàn khách để xây dựng nội dung bài thuyết minh phù hợp.

3. Tính cụ thể trong bài thuyết minh.

Tính cụ thể trong bài thuyết minh giúp cung cấp cho du khách lượng thông tin cần thiết chính xác, rõ ràng, có độ tin cậy cao..

4. Phải xác định chính xác các tuyến, điểm du lịch:

Phải xác định chính xác các tuyến, điểm du lịch có trong chương trình hoặc không có trong chương trình để chuẩn bị nội dung cần thuyết minh. Để đạt được điều đó hướng dẫn viên cần có sự hiểu biết sâu rộng, chính xác để có thể chủ động đưa ra lời thuyết minh phù hợp và chính xác cho từng đoàn khách cụ thể.

5. Tính chính xác và sự tự tin của hướng dẫn viên qua lời thuyết minh.

Trong bài thuyết minh của mình sự chính xác từ trong tư liệu sẽ giúp hướng dẫn viên tự tin để trình bày bài thuyết minh. Sự tự tin đó được thể hiện qua cách

trình bày của hướng dẫn viên, qua đó du khách nhận biết và gửi gắm niềm tin vào khả năng của hướng dẫn viên du lịch.

III. Chuẩn bị tư liệu cho bài thuyết minh

Để có một nội dung đầy đủ, chính xác, phong phú, hấp dẫn cho một bài thuyết minh trước hết hướng dẫn viên cần phải biết cách thu thập tư liệu, sử dụng tư liệu để từ đó viết thành bài thuyết minh phù hợp với mỗi điểm tham quan.

Vậy tư liệu nên lấy như thế nào?

1. Đến tận điểm du lịch để lấy tư liệu:

Trước hết “*Thăm bụt phải đến chùa*”, để có được nguồn tư liệu hướng dẫn viên cần thường xuyên bố trí thời gian đến tận điểm du lịch để tại đó vừa quan sát, vừa ghi chép vừa có thể gặp trực tiếp những người có trách nhiệm trông coi, quản lý các điểm danh thắng và di tích lịch sử để hỏi và ghi chép những tư liệu do họ cung cấp.

Ví dụ 1:

Trong khi đi tìm nguồn tư liệu để giải thích cho cái tên Đà Lạt, một cái tên rất gần gũi, được nhiều người không chỉ trong nước mà cả người nước ngoài biết đến một cách khá thân thương gần gũi nhưng để tìm cho ra nguồn gốc cái tên Đà Lạt, hướng dẫn viên hãy tìm đến với Đà Lạt để được thấy tận mắt, được nghe từ chính người nơi đây kể rằng: “*Đà Lạt có gốc từ Dàlạt (phát âm theo tiếng dân tộc là Đa Lạch). Đa là nước, suối, sông. Lạch là tên một bộ tộc người thiểu số đã chọn các khu rừng thưa trên cao nguyên Lang Bian (Lâm viên) để cư trú. Như vậy Đà Lạt là nước, là quê hương của người Lạt (Lạch)*”.

Những người Pháp đến Đà Lạt sớm vào đầu thế kỷ XX, tự cho là sáng lập viên của Đà Lạt chọn cho thành phố một câu châm ngôn như phần đông các thành phố Châu Âu, đã có bằng chữ La Tinh có một ý nghĩa khá hay lại phù hợp với khí hậu, cảnh quan của thành phố trẻ trung này:

“*Dat Allis Lactitium Allis Temperriem*” (Cho người này niềm vui, người kia sự mát lành). Năm chữ đầu của năm từ trên ghép lại thành DALAT.

Một số nhà nghiên cứu ở miền Nam giải thích Đà Lạt theo tiếng Hán - Việt: Đa: nhiều, Lạc: vui - Đà Lạt thành phố của niềm vui. Chữ Lạc lâu ngày đọc trại thành Lạt.

Như vậy, chỉ một cái tên gọi Đà Lạt đã có nhiều cách giải thích nhiều cách hiểu khác nhau, hướng dẫn viên cần sưu tập lại và có thể cung cấp tới khách du lịch những cách giải thích khác nhau đó, tạo ra sự phong phú của lời giới thiệu. Tuy nhiên cũng cần đi tới một quan niệm thống nhất Đà Lạt thuần túy là tên gọi Việt

Nam, không lai Hoa, không lai Tây chút nào. Đà Lạt tên của một thành phố Việt Nam.

Bằng cách đến tận Đà Lạt hướng dẫn viên có thể hiểu một cách tường tận những cách giải thích tên gọi Đà Lạt, sử dụng một cách chính xác và thuần thực khi giải thích cho du khách.

Ví dụ 2:

Đi tìm nguồn gốc tên gọi thành phố Pleiku một người bạn ở Gia Lai cho biết chữ Plei có nghĩa là làng, Ku là cái đuôi. Chuyện kể đại ý như thế này theo phong tục của người J' Rai mỗi khi làm lễ cúng Trời và các đấng thần linh khác đều làm thịt gia súc, khi giết heo hay trâu bò làm lễ thì dù cỡ to cỡ nhỏ như thế nào tùy nhưng không thể thiếu được cái đuôi heo hay trâu bò đó. Lúc bày cỗ cho già làng cúng người sắp cỗ phải để chiếc đuôi đó lên mâm cỗ. Lần đó, trong một bữa tiệc cưới, khi chuẩn bị cỗ cúng như lệ thường, đáng lẽ chiếc đuôi heo phải được để trang trọng lên mâm cỗ cúng thì do không biết nên chàng trai đã lấy ăn trước mất rồi. Khi kiểm tra cỗ cúng già làng phát hiện thiếu mất cái đuôi heo. Tức giận, xong cũng không còn cách nào đành phải cho giết mổ một heo khác để thay cho chú heo đã bị mất đuôi. Để ghi nhớ sự việc này, để cho con cháu sau này không còn phạm phải những lỗi lầm tương tự già làng cho đặt tên làng mình là “PLEIKU” – LÀNG CỦA CÁI ĐUÔI.

2. Tham khảo ý kiến những người có liên quan:

Hỏi, tham khảo nhiều ý kiến của những người dân sinh sống xung quanh khu vực điểm du lịch để có thêm nhiều tư liệu từ thực tế.

3. Gặp những nhà quản lý, những cán bộ chuyên quản:

Trong khi tìm tư liệu cần phải biết tranh thủ gặp gỡ những người cán bộ quản lý, những cán bộ chuyên quản họ là những người được phân công theo dõi, quản lý những điểm du lịch này theo chuyên đề. Như vậy thời gian, kinh nghiệm công tác thực tế chính là một nguồn tư liệu rất cần thiết đối với hướng dẫn viên đang nghiên cứu để viết bài thuyết minh du lịch.

4. Tìm đọc tài liệu.

Tài liệu để cung cấp tư liệu phục vụ việc viết bài thuyết minh du lịch thật là phong phú, vấn đề khó là ở chỗ chúng ta lấy tài liệu như thế nào, rồi sử dụng những nguồn tài liệu ấy ra sao. Phải biết chọn lọc những tài liệu cho phù hợp với nội dung của bài thuyết minh.

Thí dụ:

- **Để có tài liệu nói về phật giáo:** có thể tìm từ các nguồn sách, báo, tạp chí xin kể một vài loại tiêu biểu như sau đây:
 - Vấn đề về Tôn giáo và chính sách tôn giáo của Đảng cộng sản Việt Nam – do Ban Tư tưởng - văn hóa Trung ương nhà xuất bản Chính trị Quốc gia – Hà nội – 2002.
 - Sơ đẳng Phật học – GIÁO KHOA THƯ – tác giả Hòa thượng Thích Hành Trụ - do Thành hội Phật giáo thành phố Hồ Chí Minh - xuất bản năm Phật lịch 2539 – 1995.
 - Lược sử Phật giáo Việt Nam – của Giáo hội Phật giáo Việt Nam do Thành hội Phật giáo thành phố Hồ Chí Minh ấn hành phật lịch 2536 – 1993.
 - Phật học căn bản do Ban Hoằng pháp Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam – nhà xuất bản thành phố Hồ Chí Minh xuất bản năm 2002.
 - Phật học tinh hoa của tác giả Nguyễn Duy Cần – Nhà xuất bản Thành phố Hồ Chí Minh – 1997.
 - Lịch sử Đức Phật Thích Ca tác giả cư sĩ Khánh Vân, xuất bản năm PL 2516 – 1974.
 - Báo Giác ngộ.
 - Nguyệt san GIÁC NGỘ - phụ trương nghiên cứu phật học của báo Giác Ngộ.
 - Tạp chí nghiên cứu Phật học của Phân viện nghiên cứu Phật học – Giáo hội Phật giáo Việt Nam.
 - Cẩm nang hướng dẫn du lịch Nguyễn Bích San chủ biên – nhà xuất bản Văn hóa thông tin – Hà nội – 2000.
 -
- **Tài liệu tìm hiểu về Thiên Chúa giáo:** cũng có thể kể ra:
 - Kinh thánh trọn bộ Cựu ước và Tân Ước – Nhà xuất bản Thành phố Hồ Chí Minh – 1998.
 - Giáo lý dự tòng của Tòa giám mục Xuân Lộc, tác giả Hồng Ân.
 - Cẩm nang hướng dẫn du lịch Nguyễn Bích San chủ biên – nhà xuất bản Văn hóa thông tin – Hà nội – 2000.

- Dân Chúa ngày nay - Chào mừng Đức thánh cha Bênêdictô XVI.
-
- **Tài liệu tìm hiểu về Đạo Cao Đài:** cũng có thể tham khảo nhiều tài liệu mà có thể nêu một cuốn sách với tên đề: GIỚI THIỆU TÒA THÁNH TÂY NINH do Hiền tài Nguyễn Văn Hồng biên soạn. Sách do Tòa thánh Tây Ninh - Đại đạo tam kỳ phổ độ.
- Lịch sử đạo Cao đài thời kỳ tiềm ẩn nhà xuất bản Thuận hóa tác giả Lê Anh Dũng.
- Nhiều tài liệu tham khảo khác.
-
- **Tìm hiểu về Hồi giáo chúng ta có thể đọc:**
 - Cuốn Đạo Hồi và thế giới A Rập – Văn minh - lịch sử. Tác giả Ts. Nguyễn Thọ Nhân. Nhà xuất bản tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh 2004. Cuốn sách với mục đích đưa đến cho người đọc một số thông tin hiểu biết về Đạo Hồi, một trong những tôn giáo lớn nhất của nhân loại, cùng những diễn biến đã và đang xảy ra trên một vùng đất nóng bỏng nhất của thế giới. Đọc cuốn sách này giúp cho hướng dẫn viên có thể hiểu biết được về nguồn gốc Đạo Hồi - cuộc đời của đáng tiên tri Mô Ha Mết, giáo chủ của Hồi giáo.
 - Thế giới Hồi giáo xưa và nay tác giả Charlie Nguyễn, nhà xuất bản Giao điểm – 2004.
- **Tìm hiểu Văn hóa Chăm:**
 - Có thể đọc cuốn sách Lễ hội của người Chăm. Tác giả Sakaya – Văn Món, nhà xuất bản văn hóa dân tộc, tác giả là một người Chăm được gọi với cái tên Việt là Văn Món đã giới thiệu khá kỹ 20 lễ, trong số 75 hội lễ của người Chăm. Đây là số lượng mà ít có sách nào viết về dân tộc Chăm đạt được. Thông qua việc giới thiệu các lễ hội của người Chăm tác giả cho người đọc thấy cả tổng thể văn hóa Chăm hoành tráng mà chính nơi đây nền văn hóa lâu đời này hội tụ, phát sáng, và thăng hoa.
- **Nghiên cứu về lịch sử:**
 - Để có tư liệu viết bài có thể kê ra hàng loạt các tài liệu mà khi đọc chúng ta thấy sách nào cũng rất là cần thiết.

Thí dụ: Về thời đại Hùng Vương có một số sách:

- Hùng Vương và Lễ hội Đền Hùng – Ngô Văn Phú biên soạn và sưu tầm do nhà xuất bản Hội nhà văn – năm 1996.
- Đền Hùng và Bảo tàng Hùng Vương tác giả Phạm Khiêm, Tuyết Hạnh do Ban Quản lý Khu di tích lịch sử Đền Hùng xuất bản năm 2000.
- Giới thiệu Khu Di tích lịch sử Đền Hùng tác giả Vũ Kim Biên sưu tầm, nghiên cứu, biên soạn - Sở Văn hóa Thông tin thể thao Phú Thọ xuất bản năm 2002.
- Tổng hợp Văn nghệ dân gian Đất Tổ Sở Văn hóa Thông tin thể thao Phú Thọ - Hội Văn nghệ dân gian Phú Thọ xuất bản năm 2000.
-

• **Nghiên cứu tài liệu lịch sử có**

- Thế thứ các triều vua Việt Nam tác giả Nguyễn Khắc Thuần – nhà xuất bản giáo dục 1996 v.v...
- Danh tướng Việt nam tác giả Nguyễn Khắc Thuần – nhà xuất bản giáo dục 1996 v.v...
- Chín đời chúa mười ba đời vua Nguyễn tác giả Nguyễn Đắc Xuân nhà xuất bản Thuận hóa . Huế 1996.
- Nhà Tây Sơn tác giả Quách Tấn, Quách Giao - Bảo tàng Quang Trung Bình Định 2002.
- Lịch sử Việt Nam bằng tranh - chủ biên Trần Bạch Đằng – nhà xuất bản trẻ thành phố Hồ Chí Minh.

• **Những loại sách, truyện tham khảo:**

- Trần Hưng Đạo Đại vương trời Nam khí mạnh tác giả Thái Vũ nhà xuất bản Quân đội nhân dân.
- Trần Thủ Độ & Sự nghiệp nhà Trần tác giả Ngô Văn Phú nhà xuất bản Văn học.
- Phan Thanh Giản nổi đầu trăm năm tác giả Hoàng Lại Giang nhà xuất bản Văn học.
- Và khá nhiều những sách khác viết về triều đại nhà Nguyễn.

• **Những loại sách phục vụ việc nghiên cứu văn hóa:**

- Văn hóa dân gian những lĩnh vực nghiên cứu - Nhà xuất bản Khoa học xã hội 1989.
- Hỏi và Đáp về Văn hóa Việt Nam - nhiều tác giả - Nhà xuất bản văn hóa dân tộc - Tạp chí văn hóa nghệ thuật – Hà Nội – 2000.
- **Xin đừng bỏ qua các loại tài liệu tham khảo:**
 - Kể chuyện thành ngữ tục ngữ - Hoàng Văn Hạnh chủ biên – Nhà xuất bản Khoa học xã hội Hà Nội – 2004.
 - Từ điển thành ngữ điển tích tác giả Diên Hương – nhà xuất bản Văn hóa – Thông tin .
 - Biết tắt tắt chuyện trong thiên hạ - Nhà xuất bản Thuận Hóa Trung tâm văn hóa ngôn ngữ Đông Tây.

Như vậy mới chỉ kể sơ sơ vài thể loại chúng ta đã thấy nguồn tư liệu từ các tài liệu là hết sức phong phú. Để có thể sử dụng những tài liệu này vào bài thuyết minh của mình hướng dẫn viên phải đọc, phải hiểu và làm sao thu tóm lại và trình bày theo cách hiểu của mình một cách ngắn gọn, chính xác, đầy đủ lượng thông tin cần thiết theo yêu cầu cung cấp tới từng đối tượng khách khác nhau.

5. Nguồn tư liệu từ Internet.

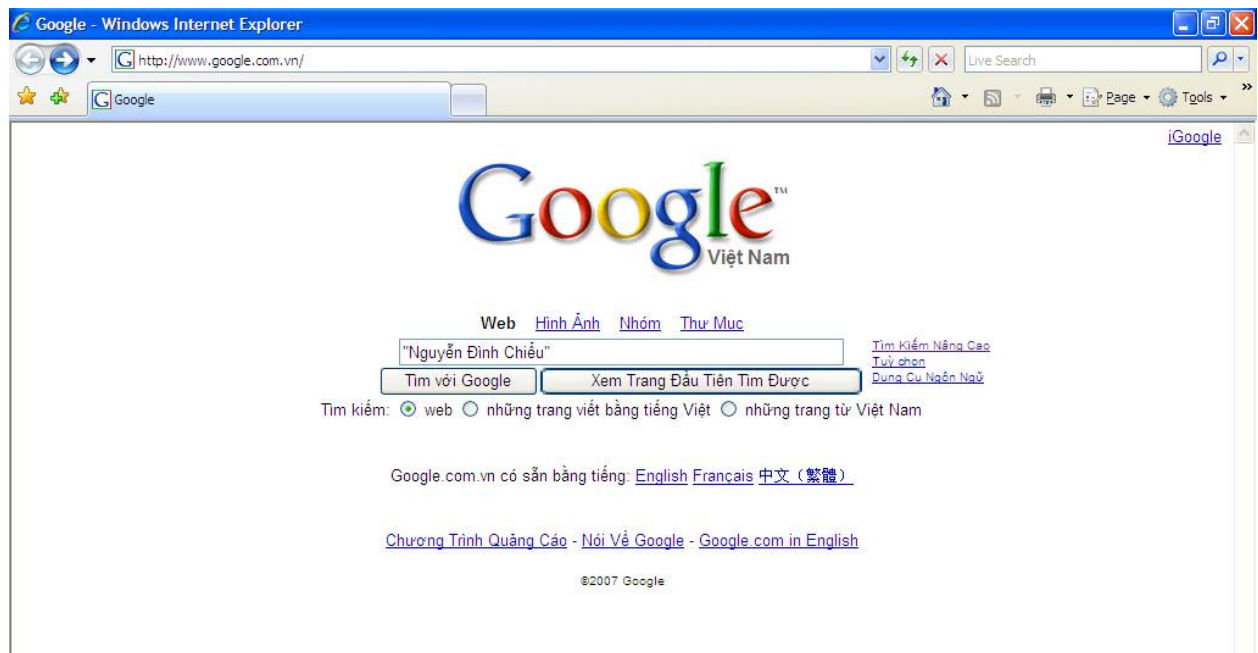
Bằng sự tiến bộ vượt bậc của thông tin, truyền tin, ngày nay khi cần tìm hiểu một thể loại nào chỉ cần lên mạng Internet là ngay lập tức ta đã có khá nhiều tư liệu tốt.

Mở Internet vào địa chỉ:

Đối với hướng dẫn viên, nếu muốn tìm kiếm tư liệu, có thể vào: www.google.com.vn sau đó một bảng như dưới đây, để đi tiếp trong việc truy cập hãy đánh tiếp vào ô trống, thí dụ muốn tìm nhân vật Nguyễn Đình Chiểu, mà lại muốn có kết quả nhanh hãy đưa vào trong “...” – “Nguyễn Đình Chiểu” nhấn enter ngay lập tức sẽ cho kết quả của cuộc truy cập và lúc đó hãy đọc những thông tin ngắn gọn tìm thấy trang nào phù hợp thì mở ra đọc tiếp.

Bằng cách đó hướng dẫn viên sẽ có thông tin về cụ đồ Nguyễn Đình Chiểu.

Bảng thông tin trên internet sẽ xuất hiện



Google.com.vn có sẵn bằng tiếng: English Français 中文 (繁體)
Chương Trình Quảng Cáo - Nói Về Google - Google.com in English
Chọn Google làm trang chủ của bạn

Tương tự như vậy chúng ta có thể tìm cho các chủ đề khác.

Để tìm trang về Du lịch Việt nam, có thể tìm như sau:

Truy Webside: <http://www.vietnamtourism.com> bảng dưới đây sẽ xuất hiện.



nhấp tiếp chuột trái vào loại ngôn ngữ phù hợp, ví dụ ở đây là nhấp vào: **Việt nam.**



Từ đây tùy ý muốn của người truy cập để clic chuột vào ô cần thiết

Nguồn từ Internet khá nhiều, khá phong phú, thông tin thậm chí ngược nhau, hướng dẫn viên khi truy cập cần chọn lọc để có được những thông tin phù hợp bài thuyết minh của mình.

6. Một cuốn sổ nhỏ ghi chép thông tin.

Ghi chép ban đầu vẫn mãi là một phương pháp truyền thống, hữu hiệu, thật nhanh, gọn và tiện lợi. Trong mỗi lần đi tour, hoặc đi đâu đó là một hướng dẫn viên hãy đừng quên mang theo cho mình một cuốn sổ nhỏ, gặp điều gì cần thiết là ghi lại. Khi trở về có thể lấy ra lưu lại trong máy theo một cách trình bày nào đó của mình và nó sẽ giúp cho hướng dẫn viên trong những dịp khác.

Ví dụ 1:

Ngồi trên máy bay giờ tạp chí hàng không có ngay những thông số về các loại máy bay, và thế là mở cuốn sổ nhỏ ra ghi lại, lúc về ta có thông tin:

Thông tin về máy bay

Nội dung	Boeing 777	Boeing 767	Airbus 320	Airbus 321	Fokker 70	ATR 72
Số ghế h. khách	307 – 338 ghế	221 – 261 ghế	150 ghế	182 ghế	79 ghế	66 ghế
Tầm bay tối đa	10.800-12.400	8.800 Km	5.550 Km	5.550 Km	1.200 Km	800 Km
Tốc độ	900 km/h	850 km/h	877 km/h	877 km/h	802 km/h	510 km/h
Độ cao	10.668m	10.668m	10.668m	10.668m	10.668m	5.182m
Chiều dài máy bay	63,7 m	54,94 m	37,57 m	44,51 m	30,90m	27,17m
Sải cánh máy bay	60,90m	47,57m	34,10m	34,10m	28,08m	27,05m

Ví dụ 2:

Cũng đang ngồi trên máy bay VN 218 từ Thành phố Hồ Chí Minh bay ra Hà Nội đọc được câu chuyện vui thấy hay bèn giờ cuốn sổ ra ghi lại câu:

*“Vận khứ Hoài sơn năng trí tử
Thời lai Bạch thủy khả thôi sinh”*

Nghĩa là : Vận đen đến (vận khứ) thì Hoài sơn cũng có thể làm chết người, gặp thời (thời lai) thì nước lũ cũng có thể làm cho dễ đẻ.

Chỉ ghi lại bấy nhiêu thôi nhưng khi trở về có lúc rảnh rồi ngồi nhớ lại hướng dẫn viên đã có một câu chuyện rất lý thú cho cái triết lý “Chạy trời không khỏi nắng”, hoặc “Tránh trời không khỏi số”. Chuyện đại ý như thế này:

Một thầy lang giỏi chữa bệnh, một lần có một phụ nữ đến xin bốc thuốc, chị ta đề nghị thầy lang bốc cho một thang thuốc nào đó để về cho anh chồng ốm o bệnh tật đã quá lâu mà không “chịu chết cho rảnh nợ” của chị uống vào ít bữa là chết. Thầy thuốc nghe vậy thì không thể nào chấp nhận, vì “lương y như từ mẫu” rằng thầy chỉ bốc thuốc chữa bệnh cứu người thôi chứ không thể bốc thuốc làm cho người bệnh chết được. Chị nọ năn nỉ quá thầy đành kê đơn, bốc thuốc; một thang thuốc “vô thưởng vô phạt” nghĩa là chẳng làm khỏi bệnh mà cũng chẳng làm cho bệnh nặng hơn với vị thuốc Hoài Sơn. Nhận thuốc từ tay thầy lang, chị nọ phấn khởi lắm về nhà sắc lên mang cho lão chồng khom uống với mong muốn lão sớm “quy tiên”. Nào ngờ khi mang thuốc vào, người chồng lại đang nằm ngủ, gọi mãi anh chồng bảo cứ để đó lát dậy sẽ uống. Chị vợ động viên đôi câu bảo chồng chịu khó uống thuốc cho nhanh khỏi bệnh và đi ra. Thật không may chút nào vừa khi đó có con rết độc bò qua chén thuốc và như một định mệnh rết nhả ngay chút rãi của mình vào chén thuốc. Và thế là khi thức dậy người chồng bụng chén thuốc, uống ngay. Thuốc vừa qua khỏi miệng người chồng đã lăn ra bất tỉnh và chết ngay. Mừng vì nguyện vọng của mình đã toại nguyện, chị nọ bèn sửa một lễ mọn mang sang nhà thầy lang tạ ơn.

Nghe chị nọ báo tin thầy lang hoàn toàn không hiểu nổi. Thầy bèn tự nguyện thề rằng từ nay không làm nghề thuốc nữa. Để cho chắc ăn thầy khóa hết tủ thuốc lại và mang chùm chìa khóa ra sông ném xuống với một lời nguyện không làm thuốc nữa trừ khi ai đó vớt được chùm chìa khóa này giao tận tay cho thầy.

Nhưng thật lạ là ngay sáng hôm sau có một người đàn ông đến gõ cửa nhà thầy Lang rất sớm. Người đàn ông nọ năn nỉ thầy sang giúp vì chị vợ anh ta trở dạ sinh con từ tối qua mà mãi giờ này vẫn không sinh được, nếu thầy không giúp thì tính mạng hai mẹ con sẽ nguy mất. Thầy lang vẫn nhớ lời nguyện hôm qua nên dứt khoát không cho thuốc. Anh chồng năn nỉ mãi thầy cũng không siêu lòng. Vừa lúc đó người nhà thầy ra đến thầy bảo người nhà lấy nước lã rửa mặt, tai nọ dọ tai kia người đàn ông nhầm tưởng thấy bảo về lấy nước lã rửa mặt cho vợ, thế là mừng quá anh ta chạy về nhà bưng chậu nước lã hắt vào mặt vợ. Đang đau mệt, kiệt sức giờ được nước lã mát tạt vào mặt sản phụ tỉnh táo và trong chốc lát đã sinh mẹ tròn con vuông.

Mừng khôn tả xiết, người chồng mua một con cá to, sáng sớm hôm sau sang tạ ơn thầy. Thầy chối từ vì cho rằng mình chẳng chữa bệnh cho ai cả. Người đàn ông thuật lại câu chuyện và cứ nhất định xin thầy nhận lễ mọn là một con cá. Nể tình thầy Lang nói lại lời nguyện của mình và đồng ý nhận một nửa con cá cho anh ta vui lòng còn nửa kia bảo anh mang về cho chị nhà ăn dưỡng sức. Cá được

mở ra, kỳ lạ thay chiếc chìa khóa tủ thuốc của thầy lang nằm gọn trong bụng cá. Thầy cho là số trời không cho mình giải nghệ nên mới đọc câu:

*“Vận khứ Hoài sơn năng trí tử
Thời lai Bạch thủy khả thôi sinh”*

Và với chùm chìa khóa đó thầy lại vào mở tủ thuốc, chữa bệnh giúp đời.

Đó chỉ là hai trong biết bao nhiêu chuyện ghi lại từ trong những chuyến đi, vui, buồn, hay, dở, đường đi thuận lợi, khó khăn, v.v... biết đâu nó giúp cho mình rất nhiều trong những lần đi khác.

IV. Viết bài thuyết minh du lịch.

Trên cơ sở những tư liệu, nội dung đã thu thập được người hướng dẫn du lịch cần phải biết cách sử dụng các tư liệu đó bằng cách đọc lại, biên tập lại thành bài, thành kiến thức hiểu biết thực của mình để có thể sử dụng thật nhuần nhuyễn những tư liệu đó. Bởi vì tất cả các tư liệu mà hướng dẫn viên sưu tập được mới chỉ ở dạng tư liệu “thập cẩm” mà chưa được hệ thống lại, chỉnh lý lại trong khuôn khổ phạm vi một bài thuyết minh du lịch.

Bài thuyết minh cần được chuẩn bị trước chu đáo. Bài viết không cần thiết phải miêu tả quá tỹ mỷ công phu như các tác phẩm văn học, như viết truyện ngắn v.v... mà cái chính là nêu được đầy đủ chính xác nội dung của bài cần thuyết minh. Viết ra để nói chứ không phải để đọc.

Bài thuyết minh thông thường cũng có ba phần: Mở bài, thân bài, và kết luận.

1. Phần mở bài.

Giới thiệu tổng quát về điểm tham quan như vị trí nơi có điểm du lịch sẽ hướng dẫn khách tham quan. Năm tháng xây dựng, do ai xây dựng ... Ví dụ khi giới thiệu về một điểm du lịch có tính tôn giáo; một ngôi chùa chẳng hạn thì trước hết phải cho biết tên gọi, giải thích tại sao có tên gọi như vậy. Ngôi chùa đó được xây dựng năm nào, do ai xây dựng, diện tích xây dựng là bao nhiêu. Với nội dung tóm tắt này hướng dẫn viên du lịch đã biết hướng sự chú ý theo dõi của du khách đến với điểm du lịch mà khách sẽ tham quan trong chốc lát.

Những lời mở đầu là cần thiết và phải nhằm tạo mối thiện cảm, tin cậy từ phía khách. Mở đầu cần ngắn gọn nhưng xúc tích và không nên biến thành thủ tục trong giao tiếp mà qua đó thể hiện cả sự trân trọng khách của hướng dẫn viên du lịch

Ví dụ 1:

Khi chuẩn bị bài thuyết minh về chùa Thích Ca Phật Đài ở Vũng Tàu phần mở bài sẽ viết: Chùa Thích Ca Phật Đài, còn có tên thường gọi là chùa Phật Ngồi, là

một trong những ngôi chùa đẹp khá nổi tiếng ở thành phố Vũng Tàu. Chùa được xây dựng trên sườn núi Lớn, có độ cao 30m so với mực nước biển, trong một khuôn viên rộng 3 hecta, do hòa thượng ... và đồng bào phật tử quyên góp xây dựng từ năm 1961. Đây là một ngôi chùa không chỉ kể lại khá tỷ mỉ cuộc đời Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, về phật giáo mà còn là nơi có phong cảnh thiên nhiên đẹp ở Vũng Tàu. “Thích Ca Phật Đài” có nghĩa là “Đài tôn thờ Đức Phật Thích Ca”. Thích Ca Phật đài là một địa chỉ quen thuộc với du khách trong và ngoài nước khi đến với thành phố du lịch Vũng Tàu.

Cũng như vậy nếu chúng ta viết bài giới thiệu về ngôi đình làng Việt Nam, chọn ngôi đình Bình Thủy ở Cần Thơ cũng theo cách mở bài như thế, có thể viết

Ví dụ 2:



Đình Bình Thủy tên cũ là đình Long Tuyền, tọa lạc tại phường Bình Thủy thành phố Cần Thơ nên nhân dân quen gọi là đình Bình Thủy. Từ trung tâm thành phố Cần Thơ du khách đi khoảng 5 km theo đường Nguyễn Trãi qua đường Cách Mạng Tháng Tám và Lê Hồng Phong là tới đình. Vào năm Giáp

Thìn (1844) bão lụt hoành hành dữ dội ở làng Long Tuyền. Nhà cửa, ruộng vườn tan tác, đời sống nhân dân gặp rất nhiều khó khăn, cơ cực. Lạ thay sau những trận lũ lụt đó nhân dân làm ăn lại thuận lợi, đời sống trở nên khá hơn. Tin là có một vị Linh thần nào đó đã giúp đỡ dân làng nên làng lập một ngôi đình bằng gỗ, lợp lá tại vàm rạch Long Tuyền, nguyện linh thần phù hộ làm ăn yên ổn.

Theo truyền ngôn, vào năm 1852, dưới thời vua Tự Đức thứ 5, có quan khâm sai đại thần Huỳnh Mẫn Đạt – (*Huỳnh Mẫn Đạt (1807 - 1883)*) trên đường tuần du qua khúc sông Hậu, bất ngờ gặp trận cuồng phong, được một viên thư lại vốn là người ở vùng này chỉ cho thuyền vào nắp nơi cù lao, ngã ba của một dòng kinh đổ ra sông Hậu (nay là Cồn Linh tại vàm rạch Bình Thủy). Nơi đây sóng yên gió lặng, nhờ vậy mà thuyền của khâm sai đại thần được bình an.

Tiện dịp quan Khâm sai đại thần lên bờ tham quan cảnh vật, tìm hiểu dân tình, thấy nơi đây có dòng sông xanh, nước chảy êm đềm, cảnh vật tươi vui, dân

chúng an cư lạc nghiệp ông bèn đặt tên cho vùng này là làng Bình Thủy – Bình thủy: *vùng nước bình yên*.

Khi trở lại triều đình, quan Khâm sai đại thần bèn làm sớ dâng lên vua trình lại sự việc, được vua Tự Đức thuận, sắc phong “BỒN CẢNH THÀNH HOÀNG” cho vị linh thần được dân làng thờ trong đình Bình Thủy vào ngày 29.11.1852 (Nhâm Tý).

Khi nhận được sắc phong thần, dân làng rất phấn khởi hăng hái đóng góp sức người, sức của xây lại ngôi đình lần thứ 2, lợp ngói.

Vào năm 1904, quan tri phủ Nguyễn Đức Nhuận thấy đình sắp sập, nên cho dời đình ở một nơi đất của làng khá rộng rãi nhưng không may quan Tri phủ qua đời nên công việc xây đình bị đình trệ.

Năm 1909, ông Nguyễn Doãn Cung xây dựng lại ngôi đình tại vàm Bình Thủy như ngày nay theo thiết kế của ông Huỳnh Trung Trinh. Việc xây dựng đình được bắt đầu từ ngày 12.7.1909 đến năm 1910 hoàn thành và tồn tại cho đến bây giờ.

Cách này tuy có hơi dài nhưng giúp cho du khách hiểu khá đầy đủ về điểm tham quan và khi đưa khách tới điểm du lịch hướng dẫn viên có thể bắt đầu ngay việc tham quan theo trình tự các điểm dừng được xác định.

Ví dụ 3:

Giới thiệu về **chùa Nam Nhã** Cần Thơ. Chùa Nam Nhã tọa lạc ở số 612 đường Cách Mạng Tháng Tám, phường An Thới, thành phố Cần Thơ. Đây là chùa theo phái Đạo Minh sư của người Minh Hương có từ thời nhà Thanh bên Trung Quốc do đó còn có tên gọi là MINH SƯ PHẬT ĐƯỜNG. Chùa do Lão sư Cao Thái (gọi tắt là Lão Thái) Nguyễn Giác Nguyên, bí danh Nguyễn Phương Thảo, đạo danh Long Khê Đạo Nhân, đạo hiệu Nguyễn Đạo Cơ đứng ra xây dựng năm 1895, và được trùng tu vào năm 1917, toàn bộ khuôn viên, hàng rào còn nguyên vẹn từ khi trùng tu cho đến nay. Hội đó gần chợ Bình Thủy có tiệm thuốc bắc lấy hiệu là Nam Nhã Đường. Sau dời về phía đông sông Bình Thủy. Nơi trước đây là nền nhà trường cũ của cụ Thủ khoa Bùi Hữu Nghĩa. Chùa Nam Nhã còn có tên gọi là Nam Nhã Phật Đường hay Chùa Minh Sư hoặc Đức tế Phật Đường, nhưng nhân dân địa phương vẫn thường quen gọi là Chùa Nam Nhã Đường. Đây cũng là nơi liên lạc, hội họp của các phong trào đấu tranh chống Pháp của những sĩ phu yêu nước trong tổ chức Việt Nam Quang Phục Hội.

Khuôn viên chùa rộng lớn với 4.500m², phía sau là khu vườn cây xum xuê bóng mát với nhiều loại cây từ cây cổ thụ, cây lâu niên, đến các loài cây ăn trái, cây cảnh v.v... Dưới tán cây mát mẻ là khu



Chùa Nam Nhã Đường ở thành phố Cần Thơ. ảnh Đoàn Văn Ty

mộ của các sỹ phu có công với chùa, và ở đây còn có ngôi mộ của Nguyễn Đạo cơ Tiên sư (Nguyễn Giác Nguyên).

Chùa Nam Nhã thờ Tiên – Thánh - Phật gọi là Tam Giáo.

Ví dụ 4:

Khám Lớn Cần Thơ nằm ở trung tâm thành phố Cần Thơ, gần ngay Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ hiện nay. Khám được xây dựng từ khoảng năm 1878 đến 1886 nghĩa là sau 10 năm kể từ ngày thành lập tỉnh Cần Thơ với tên gọi bằng tiếng Pháp “Prison Provincial” có nghĩa là nhà tù tỉnh, cũng có lúc mang tên “Khám đường Cần Thơ”.

Khám Lớn được xây dựng trên một diện tích 3.762 m². Khi Hiệp định Giơ ne vơ được ký kết, Cần Thơ đặt dưới quyền kiểm soát của chính quyền Sài Gòn, Năm 1958 Cần Thơ được đổi tên thành tỉnh Phong Dinh, đồng thời Khám Lớn cũng được chúng đổi tên là “Trung tâm cải huấn” cho đến ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng. Sau này nhân dân địa phương vẫn quen gọi là “Khám Lớn Cần Thơ”.

Khám được thực dân Pháp trước kia và sau này là Đế quốc Mỹ cho xây dựng làm nơi giam giữ các chiến sỹ yêu nước, người cách mạng đấu tranh cho sự nghiệp giải phóng dân tộc.

Ví dụ 5:

Giới thiệu về **Tòa thánh Tây Ninh** phần mở bài có thể viết:



Tòa thánh Tây Ninh. Ảnh Đoàn Văn Ty

Tòa thánh Tây Ninh, còn gọi là Đền thánh, là Tòa thánh trung ương của đạo Cao Đài, tọa lạc tại xã Long Thành Bắc, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, cách thị xã Tây Ninh khoảng 5

km về phía Đông-Nam.

Đây là mảnh đất thánh địa, vì bên dưới trong lòng đất sâu 300 m, có 6 nguồn nước tụ lại, gọi là Lục Long phò ấn.

Đây là một ngôi đền đồ sộ, nguy nga, đặc sắc để thờ đấng Chí tôn Ngọc Hoàng Thượng đế, các vị giáo chủ Tam giáo, và Ngũ Chi Đại Đạo, cùng các đấng Thần, Thánh, Tiên, Phật.

Tòa Thánh được khởi công xây dựng từ năm 1931 (Tân Mùi), hoàn thành năm 1947 (Đinh Hợi), và được khánh thành vào ngày 01/02/1955 nhằm ngày 09 tháng Giêng năm Ất Mùi là ngày Đại lễ vía Đức Chí Tôn.

2. Phần thân bài.

Miêu tả chi tiết từ kiến trúc, xây dựng, vật liệu, kiểu dáng ... và miêu tả toàn bộ nội dung cần giới thiệu của điểm du lịch, cùng với những câu chuyện truyền ngôn, truyện dân gian giải thích các sự tích gắn liền với điểm tham quan v.v...

Để giới thiệu về đạo phật và nói về việc truyền tổ hướng dẫn viên có thể đưa những câu chuyện như ví dụ sau:

Khởi đầu của Thiên tông là hiện tượng **“THẤY HOA LIỄU NGỘ YẾU CHỈ”** (niệm hoa ngộ chỉ) giữa Đức Phật và Đại Ca Diếp ở Hội Linh Sơn.

Một hôm, trước thánh chúng, Phật đưa một hoa sen, tất cả thánh chúng đều ngỡ ngàng, như câm, như điếc. Riêng Ma Ha Ca Diếp mỉm cười. Từ trên pháp tòa nhìn xuống, Phật biết Ma Ha Ca Diếp đã ngộ yếu chỉ thiền. Hiện tượng này trong kinh gọi là thấy hoa ngộ được yếu chỉ, mỉm cười (niệm hoa ngộ chỉ). Phật nói Đại Ca Diếp rằng: “*Ta có chính pháp, nhãn tạng, Niết bàn diệu tâm, pháp môn nhiệm mầu, lấy tâm ấn tâm, chẳng lập văn tự, truyền ngoài giáo pháp, nay ta giao lại cho người. Người khéo giữ gìn, truyền trao mãi chớ để đoạn đứt. Về sau hãy truyền lại cho A Nan*”. Nói xong, Phật đem y tăng già lê quần trên mình Đại Ca Diếp, và truyền tâm ấn với kệ:

Tạm dịch:

*Pháp gốc pháp không pháp
Không pháp pháp cũng pháp
Nay khi trao không pháp
Pháp pháp đâu là pháp.*

Từ đó Đại Ca Diếp trở thành Sơ tổ của Thiền tông.

Sau Đại Ca Diếp là A Nan tổ thứ 2, kế tiếp truyền cho đến đời 28 là Bồ Đề Đạt Ma. Tổ từ Ấn Độ qua Trung Quốc lập thành phái Thiền Trung Quốc và chính Bồ Đề Đạt Ma là sơ tổ.

- Bồ Đề Đạt Ma: Sơ Tổ.
- Tuệ Khả: Tổ thứ 2.
- Tăng Xán: Tổ thứ 3.
- Đạo Tín: Tổ thứ 4.
- Hoàng Nhãn: Tổ thứ 5.
- Huệ Năng: Tổ thứ 6.

Ngang hàng với Đạo Tín có Tỳ Ni Đa Lưu Chi, một nhà sư Ấn qua Trung Quốc tu thiền và theo lời tổ dạy qua Giao Châu hành đạo vào năm 580.

Tỳ Ni Đa Lưu Chi đã lập phái thiền thứ nhất ở Việt Nam.

Đời Đường năm 820, Vô Ngôn Thông, một thiền sư Trung Quốc đến Việt Nam lập phái thiền thứ 2 gọi là phái Vô Ngôn Thông.

Năm 1069 thời vua Lý Thánh Tông, có thiền sư Thảo Đường, người Trung Quốc theo thầy qua Chiêm Thành sau sang Việt Nam lập thành phái thiền thứ 3 là phái Thảo Đường.....



Thấy hoa ngộ yếu chỉ.
Ảnh Đoàn Văn Ty

Viết bài thuyết minh cho một đề tài mô tả, giới thiệu về một nhân vật Lịch sử, thường người ta đưa vào câu chuyện lịch sử những mẫu chuyện truyền ngôn, dã sử, để giải thích cho tính cách, năng lực của mỗi nhân vật cụ thể. Câu chuyện viết về thủ lĩnh của Khởi nghĩa Lam sơn Lê Lợi dưới đây là một thí dụ.

Thí dụ:

Lê Lợi (1385-1433) sinh ngày 10/9/1385 tại làng Chủ Sơn, huyện Lôi Dương (nay là xã Xuân Thắng, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa). Khi mới sinh, trông vua thiên tư tuấn tú khác thường, thần sắc thật là tinh anh, kỳ vĩ: Mắt sáng, miệng rộng, mũi cao, trên vai có một nốt ruồi, dáng đi như rồng, nhịp bước như hổ, tiếng nói nghe như chuông ... Bảy giờ các bậc thức giả đều cho vua là bậc phi thường.

Lê Khoáng là thân phụ của Lê Lợi, thân mẫu là bà Trịnh Thị Ngọc Thương, hai người sinh được ba người con đó là: Lê Học, Lê Trừ và Lê Lợi.

Về ngày sinh của Lê Lợi sách Đại Việt thông sử còn chép:

“Nguyên xưa ở làng Như Áng, xứ Du Sơn có một cây quế và dưới gốc cây quế này thường có một con hùm xám xuất hiện, nhưng nó hiền lành, thân cận với người mà chẳng hề hại ai. Từ khi vua ra đời thì không thấy con hùm ấy ở đâu nữa. Người đương thời cho đó là một sự lạ. Ngày Vua ra đời thì trong nhà có ánh sáng chiếu đỏ rực và hương thơm bay ngào ngạt khắp làng”.

Kế nghiệp ông, cha, lớn lên Lê Lợi là Phụ Đạo đất Lam Sơn (*phụ đạo là tên chức danh đứng đầu một khu vực ở địa phương dưới cấp huyện. Phụ Đạo còn có uy quyền cả về tinh thần đối với dân trong khu vực*). Cũng trong thời gian làm Phụ Đạo này, Lê Lợi “may mắn” có được một huyệt đất quý. Sử cũ viết rằng:

“Thuở ấy, Vua sai người đến cày ruộng ở xứ Phạt Hoàng thuộc động Chiêu Nghi. (Người cày) bỗng thấy một vị sư già, mình khoác áo trắng, đi từ hướng làng Đức Trai tới, vừa đi vừa than rằng:

- Đất này đẹp quá, thế mà chẳng có ai để trao cho.

Người cày thấy thế, vội chạy về báo cho Vua hay. Vua chạy gấp đến hỏi, có người cho biết nhà sư đã đi rồi. Theo hướng chỉ, Vua đi nhanh đến sách Quần Đồi, huyện Lôi Dương. Dọc đường Vua thấy có cái thẻ tre, đề rằng:

Thiên Đức thụ mệnh,
Tuế trung tứ thập,
Số dĩ chỉ định,
Tích tai vi cập.

Nghĩa là: Đức Trời nhận mệnh, vào tuổi bốn mươi, số kia đã định, tiếc thay chẳng kịp. Vua thấy thế thì mừng nên càng cố đi nhanh. Lúc ấy, rồng vàng hiện lên che lấy Vua. Vừa chợt thấy, vị sư già đã thưa rằng:

- Tôi từ đất Ai Lao đến, người họ Trịnh, tên tự là Bạch Thạch Sơn Tăng. Thấy Vua khí tượng khác người, đoán là có thể làm nên việc lớn.

Vua quỳ xuống tâu rằng:

- Mạch đất tôi đây sang hèn ra sao, dám xin thầy chỉ rõ cho.

Vị sư già nói:

- Xứ Phật Hoàng, động Chiêu Nghi có một thửa đất rộng chừng nửa sào, có hình tượng như cái ấn của nước nhà. Bên tả có Thái Thất là núi Chí Linh ở phường Giao Lão. Trong núi ấy có gò Tiên Bạ và gò Chiêu Sơn ở xã An Khoái là án. Phía trước có nước Long Sơn, phía trong có nước Long Hồ, hình xoáy như ruột ốc. Bên hữu có nước hồ bao quanh phía ngoài chân núi tựa như chuôi hạt. Đất ấy, đàn ông thì quý không thể nói được, nhưng đàn bà thì hẳn là sẽ phải thất tiết. Tôi e rằng con cháu ngài về sau nó không ở cùng với nhau. Ngôi báu tất có khi trung hưng. Mệnh trời có thể biết trước được. Bây giờ nếu có được thầy giỏi, đem hài cốt đi cải táng thì vẫn có thể phần phát được dăm trăm năm.

Nghe lời vị sư già, Vua đem hài cốt của thân phụ táng ở xứ ấy. Vào khoảng giờ Dần (*3 đến 5 giờ sáng*) khi Vua về đến thôn Dao Xá Hạ thì vị sư già ấy cũng bay lên trời. Vì lẽ này, Vua cho lập điện Tiên Du ở đấy. Trong động Chiêu Nghi, Vua cho dựng am nhỏ (*chỗ mộ Phật Hoàng*), đó chính là gốc cội của sự phát tích.

Câu chuyện thật hư thế nào kể khó mà xác định, có điều là khi viết bài thuyết minh, hướng dẫn viên biết vận dụng đưa những câu chuyện kể vào sẽ làm tăng thêm sự chú ý của khách du lịch rất nhiều.

Còn khi mô tả một trận đánh với chiến công vang dội của nghĩa quân Lam sơn ở Ai Chi Lăng mà giờ đây ở tại Ai Chi Lăng gần như không còn di vật nào, ngoài một tấm bảng đề tên di tích là “Ai Chi Lăng” mà thôi. Thuyết minh về trận Ai Chi Lăng nghĩa quân Lam Sơn chém đầu tướng nhà Minh - Liễu Thăng theo dạng kể chuyện của thí dụ dưới đây:

Ngày 8 tháng 10 năm 1427, Liễu Thăng cho quân vượt biên giới. Ngày 10 tháng 10 năm 1427, phục binh Lam Sơn ở Ai Chi Lăng ồ ạt ra tấn công, Liễu Thăng bị chém đầu ở núi Mã Yên. Ngót một vạn quân địch bị tiêu diệt.

Bị thua đau nhưng lực lượng giặc vẫn còn mạnh. Lương Minh lên thay Liễu Thăng và vẫn tiếp tục cuộc hành quân. Ngày 15 tháng 10 năm 1427, trong trận mai phục thứ 2 ở Càn Trám, Lương Minh cùng hai vạn quân nữa bị giết chết.

Ngày 03 tháng 11 năm 1427, do thái độ ngoan cố của quân Minh, Lam Sơn quyết định tập kích đạo quân Thôi Tự ở cánh đồng Xương Giang. Đây là một

trong những trận tiêu diệt hiểm có trong lịch sử. Theo chính sử Trung Quốc đời Minh thì trận này, chỉ có một tên giặc duy nhất thoát chết, đó là chủ sự Phan Hậu.

Trận quyết chiến chiến lược của quân đội Lam Sơn ở Chi Lăng – Xương Giang toàn thắng. Cố gắng cao nhất của quân Minh đã bị đánh gục. Trong lúc đó, đạo quân của Mộc Thạnh cũng bị đánh cho tơi bời, hơn một vạn tên bị giết và hơn một ngàn tên bị bắt. Con đường duy nhất của Vương Thông là phải quỳ gối đầu hàng.

Ngày 10 tháng 12 năm 1427, để tạo lối thoát danh dự cho quân Minh, Lê Lợi và Nguyễn Trãi đã tổ chức Hội thề Đông Quan. Thực ra, đây chỉ là một dạng của lễ tiếp nhận Vương Thông đến đầu hàng vô điều kiện.

Ngày 29 tháng 12 năm 1427 quân Minh bắt đầu rút khỏi nước ta. Nghĩa quân Lam Sơn đã tạo mọi điều kiện thuận lợi cho chúng được về nước mau chóng và an toàn.

Khi hướng dẫn khách tham quan Khu di tích lịch sử Đền Trần ở Tức Mạc, Thiên Trường Nam Định, hướng dẫn viên sau khi đã giới thiệu chung về Triều Đại nhà Trần đến phần nội dung bài giới thiệu có phần giới thiệu về việc nhà Trần giành ngôi nhà Lý nhờ một cuộc hôn nhân. Hướng dẫn viên có thể giới thiệu; Mở đầu bằng mấy câu:

Đền Kính Thiên chim về làm tổ
Mận cuối mùa, quả úa cành khô
Dân chài làm loạn kinh đô
Mặt trời gác núi, sinh vua đàn bà*

- * Câu đầu nói về chuyện chim khách làm tổ ở gác Kính Thiên
- * Câu hai mượn chữ Mận (lý) để chỉ nhà Lý suy yếu.
- * Câu ba nói họ Trần tiếm quyền.
- * Câu bốn nói về chuyện thái tử Sam (mặt trời gác núi tức là tên vua gồm chữ Nhật trên chữ Sam. Vua đàn bà là Chiêu Hoàng.

Câu chuyện nhà Trần mà cụ thể là nhờ mưu của Trần Thủ Độ đã cướp ngôi nhà Lý được hướng dẫn viên giới thiệu chi tiết trong phần thân bài như sau;

Con của Trần Thừa là Trần Cảnh (vua đầu triều Trần sau này) mới tám tuổi được chọn vào làm chức Chánh thủ trong cung. Quan ngự sử xuất ban, đàn hặc với Phụ quốc thái úy (Trần Thừa):

- Xưa hay có lệ: ai làm quan ở cung vua đều phải thiến. Sao lại bãi lệ ấy đi?

Câu ấy có ý hạch hỏi đến chuyện đưa Trần Cảnh vào cung. Trần Thừa cười đáp:

- Vua còn nhỏ, các thị nữ hầu hạ cũng sần sần tuổi vua, làm gì có chuyện tình ái mà lo!

Rồi không đếm xỉa đến nữa. Các đại thần cũng không dám hỏi thêm gì, nơm nớp một bề, ai lo phận này.

Trần Cảnh vào hầu vua. Vốn thông minh lanh lẹ, Cảnh trán cao, mắt sáng, ăn vận triều phục vào lại xinh đẹp lắm. Cảnh chỉ được châu vua ở bên ngoài. Chẳng qua vâng lời cha chú phải làm, chứ Cảnh cũng chẳng thích thú gì. Một hôm đến phiên Cảnh bưng nước vào cho Chiêu Hoàng dùng. Đức vua hơn Cảnh một tuổi, thấy người tuần tú đôn hậu, liền để ý và hỏi:

- Này, quan Chánh thủ, giá nhà ngươi bận áo tía thì đẹp hơn đấy!

Cảnh đỏ bừng mặt, chưa biết đáp thế nào, thì Chiêu Hoàng giục:

- Kìa, nước sóng sánh hết rồi còn gì!

Cảnh cảm động khẽ liếc nhìn đức vua, rồi nói:

- Xin bệ hạ thứ lỗi cho.

Rồi dâng nước lui ra. Chiêu Hoàng nhìn rồi còn té nước theo, cười khanh khách. Từ đây Trần Cảnh được chọn vào trong cung hầu vua. Cảnh rất thông minh. Lên năm tuổi đã được chọn bậc cao đẳng để dạy, chữ nghĩa rất tốt, sách qua mắt là thuộc. Ngoài công việc hầu hầu trong cung, Trần Cảnh chỉ ham đọc sách. Khác với các anh em khác được Huệ hậu chăm sóc chu đáo, Cảnh không ham chơi như anh là Trần Liễu, mà chỉ ham học hỏi, xem binh thư võ nghệ. Mỗi lúc gặp Trần Thủ Độ, Cảnh thường bị gọi lại để hỏi chuyện học hành. Độ cũng yêu Cảnh hơn Liễu, thường nói với Huệ hậu:

- Cảnh tuy nhỏ mà có chí lớn. Liễu tuổi đã trưởng thành lại ham sắc dục và mãi chơi, tính nết lại ngang bướng.

.... Chiêu Hoàng thấy Trần Cảnh khôi ngô trắng trẻo, mắt sáng, trán cao, môi đỏ và miệng cười rất xinh, tính nết lại vừa biết nhường nhịn, vừa có chủ ý, liền cho hầu bên cạnh không rời. Quan thượng phẩm nhắc vua cần giữ nghiêm tôn vị hoàng đế, kéo ngoài cung các đại thần biết, không tránh khỏi lời dèm, nhưng Chiêu Hoàng không nghe.

Một tối, Chiêu Hoàng cho Cảnh vào vườn Thượng Uyển cùng ngắm hoa, Cảnh không thích, cứ đi theo vua, để vua giảng cho hoa này thích, hoa kia đẹp. Cảnh nhân lúc Chiêu Hoàng đang say sưa, nép ẩn vào một gốc hoa mẫu đơn. Chiêu Hoàng vẫn tưởng Cảnh theo mình, cứ đi từng gốc, chọn những bông hoa đẹp vứt về phía sau cho Trần Cảnh. Cảnh đã náu ẩn từ mấy phút trước. Thị tỳ phải đỡ hộ, vâng dạ để nữ hoàng khỏi phật lòng ... Chợt đến bên khóm hồng trà nở rất lộng lẫy, nữ hoàng gọi:

- Quan Chánh thủ tý hơn đâu, lên mà xem hồng trà này ...

Gọi đến mấy câu, không thấy ai thưa. Ngoảnh lại chỉ thấy đám thị tỳ đứng ngây như phỗng. Chiêu Hoàng quát:

- Trần Cảnh đâu rồi?

Thị nữ tâu:

- Dạ, quan Chánh thủ đi trốn ngài ngự rồi ạ!
- Hừm, láo thế! Ta bảo theo ta xem hoa kia mà!

Rồi quay lại đi các gốc hoa sục tìm. Thấy Cảnh núp dưới hoa liền nắm tóc rồi reo lên:

- A, chánh thủ bị ta bắt rồi!

Cảnh đau quá, tức tối, gạt tay nữ hoàng ra rồi vùng đi đứng ngay vào chỗ trắng sáng mặt phụng phịu, giận dữ ra mặt. Song được dẫn vào chầu vua phải giữ đúng phép, nên không dám làm điều gì trái ý nữ hoàng. Thấy Cảnh kêu đau, lại bỏ ra chỗ khác, nữ hoàng hỏi hện chạy đến làm lành. Cảnh chưa nguôi, quay đi ... Bóng Cảnh di động rất hay. Chiêu Hoàng vẫn chưa thôi trêu, cứ nhảy đúng theo cái bóng ấy ...

Trần Cảnh thấy Chiêu Hoàng đẹp cũng thích, song không dám chơi đùa tự nhiên, bị kiềm chế càng muốn bứt ra không làm chánh thủ nữa. Một bữa, Cảnh xin vào gặp Điện tiền chỉ huy sứ Trần Thủ Độ cho bằng được. Thủ Độ cho vào, và hỏi:

- Cháu làm chánh thủ, có được nữ hoàng khen không?

Cảnh phụng phịu không vui, rồi nói:

- Chú bắt cháu vào hậu cung, anh em cùng lứa tuổi cháu ở nội phủ ai cũng thế. Cháu trả chức Chánh thủ cho chú đấy!

Độ cười ồm lên, ôm Trần Cảnh vào lòng:

- Chánh thủ là chức của vua, chứ có phải chức của chú đâu mà cháu đòi trả chú ...

Cảnh ghé tai Trần Thủ Độ bảo:

- Người ta bảo bây giờ chú mới chính là vua đấy!

Độ thích lắm, véo vào tai Cảnh mắng:

- Ai bảo mày thế? Tao chỉ có một cái đầu thôi! Nhưng cháu nghĩ xem, bao nhiêu con cháu, đứa nào cũng khôi ngô tuấn tú, sao ta lại chọn cháu vào hậu nữ hoàng?
- Nữ hoàng hay nghịch ác lắm!
- Thế nào là nghịch ác?

Cảnh kể lại chuyện túm tóc và nhảy theo bóng bữa nọ. Trần Thủ Độ chăm chú lắng nghe rất kỹ, lại hỏi:

- Còn chuyện gì nữa không?

Cảnh thưa:

- Sáng nay, lại đến phiên cháu bưng chậu nước đứng hầu nữ hoàng. Thấy cháu vận phẩm phục màu tía đẹp quá, Ngài ngự lấy tay té nước khe khẽ vào mặt cháu rồi hỏi trêu: Quan chánh thủ có muốn em rửa mặt cho không?

Trần Thủ Độ hỏi thẳng thốt:

- Nữ hoàng xưng em với cháu à?
- Nữ hoàng thích cháu lắm, có lúc còn ôm lưng bắt cháu cồng.

Trống ngực Trần Thủ Độ đập rộn lên. Cảnh lại nói:

- Nữ hoàng dùng nước xong, cháu đem khăn chậu dâng lên. Nữ hoàng cầm lấy, lại ném luôn vào cháu rồi cười: Ừ thêm dùng một mình!

Độ đứng vùng dậy, đi đi lại lại, nói mãi một câu: “Việc này nghiêm túc đây. Hoặc họ ta làm vua, hoặc là ta chết cả họ ...” Rồi trong đầu vạch ra cả một kế hoạch định sẵn ... Trần Thủ Độ dặn:

- Khi nào lại đến phiên cháu bưng nước hầu?
- Cứ một phiên lại đến cháu.
- Vậy thì ngày kia, cháu cứ làm như thường nhé. Nếu nữ hoàng có chọc ghẹo, cháu cứ đùa lại, ta sẽ liệu. Nhưng lời lẽ phải khôn ngoan đấy!

Đến phiên Cảnh bưng nước hầu, việc lại diễn ra đúng như trước. Cảnh dâng khăn chậu, Chiêu Hoàng vút lại, còn trách:

- Ta đã bảo không dùng một mình mà!

Rồi lại bảo:

- Vào trong này với ta!

Chiêu Hoàng rủ vào chơi trong nhà riêng của vua. Được Thủ Độ cản dạn, Trần Cảnh lạy rồi nói:

- Bệ hạ có tha tội cho tôi không?

Chiêu Hoàng nói:

- Sao hôm nay Cảnh nói khôn thế! Tha tội, tha tội.

Nói rồi đỡ Cảnh dậy, dặt tay vào ăn yến sào. Cảnh cảm động lắm. Vua giữ Cảnh ở lại suốt đêm với mình không cho ra ... Cảnh ngấm báo cho Thủ Độ biết. Ngay

đêm ấy Trần Thủ Độ đưa thêm quân của mình vào hoàng thành để nếu có biến thì dùng đến, sai đóng các cửa thành và cửa cung lại, cắt tướng của mình đích thân đốc giữ. Các quan lớn nhỏ ở ngoài thành nội vào chầu, đều được truyền ra ... “Đức vua chưa cho gọi!”. Họ lục tục về. Sau khi đã nắm chắc các đạo quân cấm vệ, thay đổi nốt các viên chỉ huy chưa được tin cẩn lắm, Trần Thủ Độ lại cho mở cửa thành và cửa cung đón các đại thần vào. Trong điện Đại Minh, điện Tập Hiền, gác Kính Thiên đều treo đèn rực rỡ. Từ trong hậu cung, khi các đại thần trên đường vào chầu, đều thấy các vệ sỹ gươm tuốt trần, cầm sẵn trong tay, khí thế đàng đàng. Tiếng reo hò từ nội điện vang ra ... Khi các quan đã chính vị, Trần Thủ Độ sai quan trung thư kiểm chính loan tin:

- Bệ hạ đã chọn Trần Cảnh, quan chánh thủ nội điện làm chồng. Các quan nghĩ thế nào?

Các quan đưa mắt nhìn nhau rồi cùng nói:

- Hôn nhân là đạo trời. Đức vua đã chọn thì quân thần đâu dám trái!

Trần Thủ Độ lại nói:

- Vua có sắc dụ đây! Các quan hãy nghe!

Quan trung thư lại mở ra đọc. Lời sắc có đoạn: “Từ xưa nước Việt đã có đế vương trị thiên hạ. Nhà Lý ta nối nghiệp hai trăm năm. Tám đời vua trước công nghiệp rạng rỡ. Đến cha ta là thượng hoàng Huệ Tông có bệnh, không người nối dõi, thế nước gian nguy. Trẫm nhận mệnh chiếu lên ngôi, phận gái làm vua, từ xưa đến giờ chưa có chuyện ấy. Là nữ chúa, đức tài vốn thiếu. Giặc cướp như ong, thiếu người giúp dập, làm thế nào giữ nổi ngôi vua? Dậy sớm thức khuya, trẫm vẫn không cáng đáng nổi. May sao gặp được Trần Cảnh, phẩm chất vẹn toàn, thông minh, sáng suốt, phong độ hiền nhân quân tử ngời sáng ra xung quanh. Nếu giữ ngôi vua thay trẫm thì có thể sánh những ông vua có huân nghiệp lớn ở đời nay vậy. Nay trẫm nhường ngôi cho chồng, để thuận lòng trời, thuận lòng thiên hạ. Mong thần dân đồng lòng hết sức, gắng giúp việc nước để hưởng phúc thái bình, đừng phụ lòng trẫm!”.

Sắc đọc xong, Trần Thủ Độ hỏi:

- Chủ kiến của các quan ra sao?

Triều đình đều rạp xuống tung hô:

- Vạn Tuế! Vạn Tuế!

Trần Thủ Độ định ngày cho các quan vào chầu dự lễ nhường ngôi. Các quan lục tục ra về ...

Trần Thủ Độ thở phào, nhẹ nhõm. Liền biến sắc dụ thành tờ chiếu ban bố cho thần dân xa gần đều biết.

Như vậy chỉ bằng một kế rất đơn giản Trần Thủ Độ đã giành được ngôi báu về cho dòng họ Trần của mình. Họ Trần truyền ngôi được 175 năm (1225-1400) là một trong những triều đại lớn của lịch sử Việt Nam.

Khi nói về các phong tục văn hóa Việt Nam, hướng dẫn viên có dịp giải thích **GIAI THOẠI VỀ HAI CHỮ “SONG HỖ”**. Mở đầu câu chuyện như thế này:



Ở Việt Nam cũng như ở Trung Quốc, từ lâu hai chữ “Song Hỷ” được dùng như một biểu tượng để tượng trưng cho hạnh phúc lứa đôi. Thông thường nếu được hỏi ý nghĩa của hai chữ Song Hỷ thì nhìn chung ai cũng có thể nói ngay: Song nghĩa là hai, Hỷ là vui; Song Hỷ nghĩa là hai họ vui, đám cưới thì hai họ vui là đúng quá rồi ai còn thắc mắc gì được nữa. Nhưng với hướng dẫn viên du lịch thì nên giải thích sâu xa hơn, như vậy mới gọi là “có bàn tay của hướng dẫn du lịch”. Truyền thuyết kể lại rằng năm 20 tuổi ông Vương An Thạch¹ (1021-1086) nhà lập pháp kiệt xuất triều Tống (Trung Quốc) trên đường đi thi đã dừng chân tại thị trấn của họ Mã. Ăn cơm

xong ông ra phố dạo chơi, tình cờ nhìn thấy trên đèn kéo quân ở nhà viên ngoại họ Mã có đề một câu đối như sau:

“Tàu mã đặng, đặng tàu mã, đặng mã tức đình bộ”

Nghĩa là: “Đèn kéo quân, quân kéo đèn, đèn tắt, quân ngừng bước”

Vế thứ hai còn đang chờ người đối, Vương An Thạch xem xong, vỗ tay nói “Đối dễ thôi”. Người nhà viên ngoại nghe thấy vội vào bẩm báo với viên ngoại. Viên ngoại chưa kịp hỏi ai nói thì Vương An Thạch đã bỏ vào trường thi rồi.

Hôm sau Vương An Thạch nộp quyền, được quan chủ khảo khen nức nở liền mời ông đến thi vấn đáp. Quan chủ khảo chỉ lá cờ hồ treo treo trước công đường nói:

¹ ... Vương An Thạch là một trong những bậc đại danh nho của Trung Quốc đời Tống. Ông cũng là một trong số không nhiều những nhà cải cách táo bạo và tầm vóc lớn của Trung Quốc lúc bấy giờ. Từ thời trị vì của Tống Nhân Tông (1023 – 1064), Vương An Thạch đã liên tiếp dâng thư xin cải cách. Đến thời Tống Anh Tông (1064 – 1067), Vương An Thạch được trao chức tể tướng. Từ đây, những ý tưởng cải cách mạnh mẽ của ông được nhanh chóng thực hiện bởi cơ sở quyền lực mà ông được giao giữ. Vương An Thạch đã cho thi hành một loạt những cải cách mang những tên gọi như: Thanh Miêu, Miễn Dịch, Thị Dịch, Quân Du, Bảo Giáp, Bảo Mã ... sử gọi chung tất cả những cải cách ấy là **Tân pháp Vương An Thạch**.

“Phi hổ kỳ, kỳ phi hổ, kỳ quyền hổ tàng thân”

Nghĩa là: “*Cờ bay hổ, hổ bay cờ, cờ cuộn hổ giấu mình*”.

Vương An Thạch lấy ngay về đối ở nhà viên ngoại ra đối. Quan chủ khảo thấy ông đối vừa nhanh, lại vừa giỏi, tấm tắc khen mãi. Thi xong Vương An Thạch về qua cửa nhà họ Mã, người nhà họ Mã nhận ra ông bèn mời ông vào gặp Viên ngoại. Viên ngoại mời ông đối, ông lấy ngay về đối: **“Phi hổ kỳ, kỳ phi hổ, kỳ quyền hổ tàng thân”** ra đối.

Viên ngoại thấy đối vừa chính, vừa khéo liền gả con gái cho Vương An Thạch và chọn ngày lành tháng tốt làm lễ thành hôn.

Thì ra về đối “Đền kéo quân ...” là do tiểu thư họ Mã đề ra để kén chồng.

Đúng ngày cưới Triều đình cũng báo tin vui: Vương đại nhân trúng bảng vàng, mời lên kinh dự tiệc. Vương An Thạch đã vui được vợ lại vui được triều đình báo thi đậu (Hỷ cộng hỷ) thế là ông lấy bút viết lên giấy chữ Song Hỷ dán trước cửa rồi ngâm:

“Khéo đối nên thành ra Song Hỷ, Hổ bay, Đền, Ngựa kết nhân duyên”.

Từ đó về sau chữ “Song Hỷ” được người ta lưu truyền cho đến ngày nay.

Cũng chỉ là chuyện vui của hai họ trong ngày cưới nhưng nếu hướng dẫn viên kể ra câu chuyện này thì chắc là sự tích hai chữ Song Hỷ được nhiều người vui thích rất nhiều.

Nói đến đây đôi khi khách còn muốn hỏi thêm một vài chi tiết về Vương An Thạch. Hướng dẫn viên đã có chuẩn bị các chi tiết dự phòng nên có thể cung cấp thêm “Vương An Thạch là một trong những bậc đại danh nho Trung Quốc đời Tống. Ông cũng là một trong số không nhiều những nhà cải cách táo bạo và tầm vóc lớn của Trung Quốc lúc bấy giờ. Từ thời trị vì của Tống Nhân Tông (1023 – 1064), Vương An Thạch đã liên tiếp dâng thư xin cải cách. Đến đời Tống Anh Tông (1064-1067), Vương An Thạch được trao chức tể tướng. Từ đây những ý tưởng cải cách mạnh mẽ của ông được nhanh chóng thực hiện bởi cơ sở quyền lực mà ông được giao giữ. Vương An Thạch đã cho thi hành một loạt những cải cách mang những tên gọi như: Thanh Miêu, Miễn dịch, Thi Dịch, Quân Du, Bảo Giáp, Bảo Mã.... Sử gọi chung tất cả những cải cách ấy là Tân pháp Vương An Thạch”

3. Phần kết luận.

Thông thường nói về giá trị chung, và giá trị đối với hoạt động du lịch của điểm tham quan. Có thể có được vài ý kiến của du khách trong và ngoài nước đánh giá điểm du lịch thì càng tốt. Thông qua các điểm tham quan du lịch đó hướng dẫn viên muốn chuyển tới du khách những nội dung chủ yếu nào. Tại đây phải

làm rõ một lần nữa mục đích của chuyến tham quan, nội dung thông tin tuyên truyền quảng cáo cho những chuyến tham quan tiếp theo và những lời nhắn nhủ, mời chào, lời cảm ơn của hướng dẫn viên.

Toàn bộ những nội dung nêu trên phải được chuẩn bị kỹ, các tư liệu đưa ra phải đảm bảo độ chính xác.

CÂU HỎI ÔN TẬP

Câu 1: Giới thiệu tóm tắt về Hãng lữ hành Thomas Cook?

Câu 2: Giới thiệu tóm tắt về Hãng Macopolo?

Câu 3: Cho biết sự khác nhau căn bản trong khái niệm tham quan du lịch với tham quan thông thường?

Câu 4: Vì sao phải xây dựng bài thuyết minh du lịch?

Câu 5: Hướng dẫn viên du lịch cần phải làm thế nào để có tư liệu phục vụ việc thuyết minh du lịch?

Câu 6: Nêu các nguyên tắc cơ bản để viết bài thuyết minh du lịch?

Câu 7: Cấu trúc một bài thuyết minh du lịch?

Câu 8: Nội dung chính của bài thuyết minh du lịch?



Chương II. **PHƯƠNG PHÁP THUYẾT MINH** (15 tiết)

Mục tiêu:

Học sinh sau khi học xong chương này phải hiểu và làm được:

- Nắm vững kỹ năng trình bày một bài thuyết minh du lịch.
- Sử dụng công cụ hỗ trợ hiệu quả để phục vụ thuyết minh.

Trọng tâm:

Học viên biết thực hiện thuyết minh du lịch trong vai trò của một hướng dẫn viên du lịch.

Bài 1. KỸ NĂNG THUYẾT MINH (05 tiết)

I. KỸ NĂNG TRÌNH BÀY

1. Ngôn ngữ và thuật sử dụng âm điệu:

Ngôn ngữ là phương tiện duy nhất của hoạt động giao tiếp, ngôn ngữ hết sức quan trọng đối với hướng dẫn viên du lịch. Thông qua ngôn ngữ người hướng dẫn và du khách có thể có được một nhận thức, một cảm nhận trong cuộc tham quan du lịch.

Chính vì thế, khi thực hiện bài thuyết minh hướng dẫn viên du lịch nên cố gắng khai thác tối đa để sử dụng đồng thời cả hai ngôn ngữ một lúc (ngôn ngữ nói, ngôn ngữ biểu cảm). Để làm được điều đó hướng dẫn viên du lịch phải dựa vào nội dung, hoàn cảnh, đối tượng tham quan, đối tượng phục vụ để lựa chọn ngôn ngữ và phương tiện truyền đạt với kết quả cao nhất.

Khi nói cần hòa đồng hệ thống âm, tập cách hít thở hợp lý, giữ được trạng thái tự nhiên, thoải mái, biết vận dụng khéo léo âm lượng, lúc trầm lúc bổng phù hợp với nội dung, bối cảnh bài thuyết minh tạo ra sự lôi cuốn người nghe mà không sợ nhàm chán của nội dung thuyết minh.

Chú ý ngữ âm, phải trình bày một cách tự nhiên, không khuôn sáo, trống rỗng làm cho khách cảm thấy hướng dẫn viên như một chiếc máy phát thanh.

Giọng nói rõ ràng, dứt khoát, nhưng lại duyên dáng, không ê a, nhất là khi chuyển tiếp lời thuyết minh. Hết sức tránh không nói ngọng nhất là những vần như L thành N hoặc ngược lại.

Tốc độ truyền đạt vừa phù hợp với sự tiếp nhận nội dung giới thiệu. Không nói quá nhanh và cũng không quá chậm làm cho người nghe thấy chán. Sử dụng từ chính xác, thông dụng, dễ hiểu. Không dùng chữ nói lóng, nói bóng xa xôi gây khó hiểu hoặc hiểu lầm cho du khách.

Luôn bám sát nội dung cần giới thiệu.

2. Lựa chọn nơi đứng thuyết minh.

Trong khi chuẩn bị thuyết minh, giới thiệu với du khách ở các điểm tham quan du lịch hướng dẫn viên cần phải biết cách chọn cho mình một vị trí đứng thích hợp. Nơi đó phải là nơi mà hướng dẫn dễ quan sát, có thể nghe được những ý kiến của khách một cách đầy đủ.

Nơi đó phải là nơi mà các thành viên trong đoàn khách đều có thể nghe rõ, nhìn rõ được hướng dẫn viên của đoàn mình.

Nơi đó không làm ảnh hưởng mọi hoạt động của nhân viên trong khu du lịch, không làm ảnh hưởng đến các đoàn khách khác.

3. Giọng nói.

Ngôn ngữ nói được sử dụng nhiều trong giao tiếp nói chung, và đặc biệt đối với hoạt động nghề nghiệp của hướng dẫn viên du lịch thì ngôn ngữ nói là ngôn ngữ được sử dụng nhiều nhất. Để biểu lộ hoặc để nhận biết được thái độ, tình cảm, cảm nhận của hướng dẫn viên với khách du lịch và ngược lại người ta thường chú ý đến hai yếu tố đó là âm giọng và ngôn từ. Âm giọng, giọng nói chính là phương tiện truyền tải, ngôn từ là đối tượng của sự truyền tải.

Cả hai yếu tố đó đều quan trọng như nhau, nhưng để tiếp thu được lời thuyết minh của hướng dẫn viên thì du khách thường quan tâm tới xem hướng dẫn viên nói như thế nào.

Thông qua lời nói hướng dẫn viên du lịch biểu đạt trạng thái, tâm hồn của mình hòa nhập với nội dung bài thuyết minh. Ta có câu “Đề thì hòn đất, cát thì ông Bụt” như vậy nếu đề bình thường thì hòn đá ở Phan Thiết chỉ là hòn đá, nhưng khi họ biết “Thổi hồn” cho hòn đá thì bỗng nhiên hòn đá trở thành “Ông Địa” rất linh thiêng. Thông qua hướng dẫn, người đã thổi hồn cho đá thì từ rất lâu “Đá Ông Địa” ở Phan Thiết đã trở thành điểm dừng chân của du khách. Như vậy bằng giọng nói hòa nhập với nội dung bài thuyết minh hướng dẫn viên đã lôi cuốn được du khách đắm mình vào hoàn cảnh của cốt chuyện.

Giọng nói có sức truyền cảm, dễ lôi cuốn, thu hút người nghe nhất là những giọng nói rõ ràng, êm ái, mạch lạc, từ tốn, trong trẻo và ấm áp.

Tùy theo nội dung thuyết minh, tùy vào cảm xúc của người nói mà giai điệu có khi du dương, lên giọng cao thấp, trầm bổng, kéo người nghe vào cùng tâm trạng, cùng cảm xúc với hướng dẫn viên.

Thí dụ: Du khách vào thăm quê Bác, khi được các hướng dẫn viên tại điểm giới thiệu về ngôi nhà của Bác gắn với tuổi niên thiếu của Người. Bằng chất giọng xứ Nghệ người nói đã lôi cuốn người nghe có lúc còn không cầm được nước mắt. Hoặc tại điểm tham quan Ngã Ba Đồng Lộc ở Hà Tĩnh, khi hướng dẫn viên nói về những người nữ thanh niên xung phong hy sinh thân mình vì nhiệm vụ. Họ ra đi ở lứa tuổi thanh niên còn hồn nhiên trong trắng, với những ước mơ thật nhỏ nhỏ. Khi đọc những câu thơ nói về tiểu đội thanh niên xung phong tìm gọi chị Cúc thì du khách gần như khóc hết lượt. Như thế đủ biết sức truyền cảm của giọng nói mà hướng dẫn viên thể hiện thành đạt đến mức nào.

Ngôn từ là thể hiện rõ ràng, chính thống nhất nội dung bài thuyết minh, vì vậy qua các ngôn từ được hướng dẫn viên thể hiện người nghe có thể hiểu thêm về nội dung bài thuyết minh kể cả việc hiểu thêm về năng lực nghề nghiệp của hướng dẫn viên.

4. Biết dừng lại đúng lúc.

Trong khi thực hiện bài thuyết minh hướng dẫn viên cần phải quan sát khách để biết được những diễn biến về thái độ của khách, và cần biết dừng lại đúng lúc để không gặp thêm những tình huống rắc rối.

Kết thúc bài thuyết minh tốt sẽ tạo được ấn tượng đẹp, sự ngưỡng mộ, lưu luyến trong du khách, vì vậy để kết thúc bài thuyết minh hướng dẫn viên cần tóm tắt những ý chính của bài thuyết minh, xin ý kiến từ phía khách, và mong những điều tốt đẹp sẽ nảy nở và phát triển sau chuyến tham quan du lịch.

5. Kỹ thuật đặt câu hỏi.

Trong khi thuyết minh hướng dẫn viên nên tìm và đặt ra các câu hỏi để hỏi khách. Việc hỏi khách không hề mang dụng ý truy về kiến thức của khách mà chỉ nhằm thu hút sự chú ý của khách. Hoặc đó là cách chuyển tiếp nội dung thuyết minh hợp lý.

Khi đặt câu hỏi xong, chính bản thân hướng dẫn viên nên tìm cách trả lời. Nên trả lời như một hình thức thuyết minh tiếp mà thôi.



6. Kiểm soát tâm trạng cá nhân

Trong khi thuyết minh hướng dẫn viên cần quan sát mà đoán biết tâm trạng của khách đang vui, hay đang buồn; Đang hứng thú nghe hay hết hứng thú. Tùy theo tâm trạng tiếp thu của khách mà điều chỉnh nội dung thuyết minh cho phù hợp.

II. PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG CÁC CÔNG CỤ HỖ TRỢ:

1. Micro và cách sử dụng

a. Các loại micro thường gặp:

Thông thường hướng dẫn viên du lịch có thể sử dụng một số loại micro:

Micro gắn sẵn trên xe ô tô. Loại này nếu trên xe chuyên dùng có ghế ngồi dành riêng cho hướng dẫn viên thì đã được gắn sẵn trên giá micro. Hướng dẫn viên chỉ việc mở micro ra và sử dụng để giới thiệu bài thuyết minh. Trường hợp không có chỗ ngồi cố định thì hướng dẫn viên có thể cầm micro trên tay và thuyết minh như các loại micro thường dùng khác.

- Micro có dây.
- Micro không dây.
- Loa pin.
- Micro gắn trên ve áo.

b. Cấu tạo của một micro:

Thông thường micro có 3 phần; phần đuôi micro có chấu ba chân để cắm vào thân của micro, nếu phần đuôi của micro có dây thì phía dây còn có jack để cắm vào ampli.

Phần thân thường bố trí công tắc, Trên công tắc có nút điều chỉnh; nút này thông thường được chia thành ba nấc. Nếu để ở nấc giữa micro ở chế độ tắt. Muốn mở micro để nói thì đẩy nút này lên trên; đó là nút giành cho người thuyết trình. Âm phát ra phù hợp với giọng của hướng dẫn viên. Nếu kéo nút xuống phía dưới micro ở chế độ music nghĩa là giành cho người hát. Hướng dẫn viên hoặc nếu là micro dùng pin thì ở đó là nơi lắp pin cho micro hoạt động; phần thu tiếng và màng bảo vệ micro.

c. Cách dùng micro:

Dùng micro không khéo, không quen sẽ làm cho hướng dẫn viên du lịch lúng túng, hoặc là âm lượng lớn quá tạo ra tiếng hú, rè khó nghe. vì thế khi nói với micro cần nói nhẹ hơn lúc bình thường, tránh hít thở mạnh tạo ra tiếng thở dài rất khó chịu cho người nghe. Thường do thiếu kinh nghiệm, mỗi lần trước khi dùng micro hướng dẫn viên hay mắc lỗi là mở micro ra rồi gõ cộc cộc vào micro, thậm chí thổi phù phù vào micro tạo ra những âm thanh khó chịu cho người nghe. Với cách làm đó cũng làm cho du khách hiểu là người đang sử dụng micro trước mặt họ chưa phải là người dùng micro chuyên nghiệp mà hướng dẫn

viên phải là người sử dụng micro một cách thành thạo, chuyên nghiệp mới đúng. Như vậy để thử xem micro có làm việc tốt không, hướng dẫn viên du lịch chủ động mở micro ra và sử dụng ngay một cách hết sức tự tin. Trường hợp muốn thử thì bằng cách nói nhỏ vào micro alô, alô. Nếu thấy micro hoạt động bình thường thì tiếp tục sử dụng. Trường hợp có vấn đề trục trặc dùng ngón tay cái kéo nhẹ công tắc để tắt micro đi.

Xoay công tắc của micro về phía mình, ngón tay cái để vào nút công tắc, trong trường hợp có vấn đề gì trục trặc từ phía micro, hoặc bị ho, hắng giọng v.v... thì rất tự nhiên dùng ngón tay cái kéo công tắc tắt micro đi. Như vậy người nghe không biết là hướng dẫn viên đang bị sự cố của micro.

Gắn micro vào giá đỡ micro để có thể đứng giới thiệu một cách bình thường.

Cầm chắc micro, chuyển hướng micro nhẹ nhàng, uyển chuyển phù hợp với lời giới thiệu và mục tiêu đang được giới thiệu.

Tự thu xếp vị trí để hệ thống âm thanh hoạt động hợp lý hơn và người nghe thoải mái nhất.

Không sử dụng micro có tiếng ồn ào, tiếng rú, tiếng rít.

2. Động tác, điệu bộ

Hướng dẫn viên sử dụng động tác, điệu bộ trong khi thực hiện lời thuyết minh du lịch chính là đang sử dụng ngôn ngữ biểu cảm để giao tiếp với du khách. Ngôn ngữ biểu cảm là ngôn ngữ đóng vai trò rất quan trọng trong quá trình giao tiếp. Nó có thể làm tăng giá trị lời nói của bài thuyết minh, làm cho bài thuyết minh trở nên sinh động hơn, có hồn hơn.

Lối diễn đạt ngôn ngữ kết hợp với động tác giúp hướng dẫn viên tiếp xúc với khách hợp lý. Ngôn ngữ kết hợp với động tác tạo sự tin tưởng, thân mật, sự quan tâm và hiệu quả trong giao tiếp.

Không những thế động tác, điệu bộ còn có thể thay cho lời nói, khi mà lời nói lại không thể hiện được hoặc thể hiện ít hiệu quả hơn.

Như vậy với những hướng dẫn viên chuyên nghiệp, có nhiều kinh nghiệm trong thực hiện bài thuyết minh nếu biết vận dụng khéo léo động tác điệu bộ cho phù hợp với nội dung bài thuyết minh thì chắc chắn họ sẽ chiếm được cảm tình của du khách,

3. Diễn đạt qua lời nói:

Khi thực hiện lời thuyết minh trước đoàn khách du lịch của mình hướng dẫn viên thường sử dụng diễn đạt thông qua lời nói đó là ngôn ngữ rất quan trọng để

giao tiếp, làm việc với khách, thực hiện nhiệm vụ của mình. Lời nói phải trong sáng, rõ ràng, duyên dáng, hài hước tạo sức cuốn hút người nghe.

Lời nói được sử dụng nhiều nhất khi thực hiện bài thuyết minh du lịch để chuyển đến cho du khách những nội dung cần giới thiệu tại điểm tham quan. Lời nói của hướng dẫn viên có sức truyền cảm mạnh mẽ, tác động mạnh mẽ đến du khách, vì thế diễn đạt qua lời nói là một phương pháp rất hữu hiệu trong nghiệp vụ hướng dẫn du lịch.

Bài 2. CÁC PHƯƠNG PHÁP THUYẾT MINH (05 tiết)

Khi hướng dẫn tham quan du lịch, bài thuyết minh đã được chuẩn bị công phu, với nội dung phong phú nhưng cần được hướng dẫn viên du lịch thể hiện có phương pháp. Phương pháp thuyết minh chính là cách thức, kỹ năng truyền đạt các thông tin, nhận xét, bình luận về đối tượng tham quan. Do đó hướng dẫn viên có thể sáng tạo ra các cách thức thuyết minh khác nhau mà mục đích để khách du lịch tiếp thu tốt nhất, dễ hiểu và liên tục, hệ thống những nội dung đã được chuẩn bị. Đối tượng tham quan hấp dẫn, cuốn hút không chỉ phụ thuộc vào việc chỉ dẫn quan sát cho khách mà phần rất quan trọng phụ thuộc vào lời thuyết minh của hướng dẫn viên du lịch.

I. Phương pháp thuyết minh trực quan.

Trực quan có nghĩa là quan sát trực tiếp, phương pháp thuyết minh trực quan giúp cho du khách được vừa nghe hướng dẫn viên thuyết minh, giới thiệu vừa được quan sát, xem xét các đối tượng tham quan, được lựa chọn và được hiểu biết về đối tượng tham quan.

1. Đối tượng tham quan

1.1. Những điểm du lịch cụ thể.

Đối tượng tham quan thường ở các điểm du lịch, các khu du lịch, trung tâm du lịch, các di tích lịch sử - văn hóa như những ngôi chùa, đình, đền, lăng tẩm nổi tiếng với phong cách kiến trúc và điêu khắc ... Khi đưa khách đến tham quan khu du lịch

1.2. Những điểm tham quan có hiện vật.

Tất cả những điểm du lịch mà ở đó có các hiện vật cụ thể, giúp cho khách tham quan có thể vừa nghe thuyết minh vừa quan sát được các đối tượng tham quan.

2. Du khách.

Du khách thông thường, ở mọi lứa tuổi, thành phần, trình độ đều có thể tham gia các cuộc tham quan loại đối tượng tham quan này.

3. Cách thể hiện lời thuyết minh.

Hướng dẫn viên phải giúp du



khách xác định vị trí quan sát đối tượng tham quan một cách khoa học, hợp lý trên phương tiện di chuyển, trên đường đi bộ hay tại điểm tham quan.

Hướng dẫn viên du lịch phải kết hợp nhuần nhuyễn việc vừa chỉ dẫn cho khách, vừa thuyết minh, vừa quan sát trạng thái biểu cảm của khách tham quan.

Thông thường nếu trên đường di chuyển, khách được quan sát đối tượng tham quan theo tuyến đường di chuyển. Còn tại điểm du lịch khách được hướng dẫn tham quan đối tượng chính chính và các đối tượng liên quan nhằm thể hiện yếu tố chủ đạo của cuộc tham quan du lịch. Cho dù ở đâu, trên phương tiện vận chuyển hay tại điểm tham quan thì việc thuyết minh bằng phương pháp trực quan cũng là phần quan trọng nhất của cuộc tham quan. Vì nếu không trực tiếp nhìn thấy đối tượng tham quan, lời thuyết minh của hướng dẫn viên sẽ chỉ là một bài giảng thiếu sức thuyết phục, thiếu sự thu hút chú ý của du khách.

Khi hướng khách tới đối tượng tham quan, hướng dẫn viên cần giới thiệu đối tượng tham quan đó, cần chỉ cho khách tập trung quan sát đối tượng tham quan nhằm giúp khách tách ra khỏi cái chung của toàn cảnh tham quan, và cảm nhận được đối tượng tham quan mà hướng dẫn viên đang giới thiệu. Hướng dẫn chỉ bắt đầu bài thuyết minh của mình khi du khách đã bắt đầu chú ý tới đối tượng tham quan.

II. Phương pháp cảm nhận và trao đổi.

Đứng trước những đối tượng tham quan kỳ vĩ, độc đáo tạo cho du khách có những cảm xúc mạnh lúc này việc quan trọng là hướng du khách vào việc chiêm ngưỡng đối tượng tham quan mà không cần đưa ra một lời giới thiệu nào cả. Khách du lịch, bằng sự chiêm ngưỡng ấy, tự thưởng ngoạn, tự khám phá và bày tỏ xúc cảm bằng các hình thức khác nhau.

1. Đối tượng tham quan



Hạ Long - ảnh Đoàn Văn Ty

1.1. Những cảnh quan thiên nhiên kỳ vĩ.

Là những cảnh quan thiên nhiên kỳ vĩ, những kiệt tác mà thiên nhiên ban tặng cho con người như Vịnh Hạ Long, Động Phong Nha, những thác nước hùng vĩ ở Tây Nguyên, Tây Bắc v.v... Những điểm tham quan này sẽ không có một lời nào thay cho sự tự cảm nhận của du khách.

1.2. Những kiệt tác nghệ thuật.

Những kiệt tác nghệ thuật do chính con người tạo ra như Vạn Lý Trường Thành

của Trung Quốc, Thánh địa Mỹ Sơn của Việt Nam, đền Ăng Co của Campuchia v.v... là những đối tượng tham quan tuyệt vời thu hút sự chú ý của du khách.

1.3. Những lễ hội văn hóa.

Lễ hội văn hóa trở thành những đối tượng tham quan đối với du khách trong và ngoài nước như Lễ hội Đền Hùng, Lễ hội Đức Thánh Trần, Lễ hội Ka tê của đồng bào Chăm, lễ hội Chothnam Thor Mây của đồng bào Khơ me v.v..

2. Du khách

Du khách quan tâm loại đối tượng tham quan này khá phong phú nhưng phải là những người có trình độ nhận thức nhất định. Những người yêu thích thiên nhiên, yêu thích những điều mới lạ, khám phá văn hóa truyền thống của các dân tộc.

3. Cách thể hiện lời thuyết minh

Tham quan những đối tượng này thì từ thị giác quan sát sẽ tạo ra cảm xúc cho du khách mạnh mẽ hơn mọi lời thuyết minh của hướng dẫn viên. Những điểm tham quan này rất đặc biệt, tầm quan sát rộng rãi khoáng đạt, cảm thụ của khách sẽ cũng khác nhau nên lời thuyết minh của hướng dẫn viên lúc này là không cần thiết. Hướng dẫn viên không nên áp đặt cho khách những cảm nhận của mình như khen điểm này đẹp lắm, điểm nọ đẹp lắm v.v .. Nếu có chăng chỉ nên gợi ý cảm nhận mà thôi.

Chỉ cần rất ít lời thuyết minh sau khi khách chiêm ngưỡng sự huyền ảo mà rất thực của thiên nhiên. Chỉ cần vài lời giới thiệu ban đầu, sau đó hướng khách quan sát và chiêm ngưỡng cảnh đẹp của các đối tượng tham quan.

III. Phương pháp miêu tả và kể chuyện.

Phương pháp này là cách giới thiệu theo trình tự nội dung của các sự kiện, địa danh, điểm du lịch và gắn việc miêu tả từ toàn cục tới chi tiết đối tượng tham quan mà khách đang quan sát, xem xét.

Có thể miêu tả toàn cảnh, một phần hay đặc điểm nổi bật của đối tượng tham quan và dẫn dắt du khách theo một trình tự được chuẩn bị trước.

1. Đối tượng tham quan

- 1.1. Những điểm tham quan phi vật thể.
- 1.2. Những đề tài có nội dung trừu tượng.
- 1.3. Truyền thuyết giai thoại.

2. Du khách.

Là những du khách du lịch theo chuyên đề, du lịch học tập, nghiên cứu ở các lứa tuổi khác nhau, có thể là trẻ tuổi học sinh, sinh viên, cũng có thể là những người

lớn tuổi là các nhà nghiên cứu, những cán bộ khoa học , những người đã nghỉ hưu.

3. Cách thể hiện lời thuyết minh

Hướng dẫn viên vừa kể theo trình tự thời gian, không gian các nội dung vừa được tái hiện lại. Khách du lịch thường bị cuốn hút theo lời kể sinh động, truyền cảm của hướng dẫn viên và có cảm giác như được tham dự vào tiến trình lịch sử vùng đất, công trình hay lễ hội qua lời tái hiện của hướng dẫn viên.

Khi sử dụng cách miêu tả, kể chuyện, hướng dẫn viên du lịch căn cứ vào điều kiện cụ thể để có thể miêu tả và kể chi tiết hay cô đọng, theo trình tự thời gian và không gian hay có thể bỏ qua trình tự, miễn là khách du lịch cảm nhận, bị cuốn hút và đáp ứng nhu cầu hiểu biết của họ.

Việc kể một cách sinh động, có biểu cảm nghệ thuật thường rất có sức thu hút khách tham quan, đặc biệt là với những địa danh du lịch rộng lớn, các thành thị làng mạc, khu công nghiệp, các khu di tích lịch sử ... Qua lời kể hướng dẫn viên đã tác động rất mạnh tới tình cảm và nâng cao nhận thức của khách du lịch về nơi tham quan.

Tuy nhiên hạn chế của phương pháp này là dễ gây căng thẳng trong trạng thái tâm sinh lý của khách vì khách phải theo liên tục theo dõi lời của hướng dẫn viên. Nhất là khi có một câu hỏi xen ngang của khách hướng dẫn viên có thể bị lúng túng và sự theo dõi của khách cũng bị cắt ngang dễ gây khó chịu. Sự quan tâm chú ý của khách lúc này là nội dung trả lời của hướng dẫn làm cho nội dung chính của bài thuyết minh dễ bị lãng quên.

Do vậy việc thể hiện phương pháp kể chuyện cần được thể hiện đúng mức, thích hợp và nên có những bình luận, ví von hóm hỉnh, có tính hài hước (phải có duyên và phù hợp hoàn cảnh), những so sánh nhằm giảm sự căng thẳng của khách khi nghe thuyết minh.

Hướng dẫn viên nên chọn lựa và sử dụng các câu ca dao, tục ngữ, ví von, truyền thuyết trong kho tàng văn học dân gian để vừa làm tăng thêm sự hấp dẫn của câu chuyện vừa thư giãn đầu óc người nghe. Việc sử dụng, vận dụng nhuần nhuyễn, hài hòa những câu ca dao, tục ngữ ... cũng thể hiện được năng lực nghiệp vụ của hướng dẫn viên.

IV. Phương pháp minh họa và bình luận.

Phương pháp này bắt đầu bằng việc chỉ dẫn, giới thiệu đối tượng tham quan cho du khách và minh họa cho khách hiểu về quá trình hình thành, đổi thay và những so sánh, đối chiếu với các đối tượng tham quan khác.

1. Đối tượng tham quan.

1.1. Thành phố du lịch, khu công nghiệp, toàn cảnh điểm du lịch.

1.2. Những công trình văn hóa nghệ thuật.

2. Du khách.

Là những du khách du lịch thông thường, thuần túy, du lịch học tập, nghiên cứu ở các lứa tuổi khác nhau, có thể là trẻ tuổi học sinh, sinh viên, cũng có thể là những người lớn tuổi là các nhà nghiên cứu, những cán bộ khoa học, những người đã nghỉ hưu.



Dinh Tây Đằng – Hà Tây, một trong số ít ngôi đình cổ nhất nước ta còn giữ được nét cổ kính và những hiện vật cổ của ngôi đình. *Ảnh Đoàn văn Ty*

3. Cách thể hiện lời thuyết minh.

Bằng những cách đánh giá của mình, hướng dẫn viên hướng khách du lịch quan sát các chi tiết hay toàn bộ đối tượng tham quan ở các góc độ khác nhau để chứng minh sinh động và cụ thể cho lời thuyết minh đó.

Phương pháp này chỉ dẫn và chứng minh luôn bổ sung cho nhau nhằm tăng sức cuốn hút của đối tượng tham quan với du khách. Hướng dẫn viên phải có kỹ năng thuyết minh tốt, biết sử dụng thuần thục âm thanh, ngữ điệu, biểu cảm và phải có kiến thức vững vàng, những tư liệu quý, độc đáo và chính xác trong khi thuyết minh.

Những lời bình của hướng dẫn viên cần ngắn gọn, xúc tích, khoa học, dễ hiểu và phù hợp cho từng đối tượng khách khác nhau, và đương nhiên những lời bình đó đã được dự kiến chuẩn bị từ trước.

Trong quá trình giới thiệu, chỉ dẫn, minh họa và bình luận hướng dẫn viên có thể sử dụng xen kẽ các phương pháp thuyết minh khác để khách đỡ mệt mỏi, căng thẳng và buổi tham quan sinh động hơn.

Những lời bình cần gắn với những vấn đề hiện tại của cuộc sống xã hội, văn hóa địa phương, dân tộc, quốc gia và hài hòa với những lời chỉ dẫn, minh họa, quan sát đối tượng tham quan.

Việc sử dụng phương pháp thuyết minh phù hợp, có hiệu quả khi tham quan du lịch đòi hỏi hướng dẫn viên căn cứ vào nhiều yếu tố; đối tượng tham quan, cơ cấu đoàn khách, thời gian, chủ đề tham quan, khả năng nghiệp vụ, trình độ hiểu biết của hướng dẫn viên và kỹ năng diễn đạt của họ...

V. Phương pháp nối tiếp và liên hệ.

1. Đối tượng tham quan

1.1. Thuyết minh theo tuyến du lịch.

1.2. Thuyết minh theo chuyên đề.

2. Du khách.

Là những khách du lịch thông thường, ở các lứa tuổi khác nhau, có thể là trẻ tuổi học sinh, sinh viên, cũng có thể là những người lớn tuổi là các nhà nghiên cứu, những cán bộ khoa học, những người đã nghỉ hưu.



3. Cách thể hiện lời thuyết minh.

Hướng dẫn viên hướng khách du lịch quan sát toàn bộ đối tượng tham quan có trên dọc tuyến đường di chuyển qua đó chứng minh làm sáng tỏ thêm những nội dung liên tiếp xảy ra trên suốt tuyến hoặc tại các điểm tham quan.

Đường hầm Hải Vân, tuyến du lịch Bắc – Nam. ảnh Đoàn Văn Ty

Bài 3. TỔ CHỨC THỰC HIỆN BÀI THUYẾT MINH (05 tiết)

I. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị cá nhân.

Chuẩn bị kỹ sẽ giúp cho hướng dẫn viên chủ động, tự tin hơn trước khi đi hướng dẫn khách du lịch.

1.1. Chuẩn bị về hình thức.

Cần chú ý đến dáng vẻ bên ngoài của mình. Tục ngữ có câu: “Cái răng cái tóc là góc con người” vì vậy mỗi hướng dẫn viên cũng nên biết tự chăm sóc cho cái “góc con người” của mình thật chu đáo. Các cụ ta có nói “Thuận mắt ta cả nhà cùng thuận” bởi vậy trước khi đi hướng dẫn đoàn khách du lịch hướng dẫn viên phải chuẩn bị về mặt hình thức cho mình.

Đầu tóc gọn gàng, không nên chạy theo những mẫu mới mới, để tóc màu nọ màu kia, khi tiếp xúc có thể sẽ gây mất cảm tình của du khách trước những bộ tóc nhiều màu, nhiều vẻ kia.

Quần áo, trang phục phù hợp với các loại “tours” khác nhau. Leo núi nên có trang phục gọn nhẹ hợp với leo núi. Ra biển nếu lại diện bộ chỉnh tề quá thì lại không phù hợp nữa. Viếng thăm những nơi tôn nghiêm như đình, chùa, Bảo tàng v.v... thì phải chọn những bộ trang phục nghiêm chỉnh.

Giày dép sạch sẽ gọn gàng.

Đối với nữ hướng dẫn viên nếu mặc váy thì không mặc loại váy quá ngắn, thông thường nên dưới đầu gối là phù hợp.

1.2. Trang điểm.

Trang điểm phù hợp, giản dị, không nên quá lòe loẹt, không nên dùng nước hoa vì rất có thể có những du khách không chịu nổi mùi nước hoa. Nếu có dùng thì chỉ nên dùng loại nhẹ thoang thoảng mùi hoa mà thôi.

Đồ trang sức nên hạn chế mang nhiều vì có thể làm cho du khách có cảm tưởng hướng dẫn viên muốn khoe của. Thậm chí có thể làm cho du khách có sự so sánh ngầm rằng người phục vụ mà lại đang xài sang hơn cả du khách ...

1.3. Đồ dùng cá nhân

Đồ dùng cá nhân bao gồm tất cả những gì cần và phù hợp cho chuyến đi của cá nhân hướng dẫn viên. Trước hết đó là giấy tờ tùy thân, xin đừng bao giờ quên mang theo Chứng minh nhân dân, hoặc hộ chiếu, và các giấy tờ có liên quan khác cho chuyến đi của đoàn. Thuốc men thông thường như thuốc tiêu chảy, dầu gió. Nếu là người có những căn bệnh nào đó thì phải chuẩn bị thuốc theo đơn của bác sỹ đủ dùng trong chuyến đi hoặc có để dùng khi cần thiết. Một cuốn sổ nhỏ, bút viết, túi xách, dao xếp, điện thoại di động, thuốc và bàn chải đánh răng. Cao hơn nữa là chiếc máy ảnh kỹ thuật số, chiếc máy quay phim, máy tính xách tay, đèn pin, kim chỉ, ... Tự mình tính toán gọn nhẹ, đủ dùng khi cần thiết sao cho không ảnh hưởng đến việc di chuyển hoặc thực hiện các thao tác nghiệp vụ của nghề.

2. Chuẩn bị chung cho cả đoàn.

Chuẩn bị chung cho cả đoàn khách thông thường đã có bộ phận điều hành chuẩn bị như đặt các dịch vụ ăn, nghỉ, đi lại, tham quan v.v ... Còn hướng dẫn viên trước khi đi với khách không quên xem lại nội dung hợp đồng. Trong hợp đồng nội dung cung cấp dịch vụ xem lại các tiêu chuẩn chế độ của khách như thế nào, nơi nào là nơi cung cấp dịch vụ, số điện thoại, địa chỉ của những đơn vị sẽ cung cấp dịch vụ để trên đường đi có thể liên lạc được với họ một cách dễ dàng.

Kiểm tra các loại phương tiện vận chuyển khách trong chuyến đi xem có thuận lợi không. Nếu còn vấn đề gì chưa rõ phải hỏi cho rõ rồi mới nhận nhiệm vụ được.

Kiểm tra chương trình du lịch đã thống nhất với khách. Hướng dẫn viên cần thông báo để khách chuẩn bị:

- Thời gian và địa điểm xuất phát tham quan, phương tiện vận chuyển khách tới địa điểm tham quan, độ dài thời gian, khoảng cách từ nơi xuất phát tới điểm tham quan.
- Trang phục phù hợp với điểm du lịch, với các đối tượng tham quan khác nhau và các phương tiện có thể sử dụng cho chuyến tham quan du lịch.
- Những nơi có thể chụp ảnh, quay phim cần thông báo để khách chuẩn bị máy, pin, đèn, phim, băng ghi v.v... Nếu đi thăm các hang động cần lưu ý giày, dép, đèn pin, mũ nón, kính, ô dù, thuốc chống côn trùng.

Kiểm tra, chuẩn bị các loại giấy tờ có liên quan đến khách.

Nếu chuyến tham quan du lịch dài ngày (2 ngày trở lên, phải qua đêm), ngoài việc tự chuẩn bị và thông báo để khách chuẩn bị, hướng dẫn viên cần thông báo cho khách biết địa điểm và điều kiện lưu trú, ăn uống sinh hoạt ở nơi sẽ đến,

những đồ dùng mang theo và những thực phẩm chuẩn bị cho những người ăn chay, ăn kiêng, những đồ dùng cá nhân khác.

Thí dụ chương trình tham quan làng Konk'tu ở Kon Tum, chương trình Stay home ở đồng bằng sông Cửu Long ...

Trong trường hợp chuyến tham quan du lịch dài ngày theo loại hình du lịch mạo hiểm, du lịch sinh thái tại các vùng rừng núi, bản làng hẻo lánh, có cảnh quan độc đáo và kỳ thú ... hướng dẫn viên cần thông báo cho khách và giúp khách chuẩn bị những phương tiện cần thiết cho loại hình du lịch này: chăn, màn, chiếu, võng, đèn pin, thực phẩm, đồ uống, thuốc men ... tùy thời gian và điều kiện của nơi tham quan để khách khỏi lúng túng, khó khăn trong thời gian tham quan.

Hướng dẫn viên cũng cần phải thông báo cho khách những nơi sẽ dừng chân trên đường và điều kiện sinh hoạt, cảnh quan ở những điểm dừng chân này, nhất là những đoàn khách có trẻ em, người già, người tàn tật càng phải lưu ý dặn dò kỹ lưỡng, tỷ mỉ hơn.

Lưu ý những phương tiện vận chuyển mà khách được sử dụng lần đầu có thể lạ lẫm, thích thú hoặc hồi hộp lo lắng. Như đi thuyền trên sông ở đồng bằng Nam Bộ, cưỡi voi ở Tây Nguyên, cáp trượt, cáp treo ở Đà Lạt v.v ... Hướng dẫn cần báo trước cho khách và hướng dẫn tỷ mỉ cho khách khi lên, xuống sử dụng các loại phương tiện này. Đó cũng là điều gây thú vị, tránh cho khách những cảm giác lo âu cũng là một phần hấp dẫn của loại hình tham quan này.

3. Tác phong nghề nghiệp.

3.1. Tác phong đúng giờ.

Điều đầu tiên để hướng dẫn viên chiếm được cảm tình của khách là việc đúng giờ. Hướng dẫn viên có thể phải ngồi hàng giờ chờ đoàn khách của mình tới, nhưng đoàn khách thì không, du khách sẽ cảm thấy rất khó chịu khi phải chờ xe, chờ hướng dẫn viên. Việc chờ đợi có khi chỉ vài phút nhưng vì tâm lý “*người đi không bực bằng người trực nồi com*” nên chỉ vài phút đó du khách có cảm giác là rất lâu. Như vậy họ sẽ không hài lòng ngay từ phút đầu vì phải chờ đợi. Và cứ như thế trong suốt cuộc hành trình của chương trình du lịch biết đâu khách còn phải tiếp tục chờ đợi những hướng dẫn viên không có thói quen đúng giờ.

Nêu ra một vài thí dụ cụ thể.

3.2. Chào hỏi khách.

Được hỏi trong suốt chương trình du lịch hướng dẫn viên có cần chào hỏi khách du lịch của mình hay không? Nếu chào thì nên chào trước hay để khách chủ động chào mình rồi hướng dẫn viên mới chào lại đáp lễ, đại đa số anh chị em

làm hướng dẫn du lịch đều có chung một câu trả lời là hướng dẫn viên nên chủ động chào khách của mình trước bởi vì hướng dẫn viên là người chủ tiếp khách vì thế cần chủ động chào khách để tỏ lòng mến khách.

Mỗi ngày, lần đầu tiên tiếp xúc với khách hướng dẫn viên phải chủ động chào hỏi khách. Câu chào hỏi không nhất thiết theo một mẫu nhất định mà tùy tình hình tùy bối cảnh lúc gặp gỡ mà đưa ra những câu chào hỏi phù hợp. Sự phong phú của ngôn ngữ giúp cho hướng dẫn viên đủ điều kiện để chào hỏi khách mà không sợ bị nhàm chán.

Giữa ngày, giữa buổi trong lúc tham quan, có thể giành một thời gian nhất định để khách tự thưởng thức, tự chụp hình, quay phim hoặc những nhu cầu khác. Khi gặp lại câu chào rất có thể là những câu hỏi về cảm nhận của du khách khi họ tự thưởng thức mua sắm tại điểm du lịch.

Đầu giờ buổi chiều có thể thay câu chào hỏi bằng cách thông tin tới khách những thông tin mới nhất mà mình vừa cập nhật.v.v....

Hướng dẫn viên nên chịu khó học thêm những cách chào hỏi và tiếp xúc theo phong cách dân tộc của khách thì càng làm cho khách có cảm tình với hướng dẫn viên hơn. Thí dụ tại khách sạn Thăng Lợi, một khách sạn lớn ở thủ đô Hà Nội, nơi đây thường hay đón tiếp phục vụ khách du lịch đến từ Pháp hoặc từ Nhật Bản. Mỗi buổi sáng hướng dẫn viên đứng chờ đoàn khách Nhật từ trên phòng ngủ xuống nhà hàng dùng điểm tâm. Khi các thành viên của đoàn khách tới người hướng dẫn đoàn hai tay chắp trước ngực, người cúi ngả về phía trước nói một câu chào buổi sáng bằng tiếng Nhật, đoàn khách đang đi tự nhiên nghe thấy vậy vội chắp tay lên ngực, cúi đầu đáp lễ với nét mặt thật là rạng rỡ vì họ hiểu lời chào của dân tộc họ đã được người hướng dẫn du lịch, được dân tộc khác biết đến. Đương nhiên từ những việc nhỏ như vậy hướng dẫn viên đang dần chiếm được cảm tình của đoàn khách.

Như vậy, để tạo mối quan hệ ngày càng tốt đẹp hơn lên, hướng dẫn viên nên, rất nên tìm hiểu, biết và áp dụng những phong cách, phong tục, tập quán. Những thói quen của khách để chẳng những không làm phật lòng khách vì biết đâu trong những thói quen đó lại chẳng có những điều trái ngược với chúng ta mà còn tạo thêm mối quan hệ gắn bó ngày càng hiểu biết nhau hơn.

3.3. Quan tâm tới khách khi giao tiếp.

Khi giao tiếp với khách nếu là những hướng dẫn viên có tính e ngại, hơi nhát, nhất là những hướng dẫn viên mới vào nghề lại càng hay mắc phải sự ngại ngùng, hồi hộp vì thế khi giao tiếp, khi thuyết minh thường nhìn vào một khoảng không nào đó mà không dám hoặc rất ngại nhìn thẳng vào khách. Như vậy làm cho khách cảm thấy hướng dẫn viên thiếu tự tin, để giao tiếp đúng hướng dẫn viên nên nhớ phải quan tâm đến mọi người trong đoàn, lúc giao

tiếp, khi đứng thuyết minh tại điểm du lịch, trên xe của khách, v.v... cần phải đưa ánh mắt quan sát hết lượt các thành viên trong đoàn, không nên dừng lại lâu ở một người khiến những người khác có thể bức mình, gây hiểu lầm không cần thiết.

Hàng ngày cần chào hỏi khách để thắt chặt mối quan hệ với du khách. Tuy nhiên không nhất thiết cứ phải chào hỏi một cách khuôn mẫu mà có thể dùng rất nhiều cách thay cho lời chào hỏi du khách.

3.4. Những giao tiếp thông thường của hướng dẫn viên du lịch.

Tự tin trong giao tiếp và ứng xử có văn hóa. Điều này là thực sự cần thiết. hướng dẫn viên du lịch phải linh hoạt và tinh tế trong giao tiếp và ứng xử. Trong giây lát không thể thấu hiểu từng người trong hàng trăm người được. Nhiệm vụ của hướng dẫn viên du lịch là phải hết sức khéo léo để công việc diễn ra suôn sẻ, thuận lợi.

Kinh nghiệm làm việc giúp hướng dẫn viên du lịch không bị lúng túng trước những tình huống tại chỗ. Hướng dẫn viên du lịch phải tỏ ra thật thông minh, nhanh nhẹn giải quyết công việc tạo cho khách tham quan sự yên tâm và tin tưởng vào hướng dẫn viên du lịch.

Biết hy sinh những sở thích hay những thói quen riêng tư để tham gia hướng dẫn các đoàn khách. Hướng dẫn viên du lịch sẽ có những chuyến du lịch dài ngày hoặc ngắn ngày bên những người bạn mới mà phải xa gia đình. Nhưng đó cũng là một cơ hội để giúp cho hướng dẫn viên du lịch cọ xát, giao lưu và trưởng thành.

II. Thực hiện bài thuyết minh

1. Thuyết minh trên phương tiện vận chuyển.

1.1. Chuẩn bị.

- Kiểm tra phương tiện vận chuyển.

Phương tiện dùng cho du khách di chuyển hiện nay là ô tô, tàu thuyền, bè trên sông nước, trên hồ, trên vịnh v.v...

Để đảm bảo an toàn cho suốt chuyến đi hướng dẫn viên cần thiết tiến hành kiểm tra các loại phương tiện vận chuyển xem có đúng về chủng loại, số lượng đáp ứng được yêu cầu của đoàn khách hay không.

Nếu là sử dụng các loại ô tô thì vị trí của hướng dẫn viên hoặc là ở ghế đầu bên phải lái xe, hoặc là ghế sau lái xe. Với các xe ô tô chuyên dùng chở khách du lịch, hướng dẫn viên thường ngồi ghế đầu để có thể dễ dàng hướng dẫn về phía khách và phía đối tượng tham quan trên đường di chuyển của phương tiện, tiện cho việc sử dụng micro.

Nếu là tàu thuyền, bè trên sông, hồ, vịnh ... hướng dẫn viên có thể ngồi ở gần mũi phương tiện để thuận tiện cho những thao tác nghiệp vụ.

Nói chung hướng dẫn viên không nên đứng trên phương tiện di chuyển khi không cần thiết vì sẽ rất khó khăn trong tư thế và cử chỉ, đồng thời lại không an toàn. Mặt khác khách ngồi trên phương tiện lại hay phân tán hướng nhìn khi không được chỉ dẫn, giới thiệu một cách hấp dẫn, gây sự cuốn hút. Hướng dẫn viên chỉ đứng dậy để ổn định lại trật tự và dẫn dắt sự chú ý của khách vào đối tượng tham quan sắp tới.

Các phương tiện vận chuyển khách du lịch như tàu hỏa, máy bay cũng được sử dụng nhưng rất khó có điều kiện thực hiện việc hướng dẫn tham quan du lịch vì nhiều lý do. Trong trường hợp phải thực hiện việc hướng dẫn tham quan, hướng dẫn viên cần chọn vị trí, thời gian thích hợp và không làm ảnh hưởng tới các hoạt động khác, các hành khách khác trên phương tiện.

Hướng dẫn viên cần kiểm tra các thiết bị nghe nhìn trong phương tiện để sử dụng cho việc thuyết minh được tốt.

1.2. Thực hiện lời thuyết minh.

Hướng dẫn viên cần giới thiệu vắn tắt về đối tượng tham quan trước khi khách được chỉ dẫn quan sát. Hướng dẫn viên có khả năng định hướng chính xác về khoảng cách từ phương tiện đang di chuyển đến đối tượng tham quan, cần



*Du khách biểu cảm khi nghe thuyết minh.
Ảnh Đoàn Văn Ty*

hướng dẫn khách quan sát và thuyết minh. Khi phương tiện vận chuyển khách tới gần, Hướng dẫn viên vừa chỉ cho khách đối tượng tham quan vừa thuyết minh về đối tượng đó.

Do thuyết minh trên phương tiện và khách quan sát đối tượng tham quan trên phương tiện, Hướng dẫn viên cần chọn lọc những thông tin cơ bản nhất, xúc tích nhất và lời thuyết minh cần ngắn gọn hơn so với hướng dẫn tại điểm tham quan trên mặt đất.

Hướng dẫn viên phải lưu ý là khi hướng dẫn khách tham quan trên phương tiện, khả năng quan sát, chiêm ngưỡng đối tượng tham quan của du khách bị hạn chế nhiều so với tham quan trên mặt đất, đặc biệt khả năng quan sát các chi tiết độc đáo

của đối tượng tham quan. Vì vậy hướng dẫn viên cần nhấn mạnh tới các chi tiết này để du khách có

thể cảm thụ bằng thính giác đối tượng tham quan cụ thể hơn.

Hướng dẫn viên cần quan sát và đánh giá đúng trạng thái tình cảm, sức khỏe, mức độ tập trung sự chú ý quan sát và lắng nghe của khách du lịch trên phương tiện. Thông thường đoàn khách có trạng thái hưng phấn, tỉnh táo, háo hức quan sát đối tượng tham quan, lắng nghe lời thuyết minh, hay đặt câu hỏi cho hướng dẫn viên vào các buổi sáng trên hành trình tham quan.

Trạng thái tiếp nhận của du khách xuống thấp nhất là sau bữa ăn trưa. Việc quan sát và đánh giá trạng thái tình cảm, sức khỏe, khả năng chú ý của khách sẽ giúp hướng dẫn viên quyết định các thao tác nghiệp vụ thích hợp.

Khi khách đang hưng phấn, việc chỉ dẫn và thuyết minh cần thực hiện liên tục và có hệ thống đầy đủ.

Khi khách mệt mỏi, phân tán có thể giữ yên lặng ít phút để khách thư giãn ngay trên phương tiện hoặc dừng lại ở nơi có thể cho khách thăm thú hàng hóa và mua bán. Việc này sẽ giúp khách thay đổi trạng thái tâm lý; trở lại sự tỉnh táo, thoải mái.

Ở những chỗ cần thiết, có điều kiện, có thời gian, hướng dẫn viên cần cho khách dừng nghỉ để quan sát đối tượng tham quan, chụp ảnh, quay phim và vệ sinh cá nhân.

Phối hợp với người điều khiển phương tiện để có tốc độ thích hợp khi khách quan sát đối tượng tham quan, nghe thuyết minh và khi không cần quan sát.

Có thể dừng thuyết minh mà thay vào đó một câu chuyện vui, bài hát v.v...

Hướng dẫn viên cần chọn lọc những đối tượng được coi là chủ đạo cho chủ đề, mục đích của chuyến tham quan trong khi đối tượng tham quan là cả một tập thể hay quần thể đối tượng có sức hấp dẫn tương tự. Khối lượng thông tin mà hướng dẫn viên cung cấp cho khách phải được đưa ra đầy đủ, đúng nhưng trải đều trong chuyến tham quan, khớp với đối tượng tham quan.

Mặt khác, khi hướng dẫn trên phương tiện di chuyển khách, hướng dẫn viên cần chú ý tới sự an toàn của phương tiện, của khách du lịch. Việc phối hợp với lái xe, với trưởng đoàn là rất cần thiết. Sẽ không thừa nếu hướng dẫn viên luôn kiểm khách mỗi khi lên phương tiện. Hướng dẫn viên cũng luôn nhắc khách về việc bảo quản tư trang khi rời phương tiện. Nhắc khách nhớ chính xác vị trí đỗ của phương tiện và thời gian bắt đầu hay tiếp tục hành trình tham quan.

Trong quá trình hướng dẫn khách du lịch, hướng dẫn viên lựa chọn linh hoạt và sáng tạo các phương pháp chung và cụ thể cho mỗi loại hình tham quan. Mục đích của việc sử dụng phương tiện là đem lại hiệu quả cao nhất trong mỗi chuyến tham quan của khách theo nhu cầu, chủ đề của chuyến tham quan trên phương tiện di chuyển.

2. Thuyết minh trên mặt đất.

Ngay từ khi còn trên phương tiện vận chuyển khách tới địa điểm tham quan, hướng dẫn viên tranh thủ giới thiệu một cách khái quát về nơi tham quan với các đối tượng tham quan đang tồn tại. Điều này cần được thực hiện nhịp nhàng với việc hướng dẫn tham quan trên phương tiện vận chuyển. Hướng dẫn viên có thể

chọn lựa thời điểm thích hợp để giới thiệu khái quát nơi tham quan, thí dụ khi chỉ còn chừng 10 phút nữa thì tới điểm tham quan, tạo cho khách sự háo hức, nổi chờ mong vui sướng. Hướng dẫn viên có thể mời khách xuống khỏi phương tiện vận chuyển, tập hợp ở một vị trí thuận lợi rồi giới thiệu khái quát, sau đó hướng dẫn khách tham quan theo từng điểm dừng đã định sẵn.

Việc giới thiệu khái quát vừa nhằm giúp khách du lịch có sự hình dung ban đầu về địa điểm tham quan, về địa phương (mảnh đất, con người, lịch sử, đời sống kinh tế, văn hóa xã hội...), về điểm du lịch và những tài nguyên du lịch hiện có ... vừa tiết kiệm được thời gian để khách tham quan được nhiều hơn, đồng thời hướng dẫn viên không phải trình bày lại những thông tin này khi thuyết minh về những đối tượng tham quan cụ thể.

2.1. Chọn vị trí.

Vị trí quan sát của khách đã được lựa chọn trước, hướng dẫn viên cần nhanh chóng sắp xếp vị trí đứng quan sát cho khách du lịch sao cho hợp lý và khoa học. Việc sắp xếp này cần bảo đảm cho khách có thể quan sát một cách tốt nhất đối tượng tham quan và nghe đầy đủ rõ ràng nhất lời thuyết minh của hướng dẫn viên.

Thông thường khách du lịch được hướng dẫn đứng thành hình vòng cung. Hướng dẫn viên đứng chệch ở đầu hình cung đó, vừa chỉ dẫn, vừa thuyết minh, vừa quan sát được trạng thái biểu cảm của khách. Khoảng cách từ vị trí quan sát của khách đến đối tượng tham quan bằng hai lần chiều cao của đối tượng tham quan. Trừ những trường hợp đặc biệt có chiều cao, độ lớn tới hàng chục mét thậm chí cả trăm mét thì không nhất thiết và cũng không thể áp dụng khoảng cách này. Ví dụ tham quan tháp truyền hình Minh Châu Đông Phương ở Thượng Hải Trung Quốc, Tháp đôi Petronat ở Kualampur Malyasia v.v.. mặt khác, hướng dẫn viên căn cứ vào điều kiện cụ thể để sắp xếp vị trí quan sát cho khách thuận lợi và an toàn mà không ảnh hưởng tới hoạt động khác.

Việc sắp xếp vị trí cho khách còn phải bảo đảm cho việc di chuyển của khách khi quan sát các đối tượng tham quan khác hay cần di chuyển quanh đối tượng tham quan, bảo đảm cho tất cả các thành viên trong đoàn có thể quan sát và nghe thuyết minh.

2.2. Giới thiệu, thuyết minh tại điểm tham quan.

Chỉ dẫn cho khách quan sát đối tượng tham quan và thuyết minh về đối tượng tham quan ấy, hướng dẫn viên cần xác định trước những đối tượng tham quan cần thiết, phục vụ cho nhu cầu của khách du lịch và cần bắt đầu từ đối tượng tham quan hoặc quan trọng nhất, hoặc thú vị nhất, hoặc theo trình tự thời gian lịch sử và không gian thiên nhiên. Việc chọn đối tượng tham quan hay vị trí tham quan, kết thúc chuyến tham quan trên mặt đất cũng phải dựa vào các yêu cầu trên để không lặp lại lộ trình di chuyển của khách.

Trong trường hợp gần kề đối tượng tham quan lại có những đối tượng tham quan khác cũng có sức hấp dẫn du khách, song không phục vụ cho mục đích, cho chủ đề của chuyến tham quan, hướng dẫn viên cần giới thiệu tóm tắt về đối tượng ấy để cho khách xem xét ít phút. Sau đó, hướng dẫn viên mới khéo léo hướng sự chú ý của đoàn khách vào đối tượng tham quan đã được chọn lựa bằng các phương pháp thích hợp. Những chi tiết cần chú ý hướng dẫn viên phải giới thiệu, bình luận một cách cẩn thận với âm lượng thuyết minh sao cho du khách bị cuốn hút, thú vị và ghi nhớ.

Việc lựa chọn, giới thiệu trình tự các đối tượng tham quan là rất cần thiết, thể hiện trình độ nghiệp vụ của hướng dẫn viên và bảo đảm cho chuyến tham quan đạt được mục đích, thỏa mãn nhu cầu của khách du lịch.

2.3. Phối hợp với hướng dẫn viên địa phương.



Hướng dẫn viên du lịch. Ảnh Đoàn Văn Ty

Hướng dẫn viên suốt tuyến khi đến các điểm tham quan du lịch cùng đoàn khách gặp các hướng dẫn viên tại điểm hoặc các cán bộ giới thiệu chuyên trách của địa phương thì cần giới thiệu hướng

dẫn viên địa phương với

đoàn khách và nhường việc hướng dẫn cho hướng dẫn viên địa phương. Hướng dẫn viên của đoàn cần phải tỏ rõ sự trân trọng, quý mến hướng dẫn địa phương hay người giới thiệu tại điểm, nhất là trước sự chứng kiến của khách du lịch. Những người hướng dẫn địa phương đã làm một phần việc quan trọng của hướng dẫn viên suốt tuyến. Sự trân trọng của hướng dẫn viên suốt tuyến với các đồng nghiệp tại điểm vừa thể hiện sự cảm ơn vì công việc, vừa chứng tỏ thái độ ứng xử có văn hóa của hướng dẫn viên. Nếu không thật cần thiết, hướng dẫn viên suốt tuyến không chen ngang vào các hoạt động của hướng dẫn viên địa phương, càng không nên tỏ ra giỏi giang và hiểu biết hơn ngay cả khi hoạt động hướng dẫn tham quan cho đoàn của hướng dẫn viên địa phương có khiếm khuyết. Chỉ có thể bổ sung hoạt động hướng dẫn tham quan cho đoàn sau khi

hướng dẫn viên địa phương đã kết thúc hoạt động hướng dẫn tham quan của họ. Song, việc bỏ khuyết này cần thực hiện một cách khéo léo, tế nhị sao cho khách vẫn thực hiện được việc quan sát và nghe đúng, đủ thông tin về đối tượng tham quan đồng thời hướng dẫn viên địa phương không cảm thấy khó chịu. Trong trường hợp có khác biệt lớn, cần tránh tranh luận gay gắt với hướng dẫn viên địa phương và càng không tranh luận trước mặt du khách.

Vận dụng các phương pháp chung và đặc thù cho từng loại hình tham quan du lịch, cho tham quan du lịch trên mặt đất, hướng dẫn viên cần năng động, sáng tạo trong những hoàn cảnh cụ thể nhằm đạt hiệu quả cao trong hoạt động hướng dẫn tham quan. Trong thực tế, hướng dẫn tham quan du lịch trên mặt đất, tại các điểm tham quan diễn ra phổ biến nhất và cũng đòi hỏi nghiệp vụ, tri thức của hướng dẫn viên rất cao. Hướng dẫn viên du lịch thường trưởng thành nhanh hơn khi tổ chức hoạt động hướng dẫn cho khách tham quan theo loại hình du lịch này.

3. Hướng dẫn tham quan bằng đi bộ

3.1. Khái niệm

Tham quan bằng đi bộ là loại tham quan mà khách du lịch cùng với hướng dẫn viên không sử dụng phương tiện di chuyển tại điểm du lịch khi di chuyển, quan sát các đối tượng tham quan và nghe thuyết minh. Khách và hướng dẫn viên đi bộ để thực hiện cuộc tham quan.

3.2. Đối tượng tham quan

Các tours đi bộ này thường được lựa chọn khi tham quan một đô thị cổ, một khu phố, quần thể di tích lịch sử - văn hóa, cảnh quan tự nhiên (rừng nguyên sinh, thung lũng, làng quê ...) mà những nơi này đi bộ tham quan thú vị hơn cho khách du lịch, hoặc không thể dùng phương tiện di chuyển hay chỉ dùng phương tiện di chuyển hỗ trợ phần nào cho khách du lịch.

3.3. Phương pháp hướng dẫn

Hướng dẫn viên khi thực hiện hướng dẫn khách du lịch theo loại hình này, trước hết phải vận dụng phương pháp chung. Ngoài ra hướng dẫn viên cần thực hiện các hoạt động sau:

Thông báo chính xác, cẩn thận cho khách du lịch về thời gian bắt đầu chuyến tham quan đi bộ, độ dài thời gian tham quan, điểm bắt đầu đi bộ tham quan và điểm kết thúc việc đi bộ tham quan. Những điểm dừng, nghỉ, mua sắm đồ lưu niệm, mua và sử dụng đồ uống ... và khả năng hàng hóa, điều kiện các dịch vụ du lịch trong lộ trình tham quan, điều kiện nghỉ ngơi.

Hướng dẫn viên cũng cần thông báo cho khách du lịch biết địa hình cảnh quan khi thực hiện tham quan bằng đi bộ và khuyên khách nên có trang phục thể nào

cho phù hợp, đặc biệt là giày dép, ô dù, nón mũ ... Những thông báo này giúp khách tự chuẩn bị cả về tư trang, tâm lý, sức khỏe khi tham quan. Khi đã lựa chọn chuyến tham quan du lịch bằng việc đi bộ, cả du khách và hướng dẫn viên cũng như doanh nghiệp thiết kế tour và bán tour đều đã đặt ra mục đích, nhu cầu của khách căn cứ vào những điều kiện cụ thể của địa điểm tham quan du lịch và các đối tượng tham quan có tại đó.

Điều chỉnh tốc độ đi bộ ở mức vừa phải, sao cho các thành viên trong đoàn có thể theo được mà không cảm thấy vội vã, mệt mỏi, và có thể có những thành viên vừa đi vừa quan sát xung quanh vẫn theo kịp đoàn.



Hướng dẫn viên du lịch hướng dẫn khách đi bộ tham quan.

Ảnh Đoàn Văn Ty

Việc điều khiển tốc độ đi của đoàn còn

căn cứ vào yêu cầu cần quan sát và thuyết minh về các đối tượng tham quan trên đường đi, về số lượng, về chất lượng của các đối tượng tham quan và yêu cầu quay phim, chụp ảnh ... của khách du lịch. Hướng dẫn viên cần tính đến các tình huống bất chợt khiến cho tốc độ di chuyển gặp trở ngại như có những sự vật, hiện tượng lạ xảy ra lôi cuốn sự chú ý của du khách (đám rước, đám cưới, đám ma ...) Trong điều kiện có thể hướng dẫn viên cần tỏ ra kiên nhẫn, và khéo léo hướng sự chú ý của khách vào việc di chuyển và tham quan theo chương trình đã định, tránh để khách cảm thấy bị bỏ rơi khi đi sau, không theo kịp đoàn.

Nói chung, cuộc tham quan bằng đi bộ có lợi thế hơn so với giới thiệu tại điểm dừng hay giới thiệu trên phương tiện di chuyển ở chỗ khách ít khi cảm thấy chán nản, lãnh đạm trong tham quan vì phải tự đi từ nơi này sang nơi khác. Việc dạo bước, quan sát, nghe thuyết minh và sự thay đổi cảnh quan gần, xa liên tục và chậm rãi thường là những yếu tố cuốn hút khách. Hướng dẫn viên năng động

cần chú ý đến trạng thái sức khỏe của khách du lịch mà có các thao tác nghiệp vụ phù hợp: cho dừng nghỉ, tiếp tục tốc độ đi và tham quan, giảm tốc độ ...

Việc chỉ cho khách đối tượng tham quan và thuyết minh về đối tượng tham quan cho loại tour đi bộ cũng gần như tại địa điểm tham quan. Điều khác nhau là, ngay cả khi đi bộ cùng khách, hướng dẫn viên vẫn tiếp tục thuyết minh không chỉ về một vấn đề, một đối tượng mà chủ đề, nội dung thuyết minh rộng hơn, đặc biệt là khi đi bộ tham quan đô thị, tham quan quần thể di tích v.v...

Vì vậy, việc thuyết minh trong khi đi bộ cùng khách du lịch, hướng dẫn viên cần chú ý trước tiên về khả năng truyền âm tới khách trong điều kiện không gian luôn có các âm thanh khác đan xen. Ở đây, kỹ năng phát âm, sự biểu cảm của nghệ thuật truyền miệng của hướng dẫn viên phải bảo đảm cho các thành viên trong đoàn đều có thể nghe và hiểu được lời thuyết minh. Hướng dẫn viên cần tổ chức cho khách đi gọn, gần nhau để có thể thuyết minh dễ dàng hơn, hiệu quả hơn. Và ngay cả khi đang vừa đi vừa chỉ dẫn, giới thiệu, (có thể xen kẽ với những nơi dừng lại quan sát và thuyết minh các đối tượng tham quan) hướng dẫn viên cũng cần tránh để khách cản trở lối đi và hoạt động của những người khác, không che lấp tầm nhìn, hướng nhìn của khách du lịch. Biết dừng lại đúng lúc khi khách mệt mỏi, căng thẳng và có biểu hiện chán nản, phân tán.

Trong lúc thuyết minh, hướng dẫn cho khách quan sát, hướng dẫn viên cần tránh trong khả năng có thể, sự tò mò hay làm phiền đoàn khách của những người hiếu kỳ, thiếu thiện chí, thiếu lịch sự.

4. Hướng dẫn tham quan theo chuyên đề

Loại hình tham quan theo chuyên đề không nhiều bằng loại hình tham quan tổng hợp. Do yêu cầu tìm hiểu, nghiên cứu, thử nghiệm về một hay nhiều vấn đề nào đó, lĩnh vực nào đó hay đơn thuần chỉ là loại đối tượng tham quan nào đó, khách du lịch sẽ có yêu cầu cụ thể để hướng dẫn viên hay doanh nghiệp du lịch thiết kế tour và tổ chức thực hiện các tour chuyên đề này.

4.1. Du khách và đối tượng tham quan

Trong thực tế các tours du lịch tham quan theo chuyên đề thường là tham quan những loại tài nguyên du lịch nào đó ở một hay một số vùng lãnh thổ nhất định: Các loại cây trong rừng nguyên sinh, các hang động nước hay khô, các loại chim thú, các kiến trúc đền tháp truyền thống, các di tích chiến tranh, các bảo tàng nghệ thuật, các di chỉ khảo cổ, các làng nghề thủ công truyền thống, các dân tộc ít người v.v...

Khách du lịch mua tour chuyên đề thường là những trí thức; các nhà khoa học, nhà giáo, nhà văn, thầy thuốc, nhà sưu tầm, các cựu chiến binh, và cả những người thích phiêu lưu, mạo hiểm. ...

Có thể nói rằng, đó là những khách du lịch có học vấn và khả năng quan sát, tìm hiểu, nghe thuyết minh và nhu cầu hiểu biết khá cao.

4.2. Phương pháp hướng dẫn

Hướng dẫn viên hướng dẫn khách tham quan theo chuyên đề phải có kiến thức đủ để hướng dẫn khách trong các lĩnh vực khách yêu cầu với các chuyên đề cụ thể. Dù là Hướng dẫn viên chuyên nghiệp hoặc là các nhà khoa học được mời



tham gia hướng dẫn khách tham quan (hướng dẫn viên không chuyên), ngoài việc vận dụng các phương pháp hướng dẫn chung cho chuyến tham quan một cách linh hoạt, cần phải thực hiện những việc sau:

Tìm hiểu và thông báo cho khách những trang thiết bị và đồ dùng cá nhân cần phải mang theo cho chuyến đi du lịch. Tùy điều kiện cụ thể về địa hình, về đối tượng tham quan, độ dài thời gian và các yêu cầu quan sát, nghiên cứu, nghe thuyết minh, giới thiệu các tư liệu cần thiết...

Căn cứ vào yêu cầu, mục đích và khả năng thực tế, hướng dẫn viên cần lường trước những khó khăn có thể gặp phải do những điều kiện khách quan hoặc chủ quan nhất định để không gây khó chịu từ phía khách, dù khách có thể bị hắt hủt hay nuối tiếc.

Ví dụ khi dẫn khách vào thăm chài chim Vàm Hồ ở Bến Tre hướng dẫn viên có thể giới thiệu tóm tắt về loài chim, đặc điểm ... trước khi dẫn khách tới tham quan. Song, hướng dẫn viên cũng phải thông báo do đặc điểm của loài chim ... hay một hoàn cảnh nào đó, khi đoàn đến có thể không có chim tụ về, không thấy chim xuất hiện. Thông báo này sẽ làm giảm nhẹ sự buồn chán của du khách và tránh cho hướng dẫn viên cũng như doanh nghiệp du lịch những phiền toái.

Khi thuyết minh trong chuyến tham quan chuyên đề, hướng dẫn viên cần phải nêu những thông tin chính xác, những kết luận khoa học được thừa nhận hay đã kết luận từ các sách báo hoặc các cơ quan khoa học, có độ tin cậy cao. Những thông tin chưa đủ độ tin cậy hoặc đang gây tranh cãi thì có thể đưa ra nhưng không vội kết luận. Mặt khác, những lý giải, bình luận của hướng dẫn viên đòi

hỏi phải sâu sắc hơn, toàn diện hơn theo nội dung, mục đích của cuộc tham quan chuyên đề. Khác với lời thuyết minh trong chuyến tham quan tổng hợp, khi thuyết minh tham quan chuyên đề, nhất là tham quan nghiên cứu khoa học, hướng dẫn viên có thể dùng thuyết minh giữa chừng để trao đổi với khách tham quan khi được yêu cầu hay khi thấy cần thiết để làm sáng tỏ hơn những thông tin được thuyết minh. Làm được như vậy, hướng dẫn viên và khách tham quan đều thỏa mãn nhu cầu hiểu biết của mình và đúng với chủ đề của chuyến tham quan. Có rất nhiều nội dung đưa ra trong chuyến tham quan chuyên đề mà hướng dẫn viên không thể biết. Vì vậy, hỏi khách, trao đổi với khách là một cách để mục đích, hiệu quả chuyến tham quan cao hơn. Hướng dẫn viên cần có sự ham học hỏi và sự khiêm tốn nhưng không tỏ ra hèn kém trước các khách tham quan có nhận thức, có vốn hiểu biết phong phú và khá sâu sắc này.

Dù thực hiện hướng dẫn khách tham quan theo loại chuyên đề nào, hướng dẫn viên cần phải thực hiện nghiêm túc việc bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên du lịch và tuyên truyền hướng dẫn khách bảo vệ tài nguyên môi trường du lịch ấy. Hướng dẫn viên cần ý thức về việc bảo vệ tài nguyên đó để giữ gìn lâu dài phục vụ hoạt động du lịch và hoạt động kinh tế, xã hội, văn hóa khác ...

Vì thế, khách du lịch khi tham quan du lịch nói chung, tham quan theo chuyên đề nói riêng cần được thông báo tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường nói chung, môi trường du lịch nói riêng. Đặc biệt khi hướng dẫn khách tham quan chuyên đề là các tài nguyên du lịch tự nhiên mà các đối tượng tham quan thuộc loại độc đáo, quý hiếm ... khi bị hư hại, thay đổi, phá hỏng là không thể bù đắp nổi, hướng dẫn viên cần thông báo chi tiết, nhiều lần cho khách trước và trong cuộc tham quan. Mặt khác, trong khi thực hiện hướng dẫn tham quan, hướng dẫn viên cần chỉ dẫn khách thực hiện yêu cầu bảo vệ môi trường du lịch, bảo vệ tài nguyên du lịch, hạn chế thấp nhất các tác động tiêu cực tới môi trường du lịch từ hoạt động tham quan.

5. Kết luận

Phương pháp hướng dẫn tham quan, thuyết minh du lịch là những cách thức, biện pháp, thao tác mà hướng dẫn viên sử dụng trong quá trình tổ chức thực hiện các chuyến tham quan du lịch cho khách du lịch. Việc vận dụng các phương pháp chung với các phương pháp đặc thù do loại hình của chuyến tham quan du lịch đòi hỏi phụ thuộc vào nhiều điều kiện như mục đích và nhu cầu của khách du lịch; chủ đề của chuyến tham quan; giá trị của đối tượng tham quan, cơ cấu, thành phần của khách; thời gian, phương tiện sử dụng cho tham quan du lịch ... hướng dẫn viên cần căn cứ vào những điều kiện cụ thể để vận dụng các phương pháp.

Nghịệp vụ hướng dẫn du lịch đòi hỏi hướng dẫn viên phải luôn luôn năng động sáng tạo, tự tin trong việc vận dụng phương pháp nhằm phục vụ cho chuyến tham quan của khách du lịch đạt hiệu quả cao. Qua các chuyến tham quan du lịch mà hướng dẫn viên phục vụ khách, việc chọn và sử dụng phương pháp sẽ càng thông thạo hơn, được bổ sung cho đầy đủ, khoa học và thực tiễn hơn, đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ ngày càng cao trong kinh doanh du lịch.

CÂU HỎI ÔN TẬP

Câu 1: Nêu phương pháp thuyết minh trực quan?

Câu 2: Nêu phương pháp thuyết minh cảm nhận và trao đổi?

Câu 3: Nêu phương pháp thuyết minh miêu tả và kể chuyện?

Câu 4: Nêu phương pháp thuyết minh minh họa và bình luận?

Câu 5: Nêu phương pháp thuyết minh nối tiếp và liên hệ?

Câu 6: Những việc mà hướng dẫn viên du lịch phải chuẩn bị khi đi hướng dẫn đoàn?

Câu 7: Cho biết vị trí đứng nào là thuận lợi nhất khi thực hiện nhiệm vụ thuyết minh du lịch?

Câu 8: Nêu các loại micro mà hướng dẫn viên hay sử dụng khi làm nhiệm vụ?

Câu 9: Cho biết cách sử dụng micro đúng nhất?



Lớp Hướng dẫn viên du lịch Rạch Giá – Kiên Giang

TÀI LIỆU THAM KHẢO

TT	Tên tài liệu tham khảo	Tác giả	Nhà xuất bản
01	Cẩm nang hướng dẫn du lịch	Nguyễn Bích San - chủ biên	Văn hóa thông tin - Hà Nội - 2000
02	Nghiệp vụ HDDL	Tổng cục Du lịch	Hà nội - 1997
03	Nghệ thuật HDDL	Nguyễn Cường Hiền	NXB văn hóa - 1994
04	V/đề về Tôn Giáo và Chính sách Tôn giáo của Đảng CSVN	Ban tư tưởng - văn hóa TW	Chính trị quốc gia - 2002
05	Lược sử Phật giáo Việt Nam	Thích Minh Tuệ	Giáo Hội phật giáo Việt Nam - 1993
06	Thế thứ các triều vua Việt Nam	Nguyễn Khắc Thuần	Giáo dục - 1996
07	Chín đời chúa mười ba đời vua Nguyễn	Nguyễn Đắc Xuân	Thuận Hóa - Huế 1996
08	Danh tướng Việt Nam tập 1 & 2	Nguyễn Khắc Thuần	Giáo dục - 1997
09	Hỏi và đáp về Văn hóa Việt Nam	Nhiều tác giả	Văn hóa dân tộc - 2000
10	Hướng dẫn du lịch	Trường DL Vũng Tàu	Lưu hành nội bộ
11	Các loại sách, tạp chí, báo, internet khác.		